



**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**



Đường đến Trường Đại học Nha Trang

LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG 1959 - 2014

Nha Trang, tháng 5 năm 2014

LỊCH SỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
1959 – 2014

**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**LỊCH SỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
1959 – 2014**

Nha Trang, tháng 5 năm 2014

Ban Biên soạn trên trong cảm ơn:

Cơ quan Bộ Thủy sản (trước đây), Trường Đại học Nông nghiệp I, các tổ chức, đơn vị của Trường Đại học Nha Trang và các đồng chí:

Trương Minh Bửu - Trần Văn Thai - Trịnh Ngọc Ẩn, Phan Nghinh - Nguyễn Tấn Trịnh - Đào Trọng Hùng, Nguyễn Ngọc Ngoạn - Nguyễn Trọng Cẩn - Ngô Xuân Hiến - Nguyễn Chính - Trần Văn Quý - Nguyễn Trọng Nhuận - Dương Đình Đối - Nguyễn Trọng Nho - Nguyễn Trọng Bình - Phan Ngọc Diệp - Quách Đình Liên - Nguyễn Văn Động - Nguyễn Vĩnh Xương - Ngô Năng - Nguyễn Duy Hoan - Phạm Văn Vinh - Phan Trọng Huyền - Hoàng Đình Xích - Hoàng Kim Tín - Phạm Ngọc Tảo - Đặng Tấn Phế - Lê Xuân Tiệu - Nguyễn Hưng Điền - Thái Văn Ngạn - Lê Đức Doãn - Vũ Văn Xứng - Nguyễn Văn Ba - Đỗ Văn Ninh - Nguyễn Thanh Hóa - Bùi Đức Song - Phạm Sỹ Cổ, cùng nhiều đồng chí khác đã cung cấp tư liệu và góp ý kiến cho việc hoàn thành cuốn lịch sử này.

Tháng 5 năm 2014

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	05
Phần mở đầu	06

Giai đoạn 1- Khoa Thủy sản - tiền thân của Trường Đại học Nha Trang (1959-1966)

Bối cảnh.....	08
Thành lập Khoa Thủy sản	09
Tổ chức xây dựng ban đầu.....	10
Quá trình phát triển	12
Bài học kinh nghiệm	17

Giai đoạn 2- Trường Thủy sản, xây dựng và phát triển trong chiến tranh chống Mỹ (1966 – 1975)

Bối cảnh.....	19
Thành lập Trường Thủy sản.....	20
Củng cố tổ chức	23
Đạy, học trong chiến tranh	24
Thành quả sau 2 năm xây dựng, phát triển	29
Tình hình Nhà trường sau chiến tranh.....	36
Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm	36

Giai đoạn 3- Ổn định tại Nha Trang, phục vụ yêu cầu xây dựng đất nước (1976-1986)

Di chuyển từ Hải Phòng vào Nha Trang.....	38
Ổn định và xây dựng tại Nha Trang.....	40
Các giải pháp tiếp tục phát triển Nhà trường	45
Thực hiện mô hình đào tạo mới	46

Giai đoạn 4- Phát triển đáp ứng sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 – 2014)

Bối cảnh.....	54
Xây dựng mô hình "đào tạo - nghiên cứu - sản xuất".....	55
Kỷ niệm 30 năm truyền thống.....	58
Tiếp tục phát triển Nhà trường theo đường lối đổi mới của Đảng.....	59
Tăng cường nguồn lực hướng tới đại học đa ngành	72
Đổi tên thành Trường Đại học Nha Trang	76
Áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.....	85
Hướng tới một đại học định hướng nghiên cứu.....	94

Những bài học lớn sau 55 năm xây dựng, phát triển	83
--	-----------

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các sự kiện chính giai đoạn 1959 – 2014	87
Phụ lục 2: Ban chấp hành Đảng bộ các nhiệm kỳ	91
Phụ lục 3: Ban Giám hiệu các nhiệm kỳ Hiệu trưởng.....	96
Phụ lục 4: Chủ tịch Công đoàn Trường.....	97
Phụ lục 5: Bí thư Đoàn Trường	98
Phụ lục 6: Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú	99
Phụ lục 7: Khen thưởng cấp Nhà nước	100

LỜI GIỚI THIỆU

Ra đời và trưởng thành trong một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc, trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, **Trường Đại học Nha Trang** đã đạt được những thành tích to lớn trong sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế phục vụ ngành Thủy sản Việt Nam và các ngành kinh tế khác. Thành công đó gắn liền với **Trường Đại học Thủy sản** - tên của Trường trước tháng 7/2006.

Những bài học truyền thống quý báu của giai đoạn này là nguồn sức mạnh để cán bộ, đảng viên và sinh viên tiếp tục phấn đấu đưa Nhà trường phát triển hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG - Giai đoạn 1959-2014 là sự phản ánh chân thực những gì đã diễn ra suốt 55 năm qua tại Trường.

Để hoàn thành cuốn sách này, Nhà trường đã nhận được nhiều tài liệu và ý kiến quý báu, chân thành của các thể hệ cán bộ đã và đang gắn bó với Trường. Tuy nhiên, do việc sưu tầm tư liệu chưa thật đầy đủ và trình độ những người biên soạn có hạn nên khó tránh khỏi sai sót. Rất mong các thể hệ cán bộ, sinh viên của Trường bổ sung, góp ý cho cuốn lịch sử được tiếp tục hoàn chỉnh vào lần xuất bản sau.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị và những đồng chí có tình cảm tốt đẹp với **Trường Đại học Nha Trang** đã cung cấp thông tin, tư liệu và góp ý trong quá trình biên soạn cuốn lịch sử này.

Khánh Hòa, tháng 5 năm 2014

**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

PHẦN MỞ ĐẦU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT NAM

Trường Đại học Nha Trang (*Nha Trang University - NTU*) là cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Địa chỉ của Trường: 02, Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nha Trang thuộc tọa độ 12° Vĩ Bắc, 109° Kinh Đông, km 1453 trên quốc lộ 1A, cách Thủ đô Hà Nội 1278 km và thành phố Hồ Chí Minh 450 km. Là thành phố bên bờ biển Đông, có thể đến Nha Trang dễ dàng bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường hàng không.

Là địa danh du lịch nổi tiếng với nhiều danh lam thắng cảnh hấp dẫn, thành phố Nha Trang cuốn hút mọi người bởi vẻ đẹp tuyệt vời của vịnh Nha Trang, một trong những vịnh đẹp nhất thế giới. Biển Nha Trang, Khánh Hòa còn là ngư trường quan trọng với nhiều hải sản phong phú, quý hiếm.

Cơ sở chính của Trường Đại học Nha Trang tọa lạc trên khu vực đồi La San, phường Vĩnh Thọ, cách trung tâm thành phố 4 km về phía Bắc, gồm quần thể các ngọn đồi có diện tích hơn 20 hecta cạnh khu du lịch Hòn Chông. Với địa hình độc đáo của đồi núi xen kẽ bên cạnh vịnh Nha Trang, các công trình kiến trúc phục vụ học tập và sinh hoạt được kết nối bởi những con đường trải nhựa uốn lượn dưới bóng cây xanh mát, Đại học Nha Trang là một trong những trung tâm đào tạo, văn hóa lớn của khu vực và một địa chỉ du lịch hấp dẫn của thành phố biển Nha Trang.

Đại học Nha Trang là trường đa ngành, với các chuyên ngành thủy sản là truyền thống và thế mạnh, đào tạo cán bộ trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ nghề cá cả nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Nam Trung bộ và Tây Nguyên, đặc biệt cho tỉnh Khánh Hòa.

Nhà trường hiện có gần 700 cán bộ viên chức, trong đó có 450 cán bộ giảng dạy với 14 giáo sư, phó giáo sư, gần 100 giảng viên cao cấp và giảng viên chính. Hơn 50% cán bộ giảng dạy có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ. Số còn lại có hơn 150 người đang học các lớp cao học và nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài.

Lưu lượng sinh viên đại học có gần 23.000 người, trong đó khoảng 10.000 đang học tại cơ sở Nha Trang, cùng với gần 1200 học viên cao học và 70 nghiên cứu sinh.

Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang trực thuộc Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, có 23 chi bộ trực thuộc với 325 đảng viên.

Bộ máy tổ chức của Trường gồm Ban Giám hiệu do Hiệu trưởng đứng đầu cùng với các Phó Hiệu trưởng, 8 đơn vị tham mưu và phục vụ, 1 Phân hiệu, 9 khoa với 44 bộ môn trực thuộc, 8 viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là nơi tập hợp cán bộ viên chức và sinh viên thực hiện quyền và nghĩa vụ trong công tác và học tập, đoàn kết xung quanh Đảng ủy và Ban Giám hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trường có hơn 100 phòng học thuộc 12 tòa nhà được trang bị khá hiện đại với lưu lượng 6000 sinh viên một ca học, cùng hàng chục phòng thí nghiệm, phòng hội thảo chuyên đề đạt tiêu chuẩn quốc tế. Gần 1000 máy tính phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu, quản lý, khai thác và quảng bá thông tin của Trường trên internet. Thư viện đại học được trang bị hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập nghiên cứu. Hệ thống phòng ở của ký túc xá thiết kế khép kín phục vụ cho 2500 sinh viên nội trú. Các công trình thể thao, vui chơi giải trí và cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tạo cho khuôn viên Trường có vẻ đẹp đặc trưng.

Hàng năm Nhà trường tuyển sinh khoảng 150 học viên cao học, 10 nghiên cứu sinh, gần 3000 sinh viên hệ đại học chính quy, 1200 sinh viên hệ liên thông và bằng hai, 2500 sinh viên hệ vừa học vừa làm. Chương trình đào tạo của 25 chuyên ngành với 185 môn học bậc đại học thường xuyên được đổi mới và cập nhật. Quy trình đào tạo theo học chế tín chỉ được bắt đầu từ năm 1995 và đã được đưa vào áp dụng triệt để từ năm 2010. Nhà trường còn liên kết đào tạo với nhiều địa phương trong cả nước.

Đến năm 2013, Trường đã đào tạo được trên 25.000 kỹ sư và cử nhân hệ chính quy, gần 1050 thạc sĩ và trên 60 tiến sĩ (trong đó có hàng trăm tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư cho các nước bạn); trên 10.000 kỹ sư, cử nhân hệ vừa học vừa làm.

Cùng với việc tạo nhiều nguồn kinh phí và sự hỗ trợ của Nhà nước, các địa phương... để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, Nhà trường rất chú ý đến các hoạt động tạo dựng và thúc đẩy phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt trong sinh viên.

Nhà trường hiện đang hợp tác đào tạo, nghiên cứu với gần 50 viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Đồng thời đang thực hiện nhiều dự án quốc tế lớn.¹

Những kết quả đó phản ánh sự cố gắng của toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu, nhằm khẳng định vị trí và truyền thống của trường đầu ngành thủy sản, trung tâm đào tạo đa ngành và nghiên cứu khoa học lớn của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Với nội lực truyền thống của nửa thế kỷ qua, Trường Đại học Nha Trang đang bước vào thế kỷ 21 với sức lực, trí tuệ của đơn vị Anh hùng lao động.

¹ Các số liệu trên tính đến hết năm 2013

GIAI ĐOẠN 1
KHOA THỦY SẢN,
TIỀN THÂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
(1959 –1966)

BỐI CẢNH

Sau khi hoàn thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nước ta bước vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ và tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chế độ mới - chế độ Xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ 7 và 8 Ban chấp hành Trung ương (khóa II) xác định: "*Muốn chống đế quốc Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, trong đó ở miền Bắc cải cách ruộng đất vẫn là công tác trung tâm, nhưng khôi phục kinh tế là trọng yếu*".

Miền Bắc bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện vô cùng khó khăn từ một xã hội vốn là thuộc địa nửa phong kiến lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Trước năm 1945 nền giáo dục nước ta phát triển chậm, số người chưa biết chữ chiếm tỉ lệ lớn, lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật chỉ là con số rất nhỏ bé.

Tính đến năm 1955, ở miền Bắc chỉ có 2 trường đại học, đó là Đại học Sư phạm và Đại học Y - Dược, năm 1956 có thêm 3 trường: Đại học Bách khoa, Tổng hợp và Nông Lâm. Đây là những trường đầu tiên đào tạo cán bộ trình độ cao cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế của Miền Bắc. Năm học 1956 – 1957, ngành giáo dục đại học đã có 3664 sinh viên.

So với các trường khác, *Đại học Nông Lâm* có quy mô nhỏ nhất. Trường được thành lập ngày 12/10/1956 tại Văn Điển (xã Quỳnh Đô, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông) với 3 khoa: Nông học (2 chuyên ngành Trồng trọt và Cơ khí nông nghiệp), Chăn nuôi Thú y và Lâm học¹.

Tháng 10/1958, Trường Đại học Nông Lâm sát nhập với một số viện, phòng và đổi thành *Học viện Nông Lâm*². Mỗi ngành của Học viện gồm một khoa và một ban nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Học viện có các trại nghiên cứu nông, lâm tại Phú Thọ, Thái Bình, Hải Phòng ...

¹ Ông Bùi Huy Đáp là Giám đốc, ông Đặng Văn Quế là Bí thư Đảng ủy.

² Theo quyết định số 488 - NL/QĐ, ngày 20/10/1958 của Bộ Nông Lâm. Thứ trưởng Bộ Nông Lâm Trần Hữu Dực kiêm Giám đốc Học viện. Đồng chí Đặng Văn Quế, Bí thư Đảng ủy. Các Phó Giám đốc: Bùi Huy Đáp, Lương Định Của, Lê Duy Thước và Phan Đình Đổ.

Học viện Nông Lâm chỉ có các ngành về nông nghiệp và lâm nghiệp, chưa đào tạo kỹ sư thủy sản, trong khi ngành thủy sản Miền Bắc đang xây dựng và phát triển, rất cần lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý có trình độ cao.

THÀNH LẬP KHOA THỦY SẢN

Trước yêu cầu xây dựng và phát triển ngành thủy sản, Bộ Nông Lâm chỉ thị cho Học viện Nông Lâm tổ chức đào tạo cán bộ thủy sản trình độ đại học.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, Bộ trưởng Bộ Nông Lâm ký **Nghị định số 21-NL/TC/NĐ, ngày 01/8/1959 thành lập Khoa Thủy sản thuộc Học viện Nông Lâm**¹.

Khoa Thủy sản có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học kỹ thuật về thủy sản. Khoa gồm có các ngành Đánh cá, Nuôi cá và Chế biến thủy sản. Từng ngành có nhiều bộ môn. Khoa có một Chủ nhiệm phụ trách và một Phó Chủ nhiệm giúp việc Chủ nhiệm. Tổ chức chi tiết nội bộ Khoa do Học viện quy định.

Nghị định được công bố tại Văn Điển, nơi đứng chân của Học viện.

Tháng 8/1959, Học viện tuyển sinh khóa 4 năm học 1959-1960, trong số đó một bộ phận được trở thành *sinh viên khóa 1 của Khoa Thủy sản*².

Thời gian này nước ta chưa có cán bộ giảng dạy đại học chuyên ngành thủy sản.

Học viện bổ nhiệm ông Phạm Văn Thích, Thường vụ Đảng ủy làm chủ nhiệm Khoa Thủy sản. Các ông Đào Trọng Hùng³, Ngô Khắc Truy⁴, Nguyễn Chí Bảo⁵ cùng các ông Nguyễn Huy Thấn, Trương Bích⁶ được điều động về. Họ là những cán bộ giảng dạy đầu tiên của Khoa⁷.

Khoa được trang bị 7 kính hiển vi, 4 cân tiểu li và một số dụng cụ giải phẫu sinh vật... là những thiết bị ban đầu ít ỏi dùng làm phương tiện giảng dạy, học tập.

Chuẩn bị cho khai giảng khóa 1 của Khoa Thủy sản, Học viện xác định trước mắt phải dựa vào chương trình đào tạo kỹ sư thủy sản của Trung Quốc.

Đến cuối năm 1959, Khoa Thủy sản đã có một số cán bộ giảng dạy các môn khoa học cơ bản và ngoại ngữ, có thể đáp ứng được công tác quản lý và giảng dạy, chuẩn bị triển khai học tập giai đoạn đầu cho sinh viên khóa 1.

Đảng viên ban đầu chỉ có 2 đồng chí Phạm Văn Thích và Trương Minh Bửu⁸. Tháng 9/1959 thành lập chi đoàn giáo viên Khoa Thủy sản, đồng chí Nguyễn Huy Thấn Bí thư.

¹ Thứ trưởng Bộ Nông Lâm Lê Duy Trinh ký ban hành Nghị định này. Công báo số 31- 1959.

² Tính theo khóa nhập học vào Khoa Thủy sản cho đến ngày nay.

³ Tốt nghiệp khoa Sinh, Đại học Sư phạm.

⁴ Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp.

⁵ Cán bộ giảng dạy trong quân đội.

⁶ Cán bộ giảng dạy tiếng Trung.

⁷ Từ năm 1958, Học viện đã chọn gần 100 sinh viên khóa 1, 2 đi học ở nước ngoài. Sau khi tốt nghiệp, họ sẽ là nguồn cán bộ giảng dạy quan trọng lần lượt được bổ sung cho Học viện, trong đó có Khoa Thủy sản.

⁸ Đến cuối 1959 có thêm 2 đảng viên được bổ sung là Phan Nghinh và Phạm Thế mới tốt nghiệp trung cấp Thủy sản.

Ngày 5/9/1959, tại Văn Điển, Khoa Thủy sản đón 151 sinh viên nhập học khóa 1 ngành thủy sản. Họ là học sinh phổ thông, học sinh Miền Nam và bổ túc công nông.

Khóa 1 chia thành ba lớp: *Nuôi cá 1* (thầy Nguyễn Chí Bảo chủ nhiệm, sinh viên Nguyễn Xuân Lộc làm lớp trưởng), *Chế biến 1* (thầy Đào Trọng Hùng chủ nhiệm, sinh viên Đào Danh Giá lớp trưởng) và lớp *Đánh cá 1*¹ (sinh viên Huỳnh Công Hòa lớp trưởng, từ học kỳ 2, thầy Phan Thế Phương chủ nhiệm).

Năm học 1959 – 1960, số lượng sinh viên của Học viện tăng lên, khu vực Văn Điển không còn phù hợp. Được phép của Bộ Nông - Lâm, Học viện chuyển về cơ sở ở Trại Bông (xã Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội)².

Thầy và trò Khoa Thủy sản là lực lượng đầu tiên sang Trâu Quỳ tham gia xây dựng địa điểm mới của Học viện vào cuối tháng 9/1959.

TỔ CHỨC XÂY DỰNG BAN ĐẦU

Khi chuyển về Trâu Quỳ, thầy trò Khoa Thủy sản sinh hoạt, học tập trong những ngôi nhà tranh tre dựng tạm. Vừa học tập, vừa lao động làm vườn cây và một số công trình khác³. Tinh thần làm việc và kỷ luật của sinh viên khóa 1 rất cao, lao động nhiệt tình. Đó là bước khởi đầu của truyền thống tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn gian khổ để học tập tốt của sinh viên ngành Thủy sản.

Học kỳ đầu tiên, khóa 1 chủ yếu tập trung ngoại ngữ.

Học kỳ 2 năm học 1959 – 1960, Khoa được bổ sung thêm các kỹ sư Phan Thế Phương, Trần Nhất Anh ngành Khai thác, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Kim Độ ngành Nuôi, tốt nghiệp Học viện Thủy sản Thượng Hải (Trung Quốc)⁴. Như vậy, cán bộ giảng dạy ngành Khai thác và Nuôi là những giảng viên chuyên ngành đầu tiên của Khoa Thủy sản. Ngoài ra Khoa còn mời một số giáo viên của Đại học Bách khoa giảng dạy các môn nhiệt, điện, hóa công, hóa thực phẩm...

Từ tháng 10/1959, tiếp tục bổ sung các ông Phạm Trọng Yên, Nguyễn Đức Nhuận, Phan Nghinh, Nguyễn Ngọc Huỳnh và Phạm Thế.

Tháng 10/1959, Đảng ủy Học viện thành lập Liên chi bộ Khoa (đồng chí Trương Minh Bửu Bí thư), bao gồm chi bộ Cán bộ giáo viên (đồng chí Phạm Trọng Yên Bí thư⁵) và 2 chi bộ sinh viên: lớp Đánh cá 1 (đồng chí Vũ Ngọc Ân Bí thư) và lớp Nuôi cá 1 (đồng chí Nguyễn Văn Hiệp Bí thư)⁶.

¹ Tên thường gọi của các lớp, gồm ngành học kèm theo khóa học. Là cách gọi thống nhất tên lớp trong toàn bộ cuốn Lịch sử này.

² Trước đây vốn là đồn điền của một người Pháp, sau đó là nông trường thí nghiệm trồng bông của Bộ Nông - Lâm.

³ Một số công trình (khu giảng đường chính...) hiện nay vẫn còn tại Đại học Nông nghiệp 1.

⁴ Tháng 2 năm 1960

⁵ Chi bộ giáo viên có 6 đ/c. 4 tháng sau đ/c Yên trở lại quân đội, đ/c Trương Minh Bửu kiêm Bí thư, đ/c Phan Thế Phương phó Bí thư.

⁶ Lớp *Chế biến 1* không có đảng viên.

Về chính quyền, ông Phạm Văn Thích Chủ nhiệm khoa, ông Phan Thế Phương Phó chủ nhiệm khoa kiêm phụ trách bộ phận giáo vụ, ông Trương Minh Bửu Bí thư chính trị Khoa¹. Ông Phan Nghinh thư ký Khoa.

Bước đầu chưa có bộ môn, chỉ có các tổ giáo viên: Chế biến (ông Đào Trọng Hùng tổ trưởng), Nuôi cá (ông Nguyễn Chí Bảo tổ trưởng), Đánh cá (ông Trần Nhất Anh tổ trưởng) và tổ Giảng dạy tiếng Trung (ông Nguyễn Huy Thấn phụ trách). Giảng dạy các môn cơ bản do giáo viên các khoa khác đảm nhiệm.

Từ năm 1960, bắt đầu xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên ngành².

Năm học 1960 – 1961, Học viện tuyển 136 sinh viên khóa 2 cho Khoa Thủy sản, vẫn gồm 3 lớp: Đánh cá, Nuôi cá và Chế biến.

Học kỳ 2 của năm học, một số chuyên gia Trung Quốc được mời về Học viện. Ngoài nhiệm vụ cố vấn cho ngành thủy sản, họ còn tham gia giảng dạy cho sinh viên và bổ túc chuyên môn cho giảng viên của Khoa. Đó là các thầy Kỷ Gia Sinh, Hoàng Chí Bản (chế biến), Trương Ấm Kiều, thầy Đặng (đánh cá) và thầy Vương (nuôi cá). Sinh viên Bành Nghị kiêm phiên dịch cho lớp Nuôi cá, thầy Phan Thế Phương tham gia phiên dịch cho lớp Đánh cá cùng các phiên dịch khác của Học viện.

Do kinh phí trang bị cơ sở vật chất không đáng kể, bằng số tiền ít ỏi, mọi người tìm đến xí nghiệp hóa chất ở Bạch Mai, các xưởng thủy tinh khu vực Hà Nội, ra cả chợ trời ...để mua chai lọ, dụng cụ cũ về xây dựng phòng thí nghiệm. Thầy Đào Trọng Hùng cùng sinh viên lựa chọn, chuyên chở, cọ rửa sắp xếp. Sau một thời gian, hình thành được hai phòng thí nghiệm hóa học và vi sinh vật. Tuy đơn sơ, nhưng đó là một cố gắng ban đầu đáng quý của thầy trò Khoa Thủy sản.

Sinh viên ngành Nuôi được thực hành tại trại cá nước mặn, lợ Quý Kim³ (Hợp Đức, Kiến Thụy, Hải Phòng). Năm 1960, Học viện cho xây dựng trại nuôi cá nước ngọt tại Cổ Bi⁴ (Gia Lâm, Hà Nội) diện tích khoảng 14000 m². Trại Cổ Bi là nơi thí nghiệm sản xuất, nhưng do độ pH ở đây quá cao không thích hợp cho việc nuôi cá nên phải cải tạo rất vất vả. Với vốn kiến thức đã học và kinh nghiệm dân gian, cán bộ trại Cổ Bi dần cải tạo được môi trường nước và đã nuôi cá thành công, trở thành nơi học tập, thí nghiệm rất thuận tiện, hiệu quả.

Vừa học tập, lao động, vừa tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, tăng gia... Khoa Thủy sản tuy mới thành lập nhưng đã trở thành khoa xuất sắc của Học viện Nông Lâm.

¹ Chức danh cán bộ chính trị của các đơn vị thời kỳ này.

² Đến năm 1963 mới tạm có kế hoạch ổn định.

³ Trại do ông Nguyễn Đức Nhuận phụ trách

⁴ Trại do ông Phạm Thế phụ trách. Trại này là tiền thân của Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 hiện nay

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III được tổ chức.

Báo cáo chính trị của Đại hội khẳng định: "... Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu...", vì vậy "công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Muốn vậy phải "...làm cho đông đảo người dân lao động có trình độ văn hóa phát triển, nắm được khoa học kỹ thuật và ...xây dựng một nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật hiện đại". Đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III chỉ rõ tầm quan trọng của khoa học kỹ thuật và giáo dục đại học đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hội nghị quốc tế về nghề cá lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội (tháng 5/1960) và hội nghị Tây bộ Thái Bình Dương về nghề cá được tổ chức vào tháng 8/1960 tại Liên Xô. Đại diện nghề cá Việt Nam¹ có mặt tại các hội nghị trên tạo được sự chú ý của quốc tế và khẳng định vị trí của những người làm công tác đào tạo cán bộ thủy sản trình độ đại học của Việt Nam.

Tháng 5/1960, Chính phủ tổ chức lại Bộ Nông Lâm thành 4 cơ quan: Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường quốc doanh, Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng cục Thủy sản. Việc thành lập Tổng cục Thủy sản² đánh dấu bước phát triển mới của ngành Thủy sản, là mốc quan trọng trong sự phát triển của nghề cá Việt Nam.

Những sự kiện trên đã nâng cao vị thế của ngành Thủy sản đối với xã hội.

Năm học 1961 – 1962, khóa 3 của Khoa Thủy sản nhập học, vẫn gồm ba lớp Đánh cá, Nuôi cá và Chế biến thủy sản.

Ngoài giảng dạy và học tập tốt, Khoa luôn là đơn vị dẫn đầu về tăng gia sản xuất và văn hóa văn nghệ. Nhóm xiếc của Khoa luôn có mặt trong các đợt hội diễn của Học viện và khu vực. Nhóm được duy trì khá lâu và trở thành hình ảnh khó quên đối với thầy trò Khoa Thủy sản.

Các đợt kỹ sư mới tốt nghiệp được lần lượt bổ sung về Khoa. Năm 1962: Trần Lê Thế, Ngô Đình Chùy, Nguyễn Giao, Nguyễn Trọng Cẩn, Nguyễn Trọng Đình, Vũ Quang Nhung, Thái Bá Hồ (Học viện Thủy sản Thượng Hải), Trần Nguyệt Thu (Trường Đại học Vũ Hán); Năm 1963: Hồ Thế Ân, Trịnh Hoàng Trữ, Nguyễn Thị Muội, Ngô Xuân Hiến, Nguyễn Chính (Học viện Thủy sản Thượng Hải), Dương Tuấn (Trường Đại học Vũ Hán); Cũng năm 1963 một số kỹ sư vừa tốt nghiệp tại Liên Xô cũng được điều động về: Nguyễn Phạm Thu, Bùi Văn Đệ, Hoàng Minh Trung, Hoàng Công Hác, Nguyễn Văn Hồng, Trần Đình Trọng... Ngoài ra, Khoa còn được tăng cường cán bộ tốt nghiệp ở các trường đại học và trung cấp trong nước.

Các bộ môn được thành lập để triển khai đào tạo chuyên ngành cho khóa 1 và khóa 2:

¹ Ông Phạm Văn Thích, chủ nhiệm khoa Thủy sản tham dự hội nghị này.

² Ông Lê Duy Trinh là Chủ nhiệm đầu tiên của Tổng cục Thủy sản.

- Chế biến: ông Đào Trọng Hùng (Trưởng bộ môn), Ngô Khắc Truy, Mai Trung Công, Nguyễn Trọng Căn, Nguyễn Giao, Nguyễn Trọng Đình, Nguyễn Tổng, Lê Thị Đức ...

- Khai thác: ông Phan Thế Phương (Trưởng bộ môn), Ngô Đình Chùy, Hoàng Kim Tín, Trần Lê Thế, Nguyễn Phạm Thụ, Hoàng Công Hác ...

- Nuôi cá: ông Trần Nhất Anh (Trưởng bộ môn), Vũ Quang Nhung, Thái Bá Hồ, Dương Tuấn, Trần Nguyệt Thu, Trần Đình Trọng, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Kim Độ¹...

- Tổ tiếng Trung Quốc gồm ông Nguyễn Huy Thấn, Trương Bích, Nguyễn Văn Hăng...

Số cán bộ mới bổ sung chưa có ai qua giảng dạy, về nhận lớp và lên bục giảng ngay nên còn nhiều bỡ ngỡ.

Một trong những công việc nặng nề nhất là xây dựng chương trình môn học và biên soạn tài liệu giảng dạy chuyên ngành. Tài liệu giảng dạy trong nước hầu như không có, chỉ dựa vào tài liệu của số cán bộ đi học ở nước ngoài về, trong khi yêu cầu học tập chuyên ngành của khóa 1, khóa 2 rất gấp. Quá trình truyền đạt "sang tay", thầy hình thành được giáo án thích hợp và tự bồi dưỡng khả năng sư phạm, trò tự nghiên cứu chủ động tiếp thu kiến thức. Bằng sự nhiệt tình và say mê nghề nghiệp, họ đã tự khắc phục vượt qua khó khăn ban đầu.

Thời gian này, bộ môn Chế biến biên soạn một số tài liệu giảng dạy: "Vi sinh vật đại cương" (Đào Trọng Hùng, 1962), "Phân tích kiểm nghiệm hóa học thủy sản" (Ngô Khắc Truy, 1962), "Công nghệ chế biến thực phẩm Thủy sản" (Nguyễn Trọng Căn, 1964). Tuy chưa thật hoàn thiện, nhưng các tài liệu trên được coi là cố gắng rất lớn của các thầy.

Từ năm 1962, Khoa Thủy sản được tiếp nhận một số phòng thí nghiệm cơ bản, cơ sở và chuyên môn khá hiện đại do Liên Xô viện trợ. Đây là một nguồn cơ sở vật chất rất quý giá phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III xác định: "*nâng cao trình độ văn hóa của người dân, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế... Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, xúc tiến công tác khoa học kỹ thuật...*". Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (tháng 7/1961) bàn về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi và mở mang thêm nghề rừng, nghề cá.

Các nghị quyết của Đảng có tác động lớn đến phát triển sản xuất. Vì thế nhu cầu đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật của các trường đại học cần phải đẩy mạnh hơn. Ngoài việc sắp xếp lại hệ thống trường, viện cho phù hợp, Chính phủ cho thành lập các trường đại học mới.

¹ Ông Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Kim Độ tốt nghiệp Đại học Hải dương Sơn Đông (Trung Quốc).

Đầu năm 1963, Khoa Lâm học tách thành Trường Đại học Lâm nghiệp¹, Học viện Nông Lâm được đổi tên thành *Trường Đại học Nông nghiệp*². Khoa Thủy sản trực thuộc Trường Đại học Nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp bổ nhiệm ông Trần Văn Thai³ làm Chủ nhiệm Khoa Thủy sản⁴ kiêm Bí thư Liên chi ủy Khoa, ông Phan Thế Phương Phó Chủ nhiệm Khoa.

Đến cuối 1963, Khoa có 12 lớp với gần 500 sinh viên, 53 cán bộ giảng dạy và quản lý. Các lớp có tinh thần đoàn kết cao trong học tập và lao động, có trách nhiệm và ý thức kỷ luật nghiêm. Nề nếp quân sự hóa được duy trì chặt chẽ, đúng chín rưỡi tối điểm danh cán bộ giáo viên, vào giờ quy định buổi tối, sinh viên phải có mặt đầy đủ trên lớp để ôn bài, người nào có kết quả học tập thấp tự giác không ra khỏi ký túc xá để tranh thủ học thêm... Vì vậy Khoa luôn là đơn vị dẫn đầu về học tập, rèn luyện của Trường Đại học Nông nghiệp.

Phong trào thể dục thể thao cũng rất sôi nổi. Những vận động viên xuất sắc khối các trường đại học thành phố Hà Nội luôn có tên các thầy Nguyễn Trọng Cẩn, Nguyễn Trọng Đĩnh, Nguyễn Chí Bảo... Năm 1964, thầy Nguyễn Trọng Cẩn đạt Huy chương Đồng về nhảy xa tại Đại hội TDTT toàn quốc.

Liên chi ủy Khoa bồi dưỡng phát triển đảng trong số cán bộ trẻ và những sinh viên xuất sắc. Hai đồng chí Đào Trọng Hùng và Nguyễn Tổng được kết nạp đảng đợt đầu tiên, tiếp sau là các đồng chí Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Ngọc Huỳnh, Trần Lê Thế...

Công đoàn Khoa⁵ có nhiều cố gắng chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của đoàn viên, tổ chức vận động đoàn viên tham gia các phong trào của trường, tăng gia sản xuất, củng cố lực lượng tự vệ tuần tra canh gác, sẵn sàng chiến đấu...

Đoàn thanh niên của Khoa là một đơn vị có phong trào hoạt động mạnh. Cán bộ Đoàn đều là những sinh viên học giỏi và có năng lực tổ chức.

Những năm 1963, 1964 Mỹ tăng cường chiến tranh ở miền Nam và chuẩn bị mở rộng ra cả nước. Không khí thời chiến ở miền Bắc ngày càng tăng.

Ngoài việc sẽ bố trí sơ tán sang các tỉnh Hà Bắc, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng ... Trường Đại học Nông nghiệp xây dựng một địa điểm sơ tán tại hai xã Độc Lập và Cai Bộ, huyện Quảng Uyên, Cao Bằng. Địa danh này được gọi là *cơ sở Chiến thắng*. Tại đây, một số cơ sở vật chất quan trọng được chuyển lên, có thể sẵn sàng phục vụ khoảng 800 sinh viên và 100 cán bộ, công nhân viên. Khoa Thủy sản được bố trí tại khu D (bản Nà Châu).

Tháng 7/1963, khóa 1 tốt nghiệp.

¹ Trục thuộc Tổng cục Lâm nghiệp

² Ông Chu Văn Biên làm Hiệu trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy.

³ Phó Chủ nhiệm khoa Chăn nuôi – Thú y, Học viện Nông Lâm

⁴ Ông Phạm Văn Thích chuyển làm Viện trưởng Viện khoa học Nông nghiệp.

⁵ Ông Phan Nghinh làm thư ký công đoàn đầu tiên

Đây là những kỹ sư đầu tiên cho ngành Thủy sản Việt Nam được đào tạo chính quy trong nước. Tuy chương trình nội dung môn học chưa hoàn chỉnh, cơ sở vật chất còn khó khăn thiếu thốn, kinh nghiệm của giáo viên chưa nhiều, nhưng chất lượng đào tạo vẫn đảm bảo tốt¹. Khóa 1 ra trường hầu hết đều trưởng thành và góp sức không nhỏ cho sự phát triển của ngành Thủy sản nước nhà. Những sinh viên xuất sắc: Nguyễn Tấn Trinh, Nguyễn Thế Ánh, Huỳnh Công Hòa²... được giữ lại bổ sung vào lực lượng cán bộ của Khoa Thủy sản.

Bên cạnh việc tổ chức tốt công tác đào tạo, ngay từ năm 1962, các đề tài nghiên cứu khoa học xuất phát từ yêu cầu thực tế đã được triển khai đạt hiệu quả tốt. Tiêu biểu là:

Dùng khí ôxy phục vụ vận chuyển cá giống: Hàng năm, khi đến mùa mưa lũ, nhân dân ven sông Hồng thường vớt cá bột về ương nuôi và dùng quang gánh với đôi thúng quét sơn để vận chuyển đi xa. Thao tác vất vả nhưng hiệu quả rất thấp. Thầy Nguyễn Chí Bảo, giáo viên sinh lý học động vật nghiên cứu bơm ôxy vào túi nilon nước đựng cá bột, từ đó việc đưa cá giống đi xa đạt hiệu quả cao và thuận tiện. Tổng cục Thủy sản đã tổ chức vận chuyển cá giống, cá bố mẹ vượt Trường Sơn đến tận các tỉnh thuộc Khu Năm³ bằng phương pháp này.

Cho cá mè hoa đẻ nhân tạo: Đây là công trình được triển khai đầu tiên ở nước ta từ năm 1963, do các thầy Vũ Quang Nhung, Trần Đình Trọng, Phạm Thế, Trần Tới, Ngô Quang Phẩm, Phan Trọng Hậu... thực hiện tại trại cá Cổ Bi. Sự kiện cho cá mè hoa đẻ nhân tạo gây được tiếng vang lớn. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đến tận nơi biểu dương và động viên anh chị em tiếp tục nghiên cứu để có thể chủ động về những giống cá có hiệu quả kinh tế khác. Thủ tướng tặng giấy khen cho cán bộ giáo viên trại cá Cổ Bi, Khoa Thủy sản.

Năm 1964, thầy Vũ Quang Nhung (tiếp sau đó đến cô Đặng Thị Hồng Kỳ) phối hợp với bệnh viện C (Hà Nội) *chiết xuất thành công kích dục tố prolactin B* (đang phải nhập của nước ngoài) để kích thích cho cá đẻ tái phát lên hai, ba lần với số lượng nhiều và chất lượng tốt, đồng thời rút ngắn chu kỳ đẻ của cá mẹ từ 45 ngày xuống còn 25 ngày. Công trình này giúp phong trào nuôi cá nước ngọt ở Miền Bắc phát triển mạnh.

*

* *

Dạy và học trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ.

Ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ ném bom Hòn Gai, Lạch Trường, Vinh, Cửa Hội, sông Gianh. Miền Bắc bước vào cuộc chống chiến tranh phá hoại quy mô lớn. Các trường học bắt đầu phải giảng dạy, học tập trong điều kiện ném bom ác liệt của hải quân và không quân Mỹ.

¹ Đầu vào của khóa 1 là 159, tốt nghiệp 145 (đạt hơn 90%).

² Là những Chiến sĩ thi đua đầu tiên của Khoa Thủy sản. Ông Huỳnh Công Hòa sau này giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Thủy sản.

³ Trung và Nam Trung bộ.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Đảng ủy Trường Đại học Nông nghiệp và Liên chi bộ Khoa Thủy sản chỉ đạo việc chuyển hướng học tập từ thời bình sang thời chiến, trong đó đề cao vai trò tự quản của các lớp sinh viên, quyết tâm giữ vững chất lượng dạy, học.

Ngoài một số lớp khóa 7 đã di chuyển lên cơ sở Chiến Thắng (Cao Bằng), số còn lại, tổ chức sơ tán nhỏ lẻ theo các bộ môn về khắp các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng. Riêng các lớp khóa 3, khóa 4 vẫn ở lại xung quanh khu vực Trâu Quỳ.

Năm 1965, Bộ môn Đánh cá được tách thành bộ môn Khai thác (ông Huỳnh Công Hòa, trưởng bộ môn) và bộ môn Cơ khí (ông Bùi Văn Đệ trưởng bộ môn).

Việc tách bộ môn Đánh cá là tiền đề cho việc xây dựng khoa Khai thác – Hàng hải và khoa Cơ khí sau này.

Lớp Đánh cá 3 cũng được tách thành các chuyên ngành Cơ khí, Khai thác và Điện hàng hải.

Lớp Cơ khí 3 học nguyên lý tàu, vô tuyến điện, nguyên lý động cơ, thực hành trên tàu của Quốc doanh đánh cá Hạ Long và trên máy "Trần Hưng Đạo" 20 mã lực. Từ lớp Cơ khí 4 trở đi, học thêm cấu tạo sửa chữa diesel và trang bị điện tàu thủy.

Bộ môn Nuôi cá cũng tách thành bộ môn Nuôi cá nước ngọt (ông Nguyễn Kim Quang phụ trách) và bộ môn Hải sản (ông Nguyễn Chính phụ trách).

Để chủ động ứng phó với tình hình thời chiến, Nhà trường phân công cho các bộ môn trực tiếp quản lý sinh viên, tự tìm địa điểm sơ tán.

Bộ môn Hải sản sơ tán về xã Hợp Đức (Kiến Thụy, Hải Phòng), bộ môn Chế biến sơ tán về Quần Mực (Kiến Thụy, Hải Phòng) cách Đồ Sơn 30 km. Quần Mực là vùng ngư dân, các lớp Chế biến 3, Chế biến 4 ở nhờ nhà dân, mượn kho hợp tác xã làm lớp học và thực tập tại cơ sở sản xuất của hợp tác xã. Đến cuối năm 1965, do Mỹ ném bom Đồ Sơn ác liệt, bộ môn Chế biến lại tiếp tục sơ tán sang Đoàn Xá (Kiến Thụy, Hải Phòng) cách Quần Mực 5 km. Bộ môn Cơ khí sơ tán về Đông Khê (Ngô Quyền, Hải Phòng). Bộ môn Nuôi và Khai thác sơ tán ở huyện Yên Mỹ (Hưng Yên). Bếp ăn, lớp học và chỗ ở cũng đều nhờ vào nhà dân và do bộ môn tự quản.

Máy bay Mỹ liên tục ném bom Đồ Sơn, cảng Hải Phòng, dọc theo vùng ven biển và các tỉnh Khu Bốn. Các thầy Nguyễn Trọng Cẩn cùng các thầy trong bộ môn và sinh viên lớp Chế biến 4 sơ tán bên cạnh trận địa pháo cao xạ đã nhiều lần tham gia tiếp đạn và làm pháo thủ dự bị cho bộ đội. Ngày 24/4/1966, máy bay địch tới ném bom, thầy trò không sợ nguy hiểm lao khỏi hầm trú ẩn tiếp đạn cho bộ đội, góp sức bắn cháy 2 máy bay địch, đánh dấu sự góp mặt trực tiếp đầu tiên của thầy trò Khoa Thủy sản vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Các năm 1965, 1966 các lớp cuối khóa lần lượt phân tán về thực tập tại các cơ sở sản xuất, những lớp khóa mới cũng được sơ tán, phân tán chu đáo. Tuy chiến tranh ác liệt nhưng nề nếp sinh hoạt, học tập vẫn được giữ vững, thầy trò tự lo ăn ở, đảm bảo lên lớp và thực hành đầy đủ.

Cùng với việc làm tốt công tác dân vận, tổ chức sơ tán, dạy và học tốt, Khoa Thủy sản vẫn tiếp tục là khoa dẫn đầu các mặt, được Trường Đại học Nông nghiệp tặng cờ "Tiên tiến xuất sắc nhất" trong nhiều năm.

Chiến tranh ác liệt, nhưng lực lượng của Khoa không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Các khóa kỹ sư ra trường góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Thủy sản làm cho vị thế Khoa Thủy sản ngày càng được khẳng định trong xã hội. Sự lớn mạnh đó là điều kiện, tiền đề thuận lợi để Khoa trở thành một trường đại học độc lập, đảm nhận nhiệm vụ đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế của ngành trong giai đoạn mới.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ngày thành lập Khoa Thủy sản **01/8/1959** là điểm mốc đặc biệt, mở đầu cho sự nghiệp đào tạo cán bộ có trình độ đại học cho ngành Thủy sản Việt Nam. ***Đây được coi là Ngày Truyền thống xây dựng và trưởng thành của Trường Đại học Nha Trang hiện nay.*** Dưới chế độ mới, con em nhân dân lao động được đào tạo trình độ cao để khai thác hiệu quả tiềm năng thủy sản của đất nước, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "*Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ*".

Việc thành lập và phát triển Khoa Thủy sản là rất kịp thời và giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Các khóa kỹ sư thủy sản thế hệ đầu tiên đã trở thành lực lượng nòng cốt, đầu đàn cho sự nghiệp phát triển của ngành Thủy sản. Từ số không ban đầu, sau 7 năm đất nước đã có trên 1000 kỹ sư thủy sản bổ sung cho các cơ sở sản xuất, nhà trường, viện nghiên cứu, làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ cán bộ khoa học kỹ thuật thủy sản tiếp theo.

Sự ra đời của Khoa Thủy sản là phù hợp với yêu cầu lịch sử. Không thể sớm hơn bởi nhân lực và cơ sở vật chất ban đầu còn rất yếu và thiếu¹. Cũng không thể chờ đợi bởi sẽ còn rất lâu mới đủ điều kiện về lực lượng và cơ sở vật chất. Chiến tranh đã cản trở lớn đến việc dạy, học và sinh hoạt, nhưng với 5 năm xây dựng trong điều kiện hòa bình trước đó, Khoa đã có những cơ sở ban đầu quý báu để vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển.

Khoa Thủy sản ra đời là kết quả tất yếu, đặt nền móng tốt đẹp vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Trường Đại học Thủy sản sau này.

Có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá:

¹ Trên thực tế, khóa 1 phải khắc phục nhiều khó khăn để đảm bảo học tập, sau 2 năm mới có giáo viên chuyên ngành.

Một là, về xây dựng lực lượng cán bộ. Từ khi mới thành lập, lực lượng còn rất mỏng, sau 7 năm Khoa đã có khá đầy đủ cán bộ quản lý và giảng dạy. Họ đã tích cực nghiên cứu, đi sát thực tế để tự nâng cao trình độ, đủ sức giảng dạy chuyên ngành một cách hiệu quả. Là một tập thể mạnh, đoàn kết, nhiệt tình và trách nhiệm cao, quan hệ thầy trò tốt đẹp...đó là bước khởi đầu thuận lợi cho sự phát triển lực lượng sau này.

Hai là, về quan hệ với nhân dân. Do biết dựa vào dân và gắn kết với các cơ sở và các địa phương nên dù cơ sở vật chất khó khăn, lực lượng mỏng nhưng từng bước đã khắc phục được tình trạng học chay, nâng cao chất lượng đào tạo ngay từ đầu. Những bài học kinh nghiệm đầu tiên về công tác dân vận được áp dụng rất thành công trong các giai đoạn sau.

Ba là, bám sát yêu cầu sản xuất, tận dụng cơ sở vật chất của xã hội để đào tạo cán bộ kỹ thuật phục vụ xã hội. Bài học này có được từ việc vận dụng nguyên lý giáo dục của Đảng: "học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, giảng dạy kết hợp với lao động sản xuất". Quá trình đó đã rất hiệu quả khi cơ sở vật chất của Khoa còn nghèo, lại vừa phải học tập và nghiên cứu trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Những lớp kỹ sư tốt nghiệp trong thời gian này đều có khả năng thực hành tốt do được tiếp cận thường xuyên với sản xuất.

Bảy năm tồn tại, Khoa Thủy sản đã để lại cho các thế hệ sau bài học truyền thống quý báu: Đoàn kết gắn bó, tự lực cánh sinh, cần cù sáng tạo vượt qua khó khăn gian khổ để thực hiện tốt sứ mạng đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật cho ngành Thủy sản nước nhà.

GIAI ĐOẠN 2
**TRƯỜNG THỦY SẢN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRONG CHIẾN TRANH CHỐNG MỸ**
(1966 – 1975)

BỐI CẢNH

Những năm 1965, 1966, Mỹ tăng cường đổ quân trực tiếp tham chiến tại Miền Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá dữ dội Miền Bắc.

Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (28/3/1965), lần thứ 12 (27/12/1965) khóa III xác định mục tiêu chiến lược xây dựng và bảo vệ Miền Bắc, giải phóng Miền Nam. Nhanh chóng *"chuyển hướng nền kinh tế Miền Bắc sang thời chiến, nhanh chóng sơ tán các cơ quan xí nghiệp, nhà trường ra khỏi thành phố, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập... xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng để quốc Mỹ và tay sai..."*.

Phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng", phụ nữ "Ba đảm đang" được hưởng ứng rộng khắp. Hàng triệu thanh niên tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Hàng chục triệu người đăng ký đi đầu trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Ở Miền Bắc, Mỹ đánh cả vào các cơ sở y tế, văn hóa, giáo dục. Chỉ trong năm 1966, 391 ngôi trường đã bị phá hủy, 105 thầy cô và 815 học sinh chết và bị thương. Tuy vậy, các trường vẫn phân tán, sơ tán, bảo đảm tốt việc giảng dạy, học tập và phòng tránh bom đạn. Sinh viên, học sinh vẫn đến lớp đều đặn. Số người đi học không ngừng tăng lên, năm học 1964 – 1965 cả Miền Bắc có 16 trường đại học với 2750 giáo viên và 29.800 sinh viên.

Ngày 28/6/1966, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế. Nghị quyết xác định :

"Trong tình hình mới, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế không được giảm nhẹ mà cần được phát triển mạnh mẽ hơn. Phải tranh thủ trong một thời gian tương đối ngắn, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý đông đảo, vững mạnh, ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành nghề, có phẩm chất chính trị, có trình độ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi... đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế của thực tiễn nước ta và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới".

Công tác đào tạo giáo dục trong các trường đại học được chú trọng, hệ thống các trường tăng rất nhanh. Từ năm 1965 đến 1967, Miền Bắc có thêm 19 trường đại học, đào tạo được hàng vạn cán bộ, phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Trong thư gửi cán bộ, thầy giáo, học sinh nhân ngày khai trường năm học 1967 – 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định :

"Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết (...) Mặc dù Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ"

Hoàn cảnh, điều kiện của cả nước có tác động lớn đến sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Thủy sản.

THÀNH LẬP TRƯỜNG THỦY SẢN

Bối cảnh

Sự phát triển của các ngành kinh tế thuộc khối nông, lâm, ngư nghiệp cần bổ sung lực lượng cán bộ rất lớn. Trường Đại học Nông nghiệp là nơi duy nhất đào tạo cán bộ các ngành này nên không đủ đáp ứng cho các địa phương và cơ sở sản xuất.

Đến năm 1966, Khoa Thủy sản đã đào tạo được hàng trăm kỹ sư cho ngành Thủy sản Việt Nam, đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý đã có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, Khoa có đủ điều kiện để trở thành một trường đại học, đảm nhận trách nhiệm đào tạo cán bộ cho ngành thủy sản.

Quá trình thành lập

Đầu năm 1966, Chính phủ chủ trương chuyển các trường đại học về cho ngành quản lý nhằm đảm bảo cho đào tạo sát với thực tế và phù hợp với tình hình chiến tranh. Tổng cục Thủy sản trình phương án thành lập trường đào tạo kỹ sư Thủy sản trực thuộc Tổng cục. Chính phủ giao cho Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phối hợp với Tổng cục Thủy sản triển khai kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thành lập trường này.

Tại phiên họp ngày 27/7/1966, Hội đồng Chính phủ ra *Nghị quyết chính thức về việc thành lập Trường Thủy sản*, trên cơ sở tách Khoa Thủy sản của Trường Đại học Nông nghiệp ghép với một trường trung cấp của Tổng cục Thủy sản.

Ngày 12/8/1966, Tổng cục Thủy sản thành lập *Ban chuẩn bị thành lập Trường Thủy sản* gồm các ông: Trần Văn Thai, nguyên Chủ nhiệm Khoa Thủy sản, làm trưởng ban; hai phó ban là ông Hoàng Vinh, Hiệu trưởng Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1 và ông Phạm Văn Thành, cán bộ Tổng cục Thủy sản. Cán bộ giúp việc gồm ông Quách Ngọc Mẫn¹ phụ trách giáo vụ, ông Nguyễn Xuân Lực² tổ chức cán bộ, ông Nguyễn Vây³ quản trị hành chính và ông Cao Quân Sơn⁴ kế toán trưởng.

¹ Hiệu phó Trường Trung học thủy sản Trung ương I

² Cán bộ Vụ Tổ chức – Cán bộ

³ Hiệu phó Trường Trung học thủy sản Trung ương II

⁴ Kế toán trưởng Trường Trung học thủy sản Trung ương I

Ban do Tổng cục trưởng chỉ đạo trực tiếp, chuẩn bị các bước thành lập Trường Thủy sản để báo cáo Chính phủ.

Ngày 16/8/1966, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 155/CP¹ thành lập Trường Thủy sản thuộc quyền quản lý của Tổng cục Thủy sản.

Trường Thủy sản được xây dựng trên cơ sở khoa Thủy sản thuộc Trường Đại học Nông nghiệp và Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1². Trường có nhiệm vụ:

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế ngành Thủy sản có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp theo các hình thức: tập trung dài hạn, chuyên tu tập trung.

- Giúp các trường trung học chuyên nghiệp Thủy sản bổ túc nghiệp vụ chuyên môn giáo viên và biên soạn tài liệu giảng dạy.

- Nghiên cứu khoa học thủy sản.

Quyết định 155/CP của Hội đồng Chính phủ còn ghi rõ:

- Bộ Nông nghiệp có nhiệm vụ chuyển giao cho Trường Thủy sản số cán bộ giảng dạy và kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật cơ sở của Khoa Thủy sản và một số cán bộ giảng dạy về khoa học cơ bản của trường Đại học Nông nghiệp, cùng với tất cả thiết bị học tập, giảng dạy nghiên cứu chuyên dùng của Khoa Thủy sản hiện có³.

- Tổng cục Thủy sản và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp bổ sung cán bộ giảng dạy và những thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường.

- Trường Thủy sản có một Hiệu trưởng phụ trách và một đến hai Hiệu phó giúp việc⁴.

Ông Vũ Song, Phó Tổng cục trưởng kiêm Hiệu trưởng⁵. Các lãnh đạo cũ của Khoa Thủy sản vẫn tiếp tục điều hành công việc.

Sau khi ổn định bước đầu, cuối tháng 8/1966, lãnh đạo Trường Đại học Nông nghiệp công bố quyết định thành lập Trường Thủy sản, biểu dương sự đóng góp tích cực và quan trọng của Khoa Thủy sản vào sự phát triển của Nhà trường.

Do được làm tốt công tác tư tưởng về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của mỗi người đối với sự nghiệp phát triển ngành thủy sản nên sự kiện thành lập Trường Thủy sản được cán bộ giáo viên và các lớp sinh viên của Khoa phấn khởi đón nhận, quyết tâm xây dựng Nhà trường trong điều kiện vô cùng khó khăn, không có nơi đứng chân, cán bộ vừa thiếu vừa yếu, lại chưa có kinh nghiệm quản lý và đào tạo.

¹ Bản lưu tại phòng lưu trữ, Trường Đại học Nha Trang

² Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1 đứng chân tại Vật Cách, Hải Phòng

³ Kể cả những thứ còn trong kho và số thiết bị nghiên cứu thí nghiệm về khoa học cơ bản của Trường Đại học Nông nghiệp

⁴ Phó Thủ tướng Phạm Hùng ký Quyết định 155 CP, Quyền Chánh văn phòng Tổng cục Thủy sản Tổng Quân Lệnh ký sao y ngày 19/8/1966.

⁵ Chưa có Hiệu phó.

Bộ phận quản lý Trường Thủy sản tiếp tục ở lại Trường Đại học Nông nghiệp thêm một thời gian để bàn giao, củng cố và tìm địa điểm sơ tán.

Ngày 28/11/1966, Tổng cục Thủy sản thành lập *Ban nhận bàn giao Khoa Thủy sản của Đại học Nông nghiệp sang Trường Thủy sản*¹, gồm các ông Hoàng Đức Thăng² phụ trách chung, Trần Ngọc Sâm³ và Phạm Văn Thành⁴.

Mặc dù còn khó khăn, nhưng Trường Đại học Nông nghiệp đã chia sẻ hàng trăm bộ bàn ghế, giường tủ, nhiều đồ dùng thí nghiệm, hóa chất và các thiết bị khác, tạo điều kiện cho thầy trò Trường Thủy sản tiếp tục học tập công tác bình thường.

Trước đây, Khoa Thủy sản quản lý hai trại cá Cổ Bi (Gia Lâm) và Quý Kim (Hợp Đức, Kiến Thụy, Hải Phòng). Khi tách Khoa, Trường Đại học Nông nghiệp không thể bàn giao trại cá Cổ Bi, chỉ giao được trại thí nghiệm Quý Kim.

Do khó khăn ban đầu Trường Thủy sản mới thành lập, nên đến hết năm 1966, Trường Đại học Nông nghiệp vẫn ưu tiên cung cấp đầy đủ kinh phí hoạt động đào tạo và các nhu cầu khác cho các lớp từ khóa 7 về trước. Đây là nghĩa cử của Trường Đại học Nông nghiệp đối với Trường Thủy sản, để lại những tình cảm tốt đẹp cho cán bộ và sinh viên của trường ta.

Một số đặc điểm khi thành lập Trường

Theo Quyết định 155/CP, Trường Thủy sản gồm Khoa Thủy sản của Đại học Nông nghiệp và Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1. Sau khi thành lập, Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1 trở thành Phân hiệu đào tạo cán bộ trung cấp thủy sản. Do tính chất nhiệm vụ khác nhau nên mặc dù cùng một trường nhưng hai đơn vị vẫn hầu như hoạt động độc lập. Các chỉ đạo lớn của cấp trên và của Nhà trường tập trung nhiều hơn vào việc đào tạo đại học. Vì vậy, trong công văn giấy tờ và thông tin trao đổi hàng ngày, thường dùng cụm từ *Trường Thủy sản (hệ đại học)* để chỉ Khoa Thủy sản trước đây.

Sau khi tách khỏi Trường Đại học Nông nghiệp, trên thực tế phần lớn Trường Thủy sản đã sơ tán về Hải Dương, Hưng Yên và Hải Phòng. Năm 1967 Tổng cục Thủy sản bố trí *số nhà 48 Hàng Buồm* là nơi đăng ký giao dịch chính thức của Trường Thủy sản (hệ đại học). Cán bộ sinh viên của hệ đại học đều được đăng ký hộ khẩu thường trú tại 48 Hàng Buồm để hưởng chế độ của Thủ đô. Hệ trung cấp do thành phố Hải Phòng đảm bảo.

Vì điều kiện chiến tranh, trước và trong khi thành lập Trường, các lớp sinh viên cùng các thầy cô giáo đều đang học tập sinh hoạt phân tán trong phạm vi rộng. Do điều kiện thông tin khó khăn, biết là đã thành lập Trường nhưng mọi hoạt động chưa thay đổi nhiều.

¹ Ông Vũ Song ký quyết định thành lập ban.

² Vụ trưởng Vụ Tổ chức – Cán bộ, Tổng cục Thủy sản

³ Vụ trưởng vụ Kế hoạch Tài vụ, Tổng cục Thủy sản

⁴ Phụ trách phòng Đào tạo, Tổng cục Thủy sản

CÙNG CỐ TỔ CHỨC

Tháng 12/1966, Thành ủy Hà Nội ra nghị quyết tách Liên chi bộ Khoa Thủy sản khỏi Đảng bộ Trường Đại học Nông nghiệp, thành lập Đảng bộ Trường Thủy sản và chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 3 đồng chí: Trần Văn Thai Bí thư, Trịnh Ngọc Ẩn phó Bí thư và Lâm Bá Nhụy ủy viên, kiêm thường trực Đảng ủy¹.

Ngày 10/12/1966, Tổng cục Thủy sản quyết định ông Trần Văn Thai kiêm Thường trực Trường Thủy sản, được ủy quyền ký công văn, giao dịch với các cơ quan có liên quan và điều hành công việc theo quy định chi tiết của Hiệu trưởng.

Khối chuyên môn gồm hai khoa:

- Khoa Công nghiệp cá², ông Lê Xuân Thường Chủ nhiệm khoa. Gồm các bộ môn: Khai thác (ông Huỳnh Công Hòa Trưởng bộ môn), Cơ khí (ông Hoàng Công Hác Trưởng bộ môn), Chế biến (ông Nguyễn Trọng Cẩn Trưởng bộ môn). Tổ Toán thuộc bộ môn Khai thác (ông Dương Văn Thanh tổ trưởng), tổ Lý thuộc bộ môn Cơ khí (ông Trần Văn Minh tổ trưởng) và tổ Hóa thuộc bộ môn Chế Biến (ông Trần Văn Quý tổ trưởng).

- Khoa Nuôi, ông Nguyễn Kim Quang chủ nhiệm khoa. Gồm các bộ môn: Hải sản (ông Nguyễn Chính Trưởng bộ môn), Nuôi ngọt (ông Thái Bá Hồ Trưởng bộ môn), Thủy sinh (ông Nguyễn Văn Hồng Trưởng bộ môn), Ngư loại (bà Trần Thị Nguyệt Thu Trưởng bộ môn) và Sinh vật (ông Đặng Đình Viên Trưởng bộ môn). Trại cá Quý Kim do ông Nguyễn Đức Nhuận phụ trách.

Số cán bộ tốt nghiệp ở các trường đại học trong nước³, ở Trung Quốc và Liên Xô tiếp tục được bổ sung, cùng với số sinh viên giỏi⁴ đã tốt nghiệp được giữ lại. Vì vậy, đến năm 1968 lực lượng giáo viên được tăng cường về Trường khá đông. Khi về bộ môn họ đã nhanh chóng cùng các đồng nghiệp đi trước đóng góp vào sự phát triển ban đầu của Nhà trường.

Khối quản lý gồm 7 phòng ban:

- Phòng Chính trị (ông Trịnh Ngọc Ẩn Trưởng phòng). Cán bộ phòng Chính trị vừa làm công tác chuyên môn vừa giảng dạy lý luận Mác-Lê nin⁵; Giáo vụ (ông Phan Thế Phương Trưởng phòng); Tổ chức – Bảo vệ (ông Lâm Bá Nhụy Trưởng phòng); Hành chính - Quản trị (ông Nguyễn Duy Nhất Trưởng phòng⁶); Tài vụ - Vật tư (ông Vũ Văn Bút phó phòng⁷); Ban

¹ Nghị quyết số 1632 QN/ĐBHN ngày 29/12/1966 do Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Trần Sâm ký. (bản lưu tại Phòng Truyền thống Trường Đại học Nha Trang)

² Khi mới thành lập mang tên khoa Khai thác – Chế biến, sau một thời gian đổi thành khoa Công nghiệp cá.

³ Các ông Cao Tiến Âm, Dương Đình Đối, Phạm Kỳ Hùng, Ngô Vũ Tiềm chính thức biên chế về Trường từ tháng 11/1967.

⁴ Khóa 4 giữ lại 16 sinh viên xuất sắc: Lý Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Trần Đăng Trà (Nuôi); Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Văn Động, Đặng Văn Độ, Nguyễn Quang Đăng (Khai thác); Lê Tường, Nguyễn Văn Thôi, Nghiêm Tấn Việt, Mai Văn Mão, Triệu Đình Xước (Cơ khí); Tạ Quang Ngọc, Trương Thị Phương Dung, Đỗ Minh Phụng, Phạm Minh Đích (Chế biến).

⁵ Thầy Trịnh Ngọc Ẩn dạy môn Lịch sử Đảng, thầy Nguyễn Thành Linh dạy môn Triết học, thầy Nguyễn Văn Hậu (Phó phòng Chính trị) dạy môn Kinh tế chính trị.

⁶ Thời gian đầu chưa hình thành phòng, công việc do các ông Nguyễn Vầy, Lâm Bá Nhụy đảm nhiệm.

⁷ Chưa có trưởng phòng.

Quân sự – Thể thao (ông Lê Văn Huệ phụ trách¹); Ban Kiến thiết cơ bản (ông Hồ Sĩ Linh phụ trách).

Cơ cấu tổ chức tuy đã hình thành nhưng do lực lượng mỏng, phạm vi rộng nên bước đầu các mặt công tác còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn². Để hoàn chỉnh nhân sự lãnh đạo của Trường, tháng 4 năm 1967 Chính phủ bổ nhiệm ông Hoàng Đức Thắng³ làm Hiệu trưởng Trường Thủy sản thay ông Vũ Song. Cuối năm 1967 bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn⁴ Phó Hiệu trưởng.

Năm 1967 Thành đoàn Hà Nội quyết định thành lập Đoàn Trường Thủy sản và chỉ định Ban Thường vụ. Ông Nguyễn Tấn Trịnh Bí thư, các ông Nguyễn Trọng Bình phó Bí thư, Tạ Quang Ngọc ủy viên.

Tháng 9/1967, mở lớp đại học chuyên tu đầu tiên⁵.

Cùng thời gian này, để tiện cho quản lý, Khối năm thứ nhất⁶ được thành lập. Ông Nguyễn Thành Linh làm trưởng khối⁷ kiêm bí thư chi bộ, ông Trần Văn Quý công tác giáo vụ. Liên chi đoàn khối do các ông Trần Văn Quý và Tạ Quang Ngọc phụ trách. Giáo viên các môn cơ bản đi theo để dạy cho khối này. Sau khi hoàn thành chương trình năm thứ nhất, sinh viên các lớp được đưa về khoa chuyên ngành. Khối sơ tán tại Phù Cừ.

Cuối năm 1967 cơ cấu tổ chức đã khá hoàn chỉnh, công tác quản lý và giảng dạy bước đầu đi vào nề nếp. Đảng bộ xúc tiến chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất, nhưng do điều kiện chiến tranh ác liệt nên chưa tiến hành được.

Từ năm 1967, *Bằng tốt nghiệp đại học* được mang tên Trường Thủy sản⁸.

DAY, HỌC TRONG CHIẾN TRANH

Những năm 1967, 1968 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ngày càng mở rộng ác liệt. Mọi hoạt động của Nhà trường đều chịu ảnh hưởng của điều kiện thời chiến. Bảo đảm duy trì học tập bình thường và triển khai nghiên cứu khoa học rất khó khăn.

Các đơn vị tiếp tục sơ tán theo dọc quốc lộ số 5 thuộc Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

¹ Sau khi ông Huệ được điều trở lại quân đội, ông Lê Chí Phô phụ trách. Ban đầu chưa có giáo viên thể dục, tới năm 1968 mới được bổ sung 2 người.

² Tại báo cáo gửi Thành ủy Hà Nội – tháng 6/1967, Đảng ủy đánh giá: “...nhất là các khâu trong khu vực hậu cần. Cơ sở vật chất coi như tay không, ăn ở, học hành dựa vào dân hoàn toàn. Tóm lại, bộ máy tổ chức còn xộc xệch, cơ sở vật chất thiếu thốn, lại là trong hoàn cảnh chiến tranh nên vừa thiếu thốn, vừa nheo nhóc”.

³ Ông Hoàng Đức Thắng nguyên liên lạc viên Xứ ủy Bắc kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang. Trước khi về Trường là Bí thư Đảng Đoàn, Vụ trưởng Vụ Vụ Tổ chức cán bộ của Tổng cục Thủy sản.

⁴ Ông Nguyễn Văn Sơn là trung tá quân đội chuyên ngành, Phó Cục trưởng Cục Cơ khí, Ủy viên Thường vụ Đảng Đoàn của Tổng cục Thủy sản.

⁵ Chuyên tu Khai thác

⁶ Từ khóa 9

⁷ Sau khi ông Nguyễn Thành Linh chuyển công tác, ông Phạm Thụ làm trưởng khối

⁸ Trước đó mang tên Trường Đại học Nông nghiệp.

Năm học 1967 – 1968, công tác sơ tán tích cực được triển khai¹. Hiệu bộ² sơ tán về thôn Chi Long, xã Tiến Thắng (Yên Mỹ, Hưng Yên), mua nhà dân cải tạo làm nơi hội họp, nơi làm việc của các phòng ban. Lãnh đạo Trường cũng ở trong nhà dân, Thư viện và phòng Giáo vụ ở thôn Đồng Tỉnh.

Khoa bộ³ Khoa Công nghiệp cá sơ tán về thôn Tử Cầu, xã Tinh Tiến (Yên Mỹ, Hưng Yên). Các bộ môn và các lớp của Khoa sơ tán ở nhiều địa điểm khác nhau.

Do tính đặc thù, giáo viên Bộ môn Khai thác⁴ tách làm các nhóm đi cùng các lớp, sơ tán gần các cơ sở ở Quảng Ninh, Thái Bình, Đồ Sơn, cảng Hải Phòng... để tiện cho học và thực tập.

Bộ môn Cơ khí sơ tán về Đông Khê (quận Ngô Quyền, Hải Phòng). Khi chiến tranh phá hoại ác liệt, di chuyển về Hợp Đức (Kiến Thụy, Hải Phòng), có thời gian về huyện Kinh Môn (Hải Dương) rồi quay trở lại nhà máy Cá hộp Hải Phòng. Đến năm 1970 chuyển về cùng với khu vực khoa bộ Khoa Công nghiệp Cá, tại các thôn Lạc Cầu, Đông Khúc, Giáp Phòng...

Khoa Nuôi ban đầu ở thôn Chiến Thắng, xã Chi Long (Yên Mỹ, Hưng Yên) và một số nơi thuộc huyện Ân Thi (Hưng Yên), sau đó chuyển về làng Thổ Cốc và một số nơi khác thuộc huyện Mỹ Hào (Hưng Yên). Năm 1967, do làng Thổ Cốc chật hẹp và Mỹ Hào bị đánh bom liên tục nên năm 1968 chuyển về xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ (Hưng Yên), vùng đất đồng chiêm trũng lầy lội. Đến năm 1969 tiếp tục chuyển về xã Phùng Hưng, Khoái Châu (Hưng Yên). Do khu vực này không hợp với sức khỏe nên lại di chuyển về xã Lạc Đạo, sau đó về xã Tân Quang (Văn Lâm, Hưng Yên).

Bộ môn Chế biến ban đầu ở Đoàn Xá (Kiến Thụy, Hải Phòng), sau khi thành lập Trường, di chuyển về Đông Phòng. Đến năm 1967, tiếp nhận khu vực Thổ Cốc từ Khoa Nuôi. Cũng trong năm 1967, bộ môn Hóa được tách ra từ bộ môn Chế biến và sơ tán về huyện Phù Cừ, Hưng Yên.

Cuối năm 1967, *bộ môn Điện* được tách ra từ bộ môn Cơ khí (ông Hoàng Kim Tín trưởng bộ môn Điện, ông Dương Đình Đối trưởng bộ môn Cơ khí). Cũng trong năm 1967 thành lập *bộ môn Kinh tế* trực thuộc Khoa Công nghiệp Cá, đảm nhiệm các môn học quản lý kinh tế chuyên ngành cho các khoa (ông Nguyễn Phạm Thụ trưởng bộ môn)⁵. Tháng 3/1968, bộ môn Khai thác – Hàng hải⁶ tách thành *bộ môn Khai thác* (ông Huỳnh Công Hòa trưởng bộ

¹ Các ông Nguyễn Duy Nhất, Phan Nghinh, Nguyễn Vây tìm nơi đứng chân cho hiệu bộ; các ông Nguyễn Kim Quang, Hồ Thế Ân đi tìm địa điểm cho khoa Nuôi; các ông Hoàng Kim Tín tìm cho khoa Công nghiệp cá; bộ môn Cơ khí do các ông Hoàng Minh Trung, Hoàng Công Hác liên hệ.

² Cách gọi nơi làm việc của Giám hiệu và các phòng ban chức năng thời gian này.

³ Cách gọi nơi làm việc của lãnh đạo và văn phòng Khoa thời gian này.

⁴ Năm 1967 đổi thành Khai thác - Hàng hải.

⁵ Cùng các ông Nguyễn Khoa Đăng, Từ Đức Thìn, Hà Xuân Thông, Lý Trà.

⁶ Bộ môn Khai thác tách từ bộ môn Đánh cá (1965), sau đó mang tên Khai thác – Hàng hải.

môn) và *bộ môn Hàng hải* (ông Thái Văn Ngạn trưởng bộ môn). Năm 1968 thành lập xưởng Thực tập cơ khí thuộc bộ môn Cơ khí¹

Bộ môn Hóa cơ bản được tách khỏi bộ môn Chế biến để giảng dạy cho sinh viên Khối năm thứ nhất (ông Phan Anh trưởng bộ môn²). Bộ môn Nuôi ngọt của Khoa Nuôi tách thành *bộ môn Nuôi cá mặt nước lớn* (ông Thái Bá Hồ trưởng bộ môn) và *Nuôi cá ao* (ông Trịnh Hoàng Trữ trưởng bộ môn).

Theo kế hoạch và chỉ tiêu, từ khóa 5 đến khóa 8, ngành Chế biến không tuyển sinh. Nhiều cán bộ của bộ môn Chế biến được cử đi nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài. Đến năm 1967, tiếp tục tuyển sinh khóa 9 và bổ sung cán bộ giảng dạy.

Tuy vậy, mọi hoạt động vẫn phải phòng Mỹ ném bom trở lại. Nhà trường chủ trương đưa các lớp ở quá xa về gần hơn để tiện cho chỉ đạo và đảm bảo đời sống.

Nhà học chỉ là khung tre, lợp rạ hoặc lá mía, xung quanh đắp tường đất để tránh bom nên thấp tối và ẩm ướt. Nhà được nối với các hầm tre kiểu chữ A bằng giao thông hào. Khi có tín hiệu báo động máy bay địch, thầy trò nhanh chóng đội mũ rơm chạy xuống giao thông hào ra hầm trú ẩn.

Dù khó khăn, nhưng thầy và trò luôn tìm mọi cách để không gián đoạn việc học tập. Di chuyển đến nơi ở mới, việc đầu tiên của thầy là liên hệ chỗ ăn ở cho sinh viên, mượn bàn ghế cho sinh viên học. Không có bàn ghế phải kê sách lên đầu gối, thậm chí mượn thúng của dân úp xuống thay bàn. Nửa ngày học, nửa ngày lao động.

Năm 1969, Hiệu bộ di chuyển từ Chi Long về thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc (Văn Lâm, Hưng Yên), gần đó có một chợ cạnh quốc lộ số 5 nên địa danh này được gọi là *Chợ Đường cái*. Tại khu vực này, Nhà trường tiến hành xây dựng hội trường, nhà làm việc, thư viện, nhà ăn, các xưởng thực tập cơ khí, thực tập điện, thực tập chế biến và một số nhà ở cho cán bộ và sinh viên.

Khoa Công nghiệp cá cũng chuyển một bộ phận về thôn An Lạc của xã Trưng Trắc, địa danh này có cây đề lớn nên thường gọi đây là *Gốc đề*. Bộ môn Chế biến chuyển về thôn Triều Đông (xã Trưng Trắc) tại một cơ sở cũ của Tổng cục Thủy sản. Di chuyển và làm nhà nhiều lần nên thầy trò ngành Chế biến có kinh nghiệm và khéo tay nên thường được tin nhiệm điều động hỗ trợ các đơn vị khác làm nhà. Các lớp Chế biến khóa 9,10,11 khá thành thạo về công việc này.

Các lớp Khai thác chủ yếu thực tập ở các phân xưởng lưới hoặc trên các tàu thuyền đánh cá. Các lớp Cơ khí tranh thủ học khi nhà máy cho công nhân đi sơ tán. Bài tập về mài trục khuỷu, doa xi lanh, tiện bạc lót được thực hiện ở Đồng Tâm, Quốc Tế, đúc và gia công

¹ Ông Lê Hoàng Anh phụ trách

² Sau một thời gian, ông Trần Văn Quý làm trưởng bộ môn.

chân vịt ở nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, học máy tự đảo chiều và tời kéo lưới trên tàu VT-250¹. Buổi trưa cấp dưỡng gánh cơm đến, ăn và ngủ tại hầm, chiều học tiếp.

Thầy và trò Khoa Nuôi nhờ các ngôi chùa, nhà kho hợp tác xã làm lớp học và phòng thí nghiệm, bếp ăn đặt tại nhà dân. Sinh viên tự tạo những bộ ghế xếp cá nhân gọn nhẹ mang đi học, giáo viên tận dụng phần vụn trộn đất sét phơi khô làm phần tái sinh. Sinh viên thực tập tại trại cá của các hợp tác xã, đảo Cô Tô (Quảng Ninh), Cát Bà (Hải Phòng) và các vùng ven biển đang là trọng điểm đánh phá của Mỹ như Thanh Hóa, Thái Bình, Quảng Bình...

Bộ môn Chế biến làm những căn nhà nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, vừa làm lớp học, vừa đặt phòng thí nghiệm triển khai các bài thực tập nhỏ, riêng bài tập lớn được thực hiện tại nhà máy Cá hộp Hạ Long (Hải Phòng), nhà máy đồ hộp Tương Mai (Hà Nội).

Mỗi chuyến đi thực tập hoặc di chuyển, thầy trò mang đồ dùng cá nhân bằng túi xách, ba lô. Dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế, lương thực thực phẩm được chuyển bằng quang gánh, xe cút kít hoặc xe cải tiến. Lớp Khai thác 7 đi thực tập tại Thái Bình, tất cả dụng cụ được chất lên xe cải tiến, cọc cách đi hàng trăm cây số. Thầy Đặng Văn Độ, thầy Nguyễn Văn Tân (bộ môn Khai thác) thay nhau dắt bộ xe đạp chở máy trắc địa hàng hải nặng hàng trăm kilogam cho sinh viên thực hành.

Năm 1968, các thầy Phạm Kỳ Hùng, Dương Đình Đối, Hoàng Công Hác, Mai Văn Mão, Lê Tường, Phan Lương Tâm cùng sinh viên các lớp Cơ khí 5, Cơ khí 6 nhiều lần tiếp đạn và làm pháo thủ dự bị cho bộ đội cao xạ bắn máy bay Mỹ tại Đông Khê (Hải Phòng)². Đội trực chiến của các thầy Huỳnh Công Hòa, Ngô Xuân Hiến, Bành Nghị...trực tiếp bắn máy bay địch bằng súng bộ binh. Các thầy Nguyễn Hữu Dũng, Lê Huy Thi và một nhóm của lớp Cơ khí 10 lắp máy tại bãi biển Thạch Hà (Hà Tĩnh) ngay nơi bom Mỹ dội xuống. Các thầy Đặng Hữu Thạch, Dương Đình Đối cùng lớp Cơ khí 11 sửa chữa, bảo dưỡng máy thủy cho Công ty Vật tư thủy sản tại sân bay Cát Bi (Hải Phòng), một trọng điểm đánh phá của địch.

Trong chiến tranh phá hoại, một số thầy giáo, sinh viên đã bị thương vong: sinh viên Nguyễn Văn Phú (Lớp Khai thác 4) bị bom sát hại tại Cát Bà, sinh viên Thảo (lớp Khai thác 6) bị trọng thương khi thực tập trên thuyền đánh cá tại Đồ Sơn, một số sinh viên lớp Cơ khí 9 bị thương khi thực tập tại Bãi Ngang, thầy Nguyễn Trọng Độ (bộ môn Khai thác hàng hải) tử nạn khi đang hướng dẫn cho sinh viên lớp Hàng hải 11 thực tập trên biển Móng Cái, Quảng Ninh...

Do điều kiện phân tán, các bộ phận phải tự tổ chức bếp ăn. Khoa có cấp dưỡng, thủ kho. Bếp ăn tổ chức theo lớp. Cơm độn ngô và mì bột, hết gạo phải ăn mì luộc. Tuy khó khăn nhưng thầy trò được nhân dân địa phương đùm bọc, giúp đỡ tận tình chu đáo.

¹ Sơ tán trên hạ lưu sông Cẩm, trước nhà máy chai (Nhà máy thủy tinh Hải Phòng)

² Lớp Cơ khí 6 được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen về thành tích này

Bộ phận tiếp phẩm khu vực hiệu bộ phải vất vả lo lương thực thực phẩm, than củi theo chế độ tem phiếu. Để tránh bom, dù mưa rét, từ 2 giờ sáng thầy trò cùng ông Lê Đức Doãn - nhân viên tiếp phẩm - mang cơm nắm, gồng gánh đi xa 20 - 30 km đến các cửa hàng Chợ Hương (Kiến An), Từ Hồ (Chi Long), Đoàn Đạo, bến than Dốc Lã (Tiên Lữ)... để lấy than, gạo, muối... về cho bếp ăn tập thể.

Tổng số đoàn viên thanh niên của Trường thời gian này là 949 người (732 nam, 217 nữ) trong đó có 61 đảng viên trẻ.

Phong trào văn nghệ của Đoàn rất sôi động. Sinh viên cùng với thanh niên địa phương nơi sơ tán thường kết hợp tổ chức văn nghệ kết nghĩa, cử những đoàn viên giỏi dạy văn hóa cho dân. Bà con gọi họ là "các thầy giáo đại học". Đoàn trường tổ chức tham gia tiếng hát học sinh sinh viên Thành đoàn Hà Nội. Nhóm xiếc có từ Khoa Thủy sản vẫn được duy trì và biểu diễn những tiết mục xuất sắc, được Bộ trưởng Tạ Quang Bửu khen ngợi.

Tích cực hưởng ứng phong trào *Ba sẵn sàng, Ba đảm đang*, Đoàn trường đã tổ chức 3 đợt gấn huy hiệu *Ba sẵn sàng* và tiễn đoàn viên thanh niên lên đường chiến đấu. Đợt 1 có 20 người tại Triều Đông, đợt 2 lập chi đoàn Bạch Đằng 1 với 45 người và đợt 3, lập chi đoàn Bạch Đằng 2 cho 25 người. Đoàn viên nhập ngũ mang phong cách của sinh viên Thủy sản và chiến đấu dũng cảm, một số đồng chí đã anh dũng hy sinh, là thương binh. Sau chiến tranh, nhiều người trở lại trường tiếp tục học tập.

Ở trong dân, dựa vào dân, thầy trò Trường Thủy sản đóng góp nhiều công sức giúp đỡ nhân dân như thu hoạch lúa, chống hạn, chống úng, giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp các huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Ân Thi, Phù Cừ, Khoái Châu, Tiên Lữ (Hưng Yên) cho cá đẻ nhân tạo, giải quyết vấn đề cá giống tại chỗ... Các hoạt động đó gây được tình cảm tốt đẹp đối với nhân dân và chính quyền ở tất cả các nơi Trường sơ tán.

Mục tiêu đào tạo thời gian này chưa được cụ thể, chỉ xác định đào tạo cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn và có đầy đủ sức khỏe, sau khi ra trường có thể đảm nhận một cương vị nào đó... Vì vậy các bộ môn phải xây dựng lại mục tiêu và hình thức đào tạo cho cụ thể và khoa học hơn để khắc phục tình trạng này.

Bộ môn Khai thác còn nặng về lý thuyết, ít thực hành. Vì vậy cần tăng thời gian và cấp độ thực tập, từ đơn giản cho quen sóng gió, tiến tới thực tập theo đề cương chi tiết và hệ thống, sau đó được thực hành đúng cương vị sẽ đảm nhiệm khi ra trường.

Bộ môn Cơ khí gặp nhiều khó khăn trong định danh mục tiêu đào tạo. Ban đầu là Cơ khí tàu thuyền, sau đổi thành Cơ khí - Khai thác với mục đích đưa vị thế máy khai thác bằng hoặc cao hơn máy tàu để nhấn mạnh tính chất ngành nghề đánh cá. Đến năm 1967 (khóa 9) lại chuyển thành Máy tàu, năm 1968 trở về với tên cũ Cơ khí - Khai thác. Mục tiêu là đào tạo kỹ sư quản lý kỹ thuật trang bị động lực tàu cá cho các xí nghiệp với đích phát triển là máy

trường. Ban đầu học máy chung, sau đó bổ sung cấu tạo sửa chữa diêzen tàu thủy vào chương trình. Vẫn áp dụng hình thức thi, chưa làm thiết kế tốt nghiệp.

Khoa Nuôi có lợi thế bởi chương trình môn học gắn với thế mạnh của thủy sản là nuôi cá nước ngọt. Sinh viên thường xuyên tiếp xúc với thực tế, nên việc dạy, học và nghiên cứu nhiều thuận lợi¹. Các năm 1966, 1967, 1968 Khoa đã triển khai một số công trình có chất lượng:

1. Điều tra nghiên cứu sông Châu Giang, Hà Nam (1967) xây dựng mô hình nuôi cá nước ngọt trên sông hiệu quả cao. Nhiều địa phương vùng đồng bằng ven biển có điều kiện tương tự đề nghị Nhà trường nghiên cứu quy hoạch để phát triển nuôi cá. Đề tài này là cơ sở cho việc quy hoạch nuôi cá nước ngọt ở các địa phương. Chương trình thực hiện từ năm 1963 đến năm 1967 và thu được những kết quả rất tốt.

2. Trên cơ sở điều tra điều tra sông Châu Giang, Khoa Nuôi tiếp tục điều tra các sông ở Bắc Thái Bình theo đề nghị của tỉnh. Công trình kéo dài từ 13/3 đến 6/4/1968. Mặc dù thời gian ngắn, trời mưa liên tục và dịch oanh tạc dữ dội nhưng đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ, điều tra khá kỹ về ngư loại, thủy sinh, thủy hóa các sông Sa Lung, sông Tiên Lương, sông Diêm Hộ. Sinh viên lớp Nuôi 8 cũng tham gia công trình này.

3. Từ năm 1968 Khoa Nuôi thực hiện tiếp đề tài "Nghiên cứu đặc điểm lý hóa nước thải thành phố và một số đầm nuôi cá bằng nước thải ở Hà Nội"², nghiên cứu các sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, sông Nam Đồng đề xuất các biện pháp xử lý và sử dụng nước thải cho nuôi cá và các mục đích khác; nghiên cứu các hồ, đầm nuôi cá bằng nước thải thành phố hiện có như đầm Yên Duyên, đầm Đồng Thịnh, hồ Thiên Quang, hồ Thống Nhất để đề xuất những chỉ tiêu cần thiết cho một hồ nuôi cá năng suất cao.

Công trình thu được kết quả tốt, mang lại hiệu quả kinh tế, từ đó thành phố Hà Nội tạo điều kiện giúp Trường khắc phục khó khăn trong các năm đầu hình thành.

THÀNH QUẢ SAU 2 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN

Sau Tết Mậu Thân 1968, Mỹ buộc phải tạm ngừng ném bom miền Bắc. Các trường tranh thủ củng cố để triển khai nhiệm vụ mới.

Thời gian này, ông Nguyễn Văn Sơn quyền Hiệu trưởng³, ông Trần Văn Thai, Bí thư Đảng ủy lâm thời kiêm Phó Hiệu trưởng.

Sau 2 năm thành lập, Trường Thủy sản đã từng bước đi vào thế ổn định.

¹ Năm 1967, lớp Nuôi 6 (thầy Vũ Quang Nhung hướng dẫn) đã cho cá mè đẻ thành công tại xã Quang Hưng (huyện Tiên Lữ, Hưng Yên), được địa phương khen ngợi. Đây là điều kiện thuận lợi cho khối Năm thứ nhất sơ tán về huyện này học tập.

² Các công trình này do thầy Thái Bá Hồ và tổ điều tra thủy hóa thực hiện.

³ Thay ông Hoàng Đức Thăng đi chữa bệnh nước ngoài

Được sự chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội và cơ quan Đảng Đoàn Tổng cục Thủy sản, Ban chấp hành lâm thời tổ chức **Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Thủy sản lần thứ nhất** tại Chi Long từ ngày ngày 7 đến 9/6/1968.

Đại hội đánh giá thành tích bước đầu sau 2 năm hình thành Trường Thủy sản. Trong thời gian ngắn đó, bằng tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, vừa đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng mọi mặt, vừa tổ chức công tác sơ tán, Nhà trường đã "*giành được những thuận lợi bước đầu có ý nghĩa to lớn*"¹. Lực lượng giáo viên tăng lên gần 100 người, đảm nhiệm giảng dạy hơn 90 môn học. Có nhiều cố gắng biên soạn giáo trình và ngày càng mở rộng quy mô đào tạo. Đến hết năm học 1967 – 1968, Trường đã có hơn 1000 kỹ sư tốt nghiệp, gần 1000 sinh viên đang theo học. Một số đề tài nghiên cứu khoa học đưa vào phục vụ sản xuất có hiệu quả. Trong 2 năm đã kết nạp được 22 đảng viên. Công tác sơ tán được coi trọng, bảo đảm an toàn, cán bộ và sinh viên tham gia chiến đấu dũng cảm, được Đảng bộ và nhân địa phương mến phục.

Những công việc đã làm được là cơ sở quan trọng để Nhà trường tiếp tục phát triển trong những giai đoạn sau với nhiều khó khăn thử thách hơn nữa.

Đại hội quyết định: Tiếp tục hoàn chỉnh mục và chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập. Làm tốt công tác sơ tán, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ 4 tốt, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1 (1968 – 1969) gồm 7 đồng chí: Trần Văn Thai (Bí thư), Nguyễn Văn Sơn (Phó Bí thư), Trịnh Ngọc Ẩn (UV Thường vụ), Lâm Bá Nhụy, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang và Lê Xuân Thường.

*
* *

Đầu năm học 1968 – 1969, Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục. Bác căn dặn: "***Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt***". Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, Nhà trường tiếp tục tìm biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục tư tưởng cho cán bộ, giáo viên và sinh viên.

Từ việc mở cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đào tạo", tổ chức kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động giảng dạy học tập. Trong năm 1969, các hội nghị học tốt, hội nghị dạy tốt và phục vụ tốt được tổ chức, tạo ra khí thế mới trong dạy và học. Các lớp đăng ký đạt danh hiệu tập thể học sinh XHCN, sinh viên đăng ký "đôi bạn 8 điểm" giúp đỡ nhau trong học tập và công tác.

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất.

Căn cứ vào tình hình thực tế, ngày 25/9/1969, Tổng cục Thủy sản quyết định *tách phân hiệu Trung học ra khỏi Trường Thủy sản, tái thành lập trường Trung học Thủy sản Trung ương* ¹. Trong thời gian tồn tại, hai cơ sở hầu như cách biệt nên sự hỗ trợ giúp đỡ nhau gặp nhiều khó khăn. Một số cán bộ được điều sang Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1.

Từ ngày 3-5/11/1969, **Đại hội đại biểu Đảng bộ Nhà trường lần thứ II** được tổ chức².

Đại hội tiến hành trong lúc Mỹ đang tạm ngừng ném bom đánh phá miền Bắc. Nghị quyết đại hội nhấn mạnh nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường vai trò của bộ môn và tính độc lập suy nghĩ của sinh viên; tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các hệ chính quy, tại chức, chuyên tu và dự bị lên 800; xây dựng một số phòng thí nghiệm khoa học cơ bản, cơ sở; xúc tiến có địa điểm chính thức và cố định của Trường; đẩy mạnh các phong trào và sẵn sàng sơ tán khi chiến tranh tiếp tục xảy ra.

Đại hội bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ II gồm 9 đồng chí: Trần Văn Thai Bí thư, Nguyễn Văn Sơn Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ẩn UV Thường vụ, Đặng Bằng, Trương Kỳ Hiếu, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang và Phan Lương Tâm.

Trong 2 năm 1969, 1970 đã bổ sung 53 cán bộ giảng dạy. Một số sinh viên xuất sắc khóa 6 đang học năm cuối được đặc cách tốt nghiệp, gửi đi đào tạo để tăng cường giảng dạy cho khối năm thứ nhất.

Một số cán bộ được cử đi đào tạo giáo viên lý luận Mác-Lênin đã hoàn thành chương trình trở về³. Do vậy, tháng 7/1970 Trường thành lập *bộ môn Mác-Lê Nin* trực thuộc Phòng Chính trị⁴. Giáo viên của bộ môn là thành viên Ban Tuyên huấn Đảng ủy, vừa làm công tác chính trị tư tưởng, vừa giảng dạy.

Tiếp theo Hội nghị khoa học toàn trường năm 1967 ở Chi Long, năm học 1970 – 1971, Hội nghị khoa học lần thứ 2 được tổ chức. Ngành Nuôi và Chế biến thực hiện nhiều công trình có ý nghĩa thực tiễn cao.

Phong trào nuôi cá nước ngọt phát triển tại các hợp tác xã nông nghiệp có vai trò rất lớn của Khoa Nuôi. Các trại cá Lạc Hồng (Yên Mỹ), Bình Trì (Ân Thi) và các huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Phù Cừ, Khoái Châu, Tiên Lữ... (Hưng Yên) có công sức của các thầy Nguyễn Duy Hoan, Bành Nghị, Trần Đình Trọng...và các lớp Nuôi 11,12. Hội nghị cũng hoan nghênh thí nghiệm cho tôm sú đẻ nhân tạo của ông Trương Vũ Hải, với kết quả bước đầu ấu trùng tôm

¹ Quyết định 359 TS/QĐ do Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Cao Đàm ký, căn cứ vào Thông báo số 30TS của Hội đồng Chính phủ ngày 23/8/1969 và Công văn 1567KHTK ngày 08/9/1969 của Bộ ĐH&THCN..

² Tại Hiệu bộ, khu vực “Chợ Đường Cái”

³ Trong thời gian này, Trường cử nhiều cán bộ đi đào tạo lý luận Mác Lê Nin để làm cán bộ giảng dạy: Nguyễn Tổng, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Tấn Nhiếp, Đặng Tấn Phê, Ngô Đức Tiểu, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Cần, Lê Văn Tiệp, Hoàng Đình Xích, Ngô Trọng Nhân, Lương Khắc Hiếu, Trần Khắc Chất, Đỗ Trọng Đóa, Đặng Tất Khương, Lê Dong, Phạm Quang Thanh, Bùi Văn Côn...

⁴ Ông Đặng Tấn Phê trưởng bộ môn kiêm phụ trách tổ Lịch sử Đảng, ông Nguyễn Đức Tổng, phó bộ môn kiêm phụ trách tổ Triết học, ông Nguyễn Tấn Nhiếp phó bộ môn phụ trách tổ Kinh tế chính trị.

phát triển tới giai đoạn đầu (nauplius) và sống được 7 ngày. Công trình nghiên cứu rau câu chỉ vàng của ông Ngô Xuân Hiến cũng được đánh giá tốt.

Năm 1970, khối Năm thứ nhất giải tán, sinh viên và giáo viên trở về khoa chuyên ngành.

Năm 1971, hàng trăm cán bộ, công nhân viên và sinh viên các khóa 9,10 và 11 được huy động tham gia dọn lòng hồ chứa nước nhà máy thủy điện Thác Bà trong 3 đợt¹. Lực lượng lao động được tổ chức chặt chẽ, cán bộ Đoàn là nòng cốt trong ban chỉ huy². Gỗ và tre nứa khai thác được chuyển về xây dựng các công trình của Trường³.

Trận bão ngày 22/8/1971 làm vỡ nhiều đoạn đê sông Hồng. Trong tháng 9, 10/1971, hàng trăm cán bộ giáo viên và sinh viên được điều động đi hộ đê, chống lụt cứu lúa tại các huyện Nam Sách (Hải Dương), Văn Lâm, Mỹ Hào (Hưng Yên).

Năm 1972, một số lượng lớn cán bộ sinh viên được huy động tham gia bồi trúc đê khu vực cống Xuân Quan (Văn Giang, Hưng Yên), thuộc công trình thủy lợi Bắc-Hưng-Hải⁴ để phòng chống địch ném bom, được địa phương khen ngợi.

Sau hơn một năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các mặt hoạt động khác được nâng lên một bước.

Về đào tạo, thi cuối năm đạt yêu cầu 97,4% (tăng 20% so với năm học 1969 – 1970), khóa 8 thi tốt nghiệp đạt 86,7% (cao hơn khóa 7 gần 20%). Khối Năm thứ nhất đạt 81%.

Về nghiên cứu khoa học, đã triển khai được 20 công trình nghiên cứu, trong đó nổi bật là đề tài khôi phục cặp pít- tông – xilanh bơm cao áp cho cảng Hải Phòng (các ông Trần Đình Phùng, Nguyễn Hữu Dũng – bộ môn Cơ khí thực hiện).

Đại hội lần thứ I (tháng 1/1969) và Đại hội lần thứ II (tháng 3/1970) của Công đoàn Trường đặc biệt chú ý công tác nữ công, vận động cán bộ giáo viên tích cực tham gia các phong trào, phấn đấu trở thành tổ đội lao động Xã hội chủ nghĩa, mở lớp bổ túc văn hóa cho công nhân viên. Phong trào Đoàn tiếp tục phát triển, tất cả đoàn viên thanh niên đều đăng ký phấn đấu thực hiện theo Di chúc của Bác Hồ.

Tháng 2/1971, **Đại hội Đảng bộ lần thứ III** được tổ chức⁵.

Đại hội đánh giá cao cố gắng của cán bộ đảng viên và quần chúng trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo, ổn định đời sống và xây

¹ Các đợt bắt đầu từ 26/1, 18/2 và 15/4.

² Phụ trách đợt 1 ông Phan Lương Tâm và Nguyễn Văn Hậu, đợt 2 ông Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Văn Tân, Vũ Cán, đợt 3 ông Nguyễn Trọng Bình, Ngô Đình Chùy, Cao Tiến Âm.

³ Riêng đợt 3, số tre nứa, gỗ bị cơn bão số 7 cuốn trôi hết.

⁴ Ông Trần Văn Thai chỉ huy.

⁵ Tại Hiệu bộ (khu vực “Chợ Đường cái”)

dựng cơ sở vật chất. Đại hội chỉ ra những điểm yếu phải khắc phục¹ và khẳng định: Phần đầu kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và nghiên cứu khoa học, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, giáo viên phải tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, xây dựng hệ thống giáo trình, phòng thí nghiệm thực tập, xưởng trường và phần đầu nâng cao đời sống cán bộ giáo viên.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ III gồm 7 đồng chí: Trần Văn Thai Bí thư, Nguyễn Văn Sơn Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ẩn UV Thường vụ, Hoàng Đức Thắng, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương và Nguyễn Thị Ngợi.

Sau khi khảo sát và đề nghị, thành phố Hải Phòng đồng ý cấp cho Trường địa điểm đứng chân mới, đó là địa danh "Đông Muối" gần Đồ Sơn, Hải Phòng².

Năm 1972 tái lập khối Cơ bản³.

Ngày 6/4/1972, Mỹ ném bom trở lại miền Bắc với quy mô và ác liệt hơn. Ngày 16/4 máy bay B52 ném bom thành phố Hải Phòng, tàu chiến bắn pháo vào Đồ Sơn dữ dội.

Cán bộ sinh viên tiếp tục phải sơ tán đến các tỉnh ven biển từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh. Tại những vùng trọng điểm đánh phá, các lớp vẫn lên lớp và thực hành thực tập đầy đủ. Một số lớp khóa 13, khóa 14 sơ tán về thôn An Toàn, xã Hòa Nghĩa, An Thụy, Hải Phòng⁴.

Tháng 5/1972, hơn 300 cán bộ giáo viên sinh viên được điều động đi đắp đê Vĩnh Bảo (Hải Phòng). Để tránh Mỹ ném bom, phải làm việc suốt đêm. Sau gần một tháng, công trình đê Vĩnh Bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Cũng trong thời gian này, các thầy Nguyễn Văn Động, Quách Đình Liên và Hoa Duy Cầu phụ trách lớp Cơ khí 12 đi giải tỏa kho vật tư nghề cá của Tổng cục Thủy sản tại Quế Võ (Bắc Ninh). Khu vực kho có nhiều bom nổ chậm nên sinh viên còn e ngại, các thầy đã làm tấm gương để giữ vững tinh thần cho sinh viên. Thầy Nguyễn Văn Động nhiều khi còn đứng ngay cạnh trái bom để mọi người yên tâm làm nhiệm vụ. Kho Quế Võ giải tỏa thành công. Đoàn công tác được Tổng cục Thủy sản và Nhà trường biểu dương khen ngợi.

Tấm gương của cán bộ giáo viên làm việc hết mình trong khó khăn nguy hiểm càng làm cho sinh viên cảm phục. Quan hệ thầy trò thân thiết bền chặt hơn, tạo động lực lớn trong dạy và học. Ngoài kiến thức, sinh viên còn được tiếp nhận ở người thầy những tình cảm tốt đẹp, vì vậy sau này dù ở cương vị nào và ở đâu, họ cũng luôn ghi nhớ tình nghĩa thầy trò trong những ngày khó khăn gian khổ ấy.

Tuy nhiên cũng trong thời gian này cũng đã phát sinh một số bất đồng nội bộ do tư tưởng cá nhân và công thần. Một số người cơ hội cũng lợi dụng làm cho tình hình phức tạp, nội bộ lãnh đạo bị chia rẽ, quần chúng không biết nghe ai, nhiều công việc chung bị ngừng

¹ "Năng lực tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện, lề lối làm việc còn lung tung", "sự chỉ đạo thực hiện mục tiêu đào tạo, kế hoạch học tập còn chưa tốt", "sự đoàn kết nhất trí chưa cao, mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Đảng và chính quyền còn chưa thống nhất". (Trích văn bản Nghị quyết Đại hội III)

² Gần trại hải sản Quý Kim của Trường. Đến cuối năm 1971 kế hoạch xây dựng được phê duyệt và bắt đầu triển khai tại địa điểm này.

³ Biên chế hơn 80 cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

⁴ Nơi tập kết tạm thời chờ chuyển về khu Đông Muối.

trệ, những khó khăn vốn có càng thêm trầm trọng. Bất đồng kéo dài trong thời điểm gian khổ nhất của Nhà trường.

Điều đáng mừng là sự mất đoàn kết chỉ tập trung vào số ít cán bộ lãnh đạo, đại bộ phận cán bộ đảng viên và quần chúng đã kiên quyết đấu tranh để giữ vững sự đoàn kết nhất trí. Các nghị quyết của Đảng ủy thời gian này đều đúng, sát với tình hình, việc điều hành chỉ đạo của chính quyền vẫn đảm bảo tốt. Mặt khác do điều kiện chiến tranh, các đơn vị phân tán nên mọi việc của Trường vẫn diễn ra bình thường¹.

Ngày 12/12/1972 Đảng bộ tổ chức **Đại hội Đảng bộ lần thứ IV**.

Tiến hành trong điều kiện thời chiến căng thẳng, Đại hội đánh giá cao sự cố gắng của toàn trường đã vượt qua khó khăn tiếp tục duy trì dạy, học, hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ đột xuất, động viên đảng viên quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Riêng về địa điểm đứng chân, quyết tâm của Đại hội là "*dù hòa bình hay chiến tranh vẫn di chuyển về Hải Phòng*".

Ban chấp hành nhiệm kỳ IV gồm 9 đồng chí: Trần Văn Thai Bí thư, Nguyễn Văn Sơn² phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ẩn UV Thường vụ, Đặng Bằng, Trương Kỳ Hiếu, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang và Hoàng Đức Thắng.

Trong 2 năm 1972 và 1973 hầu hết cán bộ giáo viên và sinh viên các khóa từ năm thứ 3 được cử đi thực tế, vừa học vừa tham gia sản xuất, nghiên cứu đồng thời giúp các địa phương về khoa học kỹ thuật, nhằm thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ IV, Nghị quyết 20 NQ/TW của Trung ương Đảng về các hoạt động trong thời chiến và chỉ thị 222/TTg của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với lao động sản xuất.

Tháng 1/1973, Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và ký Hiệp định Pa ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Miền Bắc từ đỉnh cao thời chiến chuyển sang thời bình.

Công tác tổ chức cán bộ tiếp tục có sự điều chỉnh. Ông Trần Lê Thế được bổ nhiệm làm chủ nhiệm Khoa Công nghiệp cá, bà Nguyễn Thị Muội làm chủ nhiệm khoa Nuôi trồng thủy sản. Nhiều cán bộ được cử đi học tập đào tạo ở nước ngoài. Tổng cục Thủy sản điều ông Nguyễn Ngọc Ngoạn³, cán bộ của Tổng cục về Trường trực tiếp nắm tình hình và tham mưu giải quyết các vấn đề còn tồn đọng...

Tháng 5/1973, Đảng bộ tổ chức **Đại hội giữa nhiệm kỳ IV**.

¹ Đến năm 1974 tình hình này được giải quyết chấm dứt.

² Một thời gian sau, ông Nguyễn Văn Sơn đi chữa bệnh tại Trung Quốc, ông Trịnh Ngọc Ẩn làm Phó Bí thư.

³ Ông Nguyễn Ngọc Ngoạn nguyên là thiếu tá quân đội.

Đại hội đặt ra phương hướng tìm mọi biện pháp đưa Nhà trường tập trung về Hải Phòng và chấn chỉnh lại các hoạt động xả hơi, chệch choạc sau chiến tranh.

Khoa Công nghiệp cá lần lượt chuyển về An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thụy, Hải Phòng). Khoa Nuôi di chuyển về Hợp Đức. Cơ quan hiệu bộ và một số đơn vị khác vẫn còn ở khu vực “Chợ Đường cái”.

Giữa năm 1973, Trung ương điều động nhiều cán bộ chủ chốt, có năng lực của Trường vào miền Nam công tác: các ông Nguyễn Kim Quang¹, Lê Xuân Thường², Trần Đăng Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Hữu Điều, Hoàng Ngọc Trân, Trần Thanh Xuân, Trương Kỳ Hiếu³... Đây là những cán bộ đã có những đóng góp không nhỏ vào việc phục hồi, phát triển ngành thủy sản tại các vùng mới giải phóng.

Đầu tháng 10/1973, *Hội nghị Khoa học toàn trường lần thứ 3* được tổ chức tại Hợp Đức. Đáng chú ý là trong điều kiện chiến tranh ác liệt nhưng số lượng đề tài lại khá nhiều. Nhiều cá nhân có công trình nghiên cứu được công bố như: Ngô Xuân Hiến, Nguyễn Kim Quang, Nguyễn Khoa Diệu Thu, Nguyễn Thị Muội, Nguyễn Trọng Nho, Trần Đăng Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Duy Hoan, Nguyễn Văn Thành, Vũ Văn Tân, Thái Bá Hồ, Nguyễn Văn Giới, Đào Trọng Hùng... của Khoa Nuôi trồng thủy sản; Nguyễn Trọng Nhuận, Nguyễn Trọng Cẩn, Đặng Văn Độ, Dương Đình Đối, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Hữu Dũng, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Trọng Đình, Nguyễn Công Thâu... của Khoa Công nghiệp cá.

Hội nghị chọn 4 đề tài tiêu biểu báo cáo Tổng cục Thủy sản, Bộ Đại học và THCN và được đánh giá tốt, trong đó có đề tài “Xác định và điều khiển vị trí lưới kéo tầng giữa” của các tác giả Nguyễn Trọng Nhuận và Đặng Văn Độ⁴, dạng đề tài kết hợp giữa khoa học cơ bản với khoa học ứng dụng.

Từ năm 1974, các đơn vị chủ yếu tập trung vào việc di chuyển về thôn An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thụy) và các xã Hợp Đức, Anh Dũng dọc đường 14. Đảng bộ và các đoàn thể chuyển về trực thuộc thành phố Hải Phòng, các chế độ sinh hoạt cũng do thành phố Hải Phòng cung cấp.

Do xác định là chỗ tạm thời cho nên các khu học tập, sinh hoạt ăn ở chỉ được làm tạm bằng tranh tre nứa lá. Tuy ở gần thành phố nhưng điện, nước ngọt không có, điều kiện sinh hoạt học tập vô cùng khó khăn. Điện phải dùng nhờ Viện Hải sản, nước tắm giặt, thậm chí ăn uống đều sử dụng từ con mương nước lợ chảy qua. Bệnh tật phát sinh, có ngày có lớp phải nghỉ học tới 80%⁵.

¹ Ông Nguyễn Kim Quang sau này là Phó Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ.

² Ông Lê Xuân Thường sau này là Phó Giám đốc sở Thủy sản Quảng Nam-Đà Nẵng.

³ Ông Trương Kỳ Hiếu đã hy sinh sau chuyến công tác này.

⁴ Lưới kéo tầng giữa là một loại hình của nghề đánh cá biển có năng suất cao. Tuy nhiên, việc điều khiển theo ý muốn là một bài toán rất phức tạp. Trên cơ sở tính toán bằng lý thuyết và thực nghiệm, các tác giả đã tìm ra phương pháp xác định và điều khiển hiệu quả nhất, có thể áp dụng vào thực tế.

⁵ Nhân dân quanh vùng tương đây là “trại tù”!

Ông Nguyễn Tấn Trinh, trưởng phòng Giáo vụ (thay ông Phan Thế Phương chuyển công tác khác¹) đã phải nhiều lần liên hệ với các cơ quan chức năng của thành phố Hải Phòng để khắc phục tình trạng này.

Các khóa 13, khóa 14 tập trung chủ yếu ở An Toàn. Cuối năm 1973 tuyển sinh khóa 15.

Khu vực An Toàn tuy chật chội, gian khổ, nhưng vẫn thuận lợi hơn nhiều so với thời kỳ sơ tán. Nhà trường có quan hệ rất tốt với nhân dân trong vùng. Trại cá Quý Kim là nơi cung cấp tôm cá đáng kể cho các bếp ăn. Đoàn trường, với đội ngũ cán bộ nhiệt tình và năng động² đã đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động của Nhà trường. Đoàn thành lập đội “Thanh niên cờ đỏ” đảm bảo nề nếp sinh hoạt, học tập và giữ gìn an toàn cho khu vực, tổ chức phát động phong trào đăng ký phấn đấu danh hiệu tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa, nhiều lớp đã được công nhận danh hiệu này³.

Tháng 4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc hoàn toàn thắng lợi. Đất nước chuyển sang một thời kỳ mới.

TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG SAU CHIẾN TRANH

Công tác cán bộ:

Lãnh đạo chủ chốt của Trường đều là những cán bộ lão thành trung kiên, từng giữ những cương vị cao trong các cơ quan Đảng và chính quyền và đã có nhiều công sức cho Nhà trường. Tuy nhiên, một số đồng chí bị hạn chế về sức khỏe và chuyên môn, nên gặp khó khăn khi quản lý một trường đại học trong điều kiện mới. Để đảm bảo cho sự phát triển của Trường, Tổng cục Thủy sản giải quyết cho ông Hoàng Đức Thăng nghỉ hưu, các ông Trần Văn Thai, Nguyễn Văn Sơn, Trịnh Ngọc Ẩn chuyển công tác khác⁴.

Tháng 5/1975, Tổng cục Thủy sản phân công ông Nguyễn Hữu Ngân, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Trường Thủy sản, đồng thời quyết định thành lập *Ban Trợ lý Giám hiệu*⁵ trực tiếp điều hành công việc của Trường. Tháng 7/1975 bổ nhiệm ông Nguyễn Tấn Trinh, Trưởng phòng Giáo vụ - Khoa học làm quyền Hiệu trưởng, ông Nguyễn Ngọc Ngoạn Phó Hiệu trưởng.

Tháng 7/1975, **Đại hội Đảng bộ lần thứ V** tổ chức tại An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thụy, Hải Phòng).

¹ Ông Phan Thế Phương làm Hiệu trưởng Trường Trung học thủy sản Trung ương I, sau đó làm Giám đốc Sở Thủy sản Thừa Thiên-Huế. Từ năm 1988, ông tổ chức hướng dẫn phương pháp nuôi tôm sú cho nông dân xã Quảng Công (Quảng Điền, Thừa Thiên-Huế), một xã ven phá Tam Giang, giúp bà con thoát được cảnh đói nghèo. Năm 1992 ông qua đời vì tai nạn. Nhân dân xã Quảng Công đã dựng miếu thờ ông ngay bên đồng tôm Hải Hòa để ghi ơn người đã đổi đời cho họ. Năm 2003 ông được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”.

² Đồng chí Phạm Ngọc Tào là bí thư

³ Núi 14 là lớp đầu tiên được Nhà trường công nhận danh hiệu này.

⁴ Ông Trần Văn Thai, ông Trịnh Ngọc Ẩn chuyển về Tổng cục Thủy sản, ông Nguyễn Văn Sơn chuyển về Sở Thủy sản TPHCM.

⁵ Gồm 4 ông: Nguyễn Tấn Trinh trưởng ban, Nguyễn Ngọc Ngoạn phụ trách công tác Đảng, ông Lê Xuân Thường và ông Trịnh Hoàng Trữ.

Đại hội quyết tâm tiếp tục xây dựng phát triển Nhà trường và khẳng định triển khai ổn định địa điểm đứng chân. Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 9 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn Bí thư, Nguyễn Tấn Trịnh Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng UV Thường vụ, Nguyễn Thế Ánh, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Cần, Đoàn Trọng Loan, Nguyễn Thị Muội và Trần Lê Thế.

Đại hội V được đánh giá là thành công rực rỡ. Thắng lợi của Đại hội tạo sự phấn khởi tin tưởng trong cán bộ giáo viên và sinh viên. Nhà trường bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới.

Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ý nghĩa

Ra đời và trải qua nhiều thử thách trong chiến tranh, Trường Thủy sản vẫn phát triển và ngày càng khẳng định vị trí xứng đáng đối với ngành Thủy sản Việt Nam và xã hội. Đây là một trong những giai đoạn khó khăn vất vả nhất, nhưng đồng thời cũng đã để lại nhiều kỷ niệm sâu đậm trong những người đã từng gắn bó với Trường thời gian này.

Khi thành lập, là một trường duy nhất không có nơi ở chính thức, phải đối mặt với nhiều thử thách về điều kiện dạy, học, sinh hoạt và trải qua những khó khăn trong nội bộ, càng thấy được sức vươn lên mạnh mẽ của Nhà trường, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên. Bằng lòng tin vào tương lai phát triển của ngành và của đất nước, bằng quyết tâm cao độ và sự giúp đỡ đùm bọc của nhân dân, toàn Trường đã vượt qua được những khó khăn đó.

Nhà trường đã có được đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, góp phần quan trọng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Xây dựng được mối quan hệ mật thiết với chính quyền và nhân dân các địa phương, cơ sở quan trọng gắn bó giữa Nhà trường với xã hội, giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất.

Bài học kinh nghiệm:

Nếu giữ vững sự đoàn kết nhất trí nội bộ thì dù khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua được. Vai trò của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên là vô cùng quan trọng, cùng với sự năng động của tổ chức Đoàn Thanh niên và Công đoàn, sẽ tạo nên nội lực mới khắc phục khó khăn, đưa Nhà trường đi lên.

Xác định rõ nhiệm vụ chính trị, mục tiêu đào tạo, củng cố và phát huy vai trò của người thầy là yếu tố rất quan trọng, từ đó hình thành phương pháp quản lý thích hợp và hiệu quả, nhằm đào tạo nhiều lớp kỹ sư tài năng cho đất nước.

Bài học về sự đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa cán bộ giáo viên và sinh viên đã trở thành truyền thống và vẫn còn giữ được nguyên vẹn. Chỉ có thực sự gắn bó giữa các thành viên, cùng nhau vượt mọi trở ngại thì chất lượng đào tạo và rèn luyện mới được nâng cao. Mỗi thầy cô giáo, mỗi cán bộ công nhân viên Nhà trường không chỉ dạy kiến thức, mà họ còn là tấm gương sáng, là người anh, người bạn để cho sinh viên những bài học làm người.

GIAI ĐOẠN 3
ỔN ĐỊNH TẠI NHA TRANG,
PHỤC VỤ YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC
(1976 – 1986)

DI CHUYỂN TỪ HẢI PHÒNG VÀO NHA TRANG

Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Bờ biển của đất nước được nối liền từ Móng Cái đến Hà Tiên. Tiềm năng thủy sản to lớn của các tỉnh Miền Nam đang cần rất nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý ngành. Nếu không có vị trí ổn định lâu dài để mở rộng quy mô và phạm vi đào tạo thì Nhà trường khó có thể đáp ứng được yêu cầu đó.

Chỉ có vào phía Nam, địa bàn thủy sản quan trọng bậc nhất cả nước, mới có điều kiện tốt để phát triển. Ý tưởng chuyển vào phía Nam được hình thành.

Giữa năm 1975, thực hiện sự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Võ Chí Công, Tổng cục Thủy sản tổ chức một đoàn khảo sát, lựa chọn địa điểm mới cho Trường tại miền Trung. Đoàn do ông Vũ Song, Phó Tổng cục trưởng, ông Tạ Quang Ngọc¹ cán bộ giảng dạy khoa Công nghiệp cá và một số cán bộ khác.

Khảo sát tại Đà Nẵng và Nha Trang, đoàn nhận thấy thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có nhiều điều kiện phù hợp làm nơi đứng chân lâu dài của Trường Thủy sản.

Nha Trang là một thành phố biển có nghề cá khá phát triển và phong cảnh rất đẹp. Phía Bắc thành phố, trên khu đồi sát biển có tu viện dòng Thánh *Saint Jean Baptiste De La Salle*² với không gian yên tĩnh, trước mặt là biển, bên phải là trung tâm thành phố. Nếu đặt tại đây, Trường Thủy sản sẽ là một trung tâm đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật thủy sản cho cả nước, đặc biệt cho khu vực Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Sau khi làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Phú Khánh³, ông Vũ Song thảo luận trực tiếp với sư huynh Tổng Văn Thọ⁴ và thỏa thuận ký kết văn bản ban đầu. Theo đó, trước mắt, Tu viện cho Trường sử dụng một phần khu vực, có thể sửa chữa và xây dựng thêm khi cần thiết.

Tháng 4/1976, ông Phan Ngọc Diệp⁵ cùng các ông Ngô Năng, Lê Anh Xuân được cử vào làm công tác chuẩn bị tiếp nhận. Tháng 5/1976, tổ chức làm thủ tục ký văn bản giao nhận. Bên giao có Giám mục Nguyễn Văn Hòa đại diện Tòa thánh Vatican tại Nha Trang; sư huynh Tổng Văn Thọ đại diện tu viện La San. Bên nhận có ông Hồ Ngọc Nhường, Chủ tịch tỉnh Phú Khánh; ông Đinh Hòa Khánh Trưởng Ty Giáo dục; ông Nguyễn Vũ Tiềm, đại diện Tổng cục

¹ Ông Tạ Quang Ngọc sau này làm Thứ trưởng, Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Ủy viên Trung ương Đảng khóa IX.

² Thường gọi là *Tu viện La San*. Tu viện xây dựng năm 1932 thuộc giáo phận Nha Trang, là nơi đào tạo thầy dạy văn hóa cho học sinh và các tu sĩ Thiên Chúa giáo. Khuôn viên tu viện khoảng 10ha, gồm 2 tòa nhà 2 tầng, 1 nhà nguyện và một số công trình khác.

³ Tháng 11/1975, sát nhập Phú Yên, Khánh Hòa thành tỉnh *Phú Khánh*. 01/7/1989 tách Phú Yên, tái lập tỉnh *Khánh Hòa*.

⁴ Sư huynh Tổng Văn Thọ là bề trên của dòng Thánh Lasan tại Nha Trang.

⁵ Phó phòng Hành chính-Quản trị Trường Thủy sản.

Thủy sản; Phan Ngọc Diệp đại diện Trường Thủy sản. Trong văn bản, tỉnh Phú Khánh nhận một phần tu viện của tòa thánh Vatican, giao cho Ty Giáo dục làm cơ sở đào tạo. Ty Giáo dục ký giao cho Trường Thủy sản cơ sở này¹.

Như vậy từ giữa năm 1976, Trường Thủy sản đã tiếp nhận được một phần lớn khuôn viên của tu viện La San.

Ngày 20/10/1976, **Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI** được tổ chức².

Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ V và nhấn mạnh: Sự đoàn kết nhất trí cao đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của Nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo trong thời gian tới. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, củng cố đội ngũ và đời sống có nhiều tiến bộ.

Đại hội xác định “phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao trách nhiệm chính trị của đảng viên và quần chúng, phát huy tinh thần đoàn kết và dân chủ kỷ luật, đề cao cảnh giác cách mạng, ra sức học tập nâng cao trình độ mọi mặt, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, di chuyển và xây dựng Trường”.

Riêng công tác di chuyển, Đại hội chỉ rõ: “Lãnh đạo việc xây dựng cơ sở Nhà trường ở Nha Trang, quy mô đào tạo trong những năm tới khoảng trên 2000 sinh viên, phải chuẩn bị để quý 1 năm 1977 có thể tập trung học tập công tác ở cơ sở mới. Thực hiện tốt việc di chuyển về địa điểm mới với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí tham ô và xâm phạm tài sản”.

Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 11 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn Bí thư, Nguyễn Tấn Trinh Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng UV Thường vụ, Nguyễn Thế Ánh, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Cần, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thị Muội, Thái Hữu Thọ và Trần Lê Thế.

Kế hoạch di chuyển được triển khai chu đáo.

Tháng 10/1976, đoàn tiên trạm được thành lập³ cùng với 2 lớp Cơ khí 17 và Khai thác 17 được cử đi trước làm công tác chuẩn bị nơi ăn ở, học tập để đón toàn trường vào Nha Trang.

Thành lập Ban đại diện Giám hiệu⁴ chỉ đạo công tác ở An Toàn và tổ chức tốt nghiệp khóa 14. Các khóa 15, 16, 17 di chuyển vào Nha Trang⁵.

¹ Khu vực từ tòa nhà Văn phòng ra tới cổng chính (đường Nguyễn Đình Chiểu) hiện nay.

² Tại An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thủy, Hải Phòng)

³ Gồm các ông: Phan Ngọc Diệp (Phó TP Hành chính, trưởng đoàn), Ngô Đình Chùy (Chủ nhiệm khoa Khai thác, phó đoàn), Phạm Văn Vinh (phó đoàn, phụ trách tài chính), Phùng Tấn Huỳnh (Phó TP Tổ chức, phó đoàn phụ trách bảo vệ) cùng các ông Quách Đình Liên, Ngô Năng, Nguyễn Mạnh Kinh, Nguyễn Quyên, Hồ Văn Trung, Đào Văn Thảo, Nguyễn Trạc và Lê Anh Xuân.

⁴ Gồm các ông Trần Lê Thế (chủ nhiệm Khoa Công nghiệp cá) phụ trách chung, Phan Nghinh (phó phòng Tổ chức cán bộ), Thái Bá Hồ (phó Chủ nhiệm khoa Nuôi), Hoàng Kim Tín (phó phòng Giáo vụ Khoa học), Nguyễn Văn Nho (phó phòng Hành chính Quản trị).

⁵ Khóa 15 học xong ở An Toàn, thi và bảo vệ tốt nghiệp tại Nha Trang.

Cán bộ đến tuổi giải quyết cho nghỉ hưu. Những người khó khăn về sức khỏe và hoàn cảnh gia đình được bố trí ở lại An Toàn hoặc chuyển công tác khác. Còn lại, số đông cán bộ giáo viên và gia đình cùng di chuyển vào Nha Trang. Một số cán bộ miền Nam tập kết cũng xin được chuyển công tác về Trường.

Các tàu *Việt-Xô 01*, *Việt-Xô 02* và *Hạ Long 21* của Đoàn tàu đánh cá Hạ Long¹ nhận hỗ trợ chuyên chở trang thiết bị và một bộ phận cán bộ. Số người còn lại di chuyển bằng xe lửa.

Theo công văn số 2915CP ngày 01/10/1976 của Hội đồng Chính phủ, toàn Trường bắt đầu cuộc di chuyển từ An toàn, An Thụy, Hải Phòng vào thành phố biển Nha Trang, Phú Khánh.

Cuối tháng 12/1976, *Đại hội toàn quốc lần thứ IV* của Đảng được tổ chức. Ngành Thủy sản được xác định có vị trí hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IV² quyết định thành lập Bộ Hải sản trên cơ sở Tổng cục Thủy sản trước đây. Trường Thủy sản chính thức được mang tên **Trường Đại học Hải sản**³.

Bảng quyết tâm cao của toàn Trường, công tác di chuyển đã được hoàn tất vào giữa năm 1977 chỉ trong 6 tháng⁴. Kế hoạch của Bộ Hải sản giao đã được thực hiện chính xác nhịp nhàng, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và phương tiện.

Trong buổi mít tinh mừng Quốc khánh 2.9 năm 1977 do tỉnh Phú Khánh tổ chức, 300 sinh viên Trường Đại học Hải sản trong khối diễu hành đã đánh dấu sự có mặt của Nhà trường tại Nha Trang, được nhân dân vui mừng chào đón.

Giáo viên tiếp tục ra giảng dạy các lớp còn lại ở An Toàn. Đến năm 1978, khu An Toàn và trại cá Quý Kim được bàn giao cho Bộ Hải sản.

Việc di chuyển từ Hải Phòng vào Nha Trang là một trong những mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường. Chấm dứt 10 năm sơ tán, phân tán, nơi học tập ăn ở tạm bợ, cơ sở vật chất thiếu thốn, chủ yếu phải dựa vào nhân dân. Trường chuyển vào Nha Trang với sự khởi đầu thuận lợi, được ở tập trung, có một số nhà cửa xây dựng kiên cố, có điều kiện hình thành cơ ngơi của một trường đại học. Tuy nhiên do cơ sở vật chất còn nghèo nên việc triển khai giảng dạy, học tập cũng rất khó khăn, đặc biệt chỗ ăn ở cho sinh viên và gia đình cán bộ giáo viên.

ỔN ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG TẠI NHA TRANG

Bộ máy tổ chức khi vào Nha Trang:

¹ Các cán bộ, sĩ quan trên tàu hầu hết là sinh viên cũ của Trường. Đây là tình cảm và công sức đóng góp quý báu của cán bộ thuyền viên đoàn tàu đánh cá Hạ Long đối với Trường.

² Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất

³ Quyết định số 01HS ngày 04/10/1976 của Bộ Hải sản.

⁴ Bộ Hải sản giao cho Trường phải di chuyển xong trong 2 năm (cuối năm 1976 đến cuối năm 1978).

Ông Nguyễn Tấn Trịnh Quyền Hiệu trưởng¹, ông Nguyễn Ngọc Ngoạn Phó Hiệu trưởng. Sau một thời gian, ông Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.

Khoa Công nghiệp cá (ông Trần Lê Thế Chủ nhiệm), Khoa Nuôi (bà Nguyễn Thị Muội Chủ nhiệm).

Các phòng: Chính trị (ông Nguyễn Trọng Bình Trưởng phòng)²; Giáo vụ - Khoa học (ông Lê Đăng Phơn Trưởng phòng)³; Tổ chức Cán bộ (ông Nguyễn Vĩnh Xương Trưởng phòng); Hành chính Quản trị và đời sống (ông Nguyễn Thế Ánh Trưởng phòng)⁴; Tài vụ (ông Phạm Văn Vinh Trưởng phòng, kiêm Kế toán trưởng). Thành lập các đơn vị: Phòng Đời sống⁵ (ông Phan Ngọc Diệp Trưởng phòng), Ban Bảo vệ (ông Phùng Tấn Huỳnh Trưởng ban), Ban Quân sự (ông Lê Chí Phô Trưởng ban), Ban Y tế (ông Trần Đình Sửu Trưởng ban)⁶.

Xây dựng cơ sở vật chất ban đầu, phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Sau khi thỏa thuận, tỉnh Phú Khánh xây một ngôi nhà để các tu sinh sử dụng, tu viện tự nguyện nhường toàn bộ diện tích còn lại của khu đồi La San⁷ cho Trường Đại học Hải sản. Như vậy, đến năm 1978 toàn bộ khuôn viên của Tu viện Lasan tại Nha Trang đã được Tỉnh Khánh Hòa bàn giao cho Trường. Tấm biển *Trường Đại học Hải sản* chính thức được đặt trang trọng tại cổng chính.

Về đào tạo

Hè 1976, 150 sinh viên khóa 18 được nhập học tại Nha Trang⁸. Khóa 18 có nhiều bộ đội phục viên xuất ngũ nên số lượng đảng viên khá đông, tính tự giác và khả năng tự quản cao.

Hè 1977, lần đầu tiên Trường tổ chức tuyển sinh khóa 19 tại Nha Trang. Thí sinh trực tiếp đến Trường dự thi. Công tác tuyển sinh được tổ chức chặt chẽ⁹ được các địa phương phía phía Nam chú ý. 400 sinh viên khóa 19 đã được tuyển, đảm bảo chỉ tiêu được giao.

Vì mới di chuyển nên các khóa 16 và khóa 17 chủ yếu vẫn phải thực tập tại những cơ sở phía Bắc. Đó là một khó khăn không nhỏ, đòi hỏi phải tích cực mở rộng quan hệ với các cơ sở và địa phương phía Nam để giải quyết khó khăn này.

Về đảm bảo đời sống:

Đời sống của cán bộ, sinh viên còn rất khó khăn bởi chế độ bao cấp, tem phiếu. Nhà trường đã tăng cường một số cán bộ có năng lực cho Phòng Đời sống nhằm sớm đưa công tác

¹ Ông Nguyễn Tấn Trịnh chính thức được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng tháng 01/1978

² Sau khi ông Nguyễn Trọng Bình chuyển công tác, ông Hoàng Đình Xích Trưởng phòng.

³ Sau khi ông Lê Đăng Phơn chuyển công tác, tách thành phòng Giáo vụ (ông Trần Văn Quý Trưởng phòng) và phòng Khoa học (ông Nguyễn Trọng Căn Trưởng phòng).

⁴ Sau đó ông Nguyễn Văn Nho trưởng phòng

⁵ Được tách sau một thời gian.

⁶ Sau một thời gian, thành lập các ban Vật tư (ông Nguyễn Hưng Điền trưởng ban), ban Xây dựng cơ bản (ông Phan Ngọc Diệp trưởng ban)

⁷ Trong đó có nhà nguyện. Theo đúng thỏa thuận, Trường Đại học Thủy sản chỉ sử dụng làm Thư viện. Năm 1999 nhà nguyện bị hư hỏng phải đóng cửa và di chuyển Thư viện để đảm bảo an toàn cho sinh viên. Năm 2002 Nhà trường đầu tư gần 1 tỉ đồng để trùng tu lại nhà nguyện này.

⁸ 50 sinh viên phía Nam do Trường nhờ Đại học Nông lâm thành phố HCM tuyển, còn lại tuyển theo kỳ thi chung của các tỉnh phía Bắc.

⁹ Đại học Thủy sản có truyền thống làm công tác tuyển sinh nghiêm túc. Hàng chục năm (kể cả thời gian chiến tranh) cũng không để xảy ra sai sót nào đáng kể.

này vào ổn định. Cán bộ khối hậu cần đã tích cực bám sát mọi nguồn cung cấp lương thực thực phẩm, chất đốt, văn phòng phẩm, tài chính... đảm bảo cho việc dạy học và đời sống của cán bộ, sinh viên toàn Trường. Nhà ăn áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến lò nấu, khắc phục việc gạo nhiều cát sạn¹...,

Thực hiện chủ trương xây dựng khu kinh tế vừa học vừa làm, từ đầu năm 1977, hàng trăm lượt cán bộ, giáo viên và sinh viên được huy động làm việc tại Dục Mỹ, Ninh Hòa². Ông Đỗ Trọng Đóa, phó phòng Đời sống phụ trách công tác tăng gia sản xuất, ông Phạm Quang Thanh chỉ huy các lớp khóa 19 và khóa 20 làm công việc này.

Thông qua tăng gia sản xuất và bằng các hình thức trao đổi linh hoạt, đã tích lũy được một số quỹ tương đối khá. Sự tìm tòi, năng động trong sản xuất và kinh doanh thời kỳ bao cấp với sự tham mưu hiệu quả của TP Tài vụ, Kế toán trưởng Phạm Văn Vinh, đã tạo tiền đề cho các hoạt động đổi mới cơ chế và kinh tế và của Nhà trường sau này.

Ngày 19/5/1978, **Đại hội Đảng bộ lần thứ VII** được tổ chức tại Nha Trang sau khi Trường đã thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ "*Hoàn thành kế hoạch đào tạo cán bộ và di chuyển Trường, tạo nên một bước tiến cơ bản làm nền tảng vững chắc cho thế phát triển đi lên của Nhà trường với quy mô ngày càng lớn*".

Trước yêu cầu mới, nghị quyết Đại hội VII xác định: phải nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo, phấn đấu hàng năm tuyển khoảng 400 sinh viên, đến năm 1980 lưu lượng sinh viên là 2000, cán bộ giảng dạy khoảng 200; có thể mở lớp bồi dưỡng sau đại học; mở thêm các ngành Kinh tế nghề cá và Vô tầu cá. Đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ bản; trước mắt bảo đảm nhu cầu tối thiểu về ăn ở học tập giảng dạy cho 2000 cán bộ và sinh viên và sẽ còn tăng hơn vào các năm sau; giữ vững và tăng cường sự đoàn kết nhất trí nội bộ.

Ban chấp hành nhiệm kỳ VII gồm 11 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn Bí thư, Nguyễn Tấn Trịnh Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng UV Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Đặng Văn Độ, Nguyễn Thị Muội, Đoàn Trọng Loan, Phan Lương Tâm, Hoàng Đình Xích và Nguyễn Vĩnh Xương.

Bộ máy tổ chức được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới:

Tách Khoa Công nghiệp cá thành 3 khoa: Khai thác (ông Ngô Đình Chùy Trưởng khoa), Cơ khí (ông Nguyễn Mậu Khai Trưởng khoa) và Chế biến (ông Nguyễn Thanh Trưởng khoa).

Khoa Nuôi vẫn giữ nguyên (bà Nguyễn Thị Muội Trưởng khoa).

Chuyển *Bộ môn Kinh tế* trực thuộc Giám hiệu, ông Nguyễn Tấn Nhiếp trưởng bộ môn³. Nhiều cán bộ lần lượt được bổ sung về bộ môn này.

¹ Ông Quách Đình Liên, phó phòng Đời sống đi học tập cách cách đập bép lò tại Trường Đại học Thủy lợi.

² Ông Nguyễn Thế Ánh trưởng phòng Hành chính Quản trị và ông Ngô Đức Tiểu, thường trực Công đoàn đã liên hệ và khảo sát địa điểm này tại thung lũng Đá Bàn (Dục Mỹ, Ninh Hòa).

³ Khi ông Nguyễn Tấn Nhiếp đi học, ông Đặng Tấn Phê làm trưởng bộ môn

Việc tách thành lập các khoa chuyên ngành đánh dấu một bước sự phát triển của công tác đào tạo. Từ chỗ 2 khoa, Trường đã có 4 khoa chuyên ngành Thủy sản. Số lượng giáo viên từ 142 người tăng lên gần 200 người trong một thời gian ngắn.

Khối quản lý cũng được điều chỉnh. Cán bộ giảng dạy lý luận Mác-Lê Nin đồng thời là thành viên của phòng Chính trị (ông Nguyễn Trọng Bình Trưởng phòng¹). Chuyển công tác quản lý sinh viên từ phòng Tổ chức cán bộ sang phòng Giáo vụ. Thành lập Ban Bảo vệ (ông Phùng Tấn Huỳnh Trưởng ban).

Trường Đại học Hải sản đã trải qua một bước ngoặt rất quan trọng. Từ một cơ sở phân tán trong chiến tranh đã tổ chức di chuyển đến nơi đứng chân ổn định, tìm nhiều biện pháp vượt qua khó khăn thử thách để xây dựng, phát triển và tiếp tục khẳng định vị thế với xã hội, nhất là tại khu vực phía Nam. Nhà trường đã là nơi quy tụ, trưởng thành một đội ngũ cán bộ có tâm huyết và năng lực, đoàn kết nhất trí, tạo động lực cho giai đoạn phát triển mới.

Tháng 9/1978, hơn 60 sinh viên thuộc các khóa 17, 18, 19 lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Đây được gọi là chiến dịch Bạch Đằng 3².

Tháng 10/1978, ông Nguyễn Tấn Trịnh nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Hải sản³. Ông Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Đại học Hải sản. Năm 1980 ông Phan Lương Tâm được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Việc mở rộng địa bàn hoạt động tại khu vực phía Nam được đẩy nhanh.

Khoa Nuôi tổ chức điều tra các thủy vực nước ngọt và đầm vịnh ven biển, làm cơ sở cho địa phương quy hoạch nuôi trồng thủy sản. Từ kết quả điều tra đầm Thị Nại, đã hình thành phong trào nuôi tôm xuất khẩu có hiệu quả tỉnh tại tỉnh Nghĩa Bình. Khoa cũng điều tra và đề xuất quy hoạch nuôi trồng rong câu năng suất cao tại đầm Ô Loan (Phú Khánh), đầm Nại (Thuận Hải)...

Từ năm 1979, các địa phương thuộc Tây Nguyên được chú ý bởi đây là khu vực có rất nhiều ao hồ, sông suối, nhưng người dân không biết nuôi cá. Bằng biện pháp hướng dẫn, tập huấn cho dân, Khoa Nuôi đã giúp Đắk Lắk trở thành tỉnh có phong trào nuôi cá phát triển mạnh. Các thầy Nguyễn Duy Hoan, Nguyễn Trọng Nho cùng với bộ môn Nuôi ngọt, Sinh học cá có nhiều công sức trong công việc này, góp phần tích cực trong việc nâng cao uy tín của Nhà trường đối với khu vực.

Ngoài ra, Khoa tích cực hỗ trợ giải quyết các yêu cầu kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng "ao cá Bác Hồ" phát triển rộng khắp trong cả nước, đặc biệt là các địa phương: Hải Hưng, Hải Phòng, Bình - Trị - Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Phú Khánh, Thuận Hải, Minh Hải, thành phố Hồ Chí Minh...

¹ Sau khi ông Nguyễn Trọng Bình chuyển về Bộ Thủy sản, ông Hoàng Đình Xích trưởng phòng

² Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, nhiều người trong số họ quay trở lại tiếp tục học tập, góp phần xây dựng Nhà trường.

³ Sau đó ông Nguyễn Tấn Trịnh lần lượt giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Ủy viên Trung ương, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Đảng.

Năm 1979, Trường cử đoàn cán bộ giúp Bộ Hải sản tiếp nhận tàu Hạ Long 406, công suất 600 CV của Na Uy tài trợ. Ông Đặng Văn Độ thuyền trưởng cùng 18 thuyền viên¹.

Cũng năm 1979, tỉnh Phú Khánh giao cho Trường trại nuôi trồng thủy sản Cửa Bé² làm nơi thực tập cho sinh viên ngành Nuôi, sau đó tỉnh bàn giao tiếp một số diện tích mặt nước liền kề. Nhiều đề tài nghiên cứu về nuôi tôm được thực hiện tại đây.

Năm 1980, Bộ Thủy sản giao cho Trường 4 tàu vỏ nhựa công suất 90CV³ làm phương tiện đào tạo và thực hiện nghiên cứu ven biển⁴. Trên cơ sở đó, Đội tàu⁵ được thành lập. Một thời gian sau đội tàu chuyển sang hình thức kết hợp lao động sản xuất với đào tạo.

Trong năm 1980, *Khoa Chế biến*⁶ xây dựng Xưởng chế biến nước mắm với trang bị ban đầu là một số dàn phơi, chảo cô đặc nước mắm...cho sinh viên thực tập. Các sản phẩm ban đầu góp phần cải thiện một phần đời sống cho khoa. Từ 1981 do Xưởng chế biến phát triển nên chuyển về trực thuộc Trường⁷.

Xưởng nghiên cứu rút ngắn thời gian làm nước mắm, tăng hiệu suất thu hồi đạm để nâng cao chất lượng nước mắm, nghiên cứu sản xuất cô đặc nước mắm tạo thành viên, thuận tiện cho việc bảo quản và vận chuyển. Đây là đề tài cấp Bộ, do ông Nguyễn Trọng Cẩn, Trưởng phòng Khoa học⁸ và bà Đỗ Minh Phụng thực hiện. Sản phẩm nước mắm viên ra đời giải quyết sự tồn đọng lớn nước mắm tại khu vực Nam Trung bộ. Nhãn hiệu nước mắm viên "*Con cá xanh*" của Đại học Hải sản nổi tiếng bởi hàm lượng đạm cao và hương vị thơm ngon đặc biệt. Một số lượng lớn sản phẩm được chuyển tới các tỉnh phía Bắc, vùng sâu vùng xa và cung cấp cho quân đội, góp phần đẩy mạnh sản xuất lưu thông. Doanh thu của xưởng lên tới hơn 800 ngàn đồng (trong khi ngân sách của Trường lúc này khoảng 1 triệu đồng/năm). Sản phẩm mắm viên được tặng Huy chương Bạc⁹ tại Hội chợ triển lãm Kinh tế kỹ thuật toàn quốc năm 1982.

Bộ môn Kỹ thuật lạnh nghiên cứu chế tạo tủ đông tiếp xúc cho Quốc doanh đánh cá Chiến thắng, từ đó có kinh nghiệm xây dựng phòng thí nghiệm kỹ thuật lạnh.

Đề tài "Chế biến tôm đông lạnh nguyên con trên tàu" được nghiên cứu thành công và chuyển giao cho Quốc doanh đánh cá Phú Khánh đưa vào sản xuất, mở ra triển vọng mới cho công nghệ sản xuất tôm đông lạnh thời kỳ này. Đề tài do ông Nguyễn Trọng Cẩn làm chủ nhiệm.

Khoa còn có nhiều cố gắng biên soạn giáo trình, bài giảng.

¹ Nhận tại Hải Phòng. Đến 1981 Bộ Hải sản chuyển cho đơn vị khác quản lý, vận hành.

² Ông Phan Trọng Ý làm trại trưởng

³ Do tổ chức FAO viện trợ. Các tàu được đặt tên FAO 90, FAO 91, FAO 92 và FAO 93

⁴ Ông Ngô Năng phụ trách nhận từ Viện Nghiên cứu hải sản (Quý Kim, Hải Phòng), Quốc doanh đánh cá Hạ Long hỗ trợ chuyển về Nha Trang.

⁵ Ông Nguyễn Mác, sau đó là ông Đặng Văn Độ phụ trách.

⁶ Ông Nguyễn Thanh trưởng Khoa, ông Nguyễn Trọng Cẩn phó Khoa.

⁷ Ông Nguyễn Trọng Cẩn (XT), bà Đỗ Minh Phụng (XP kỹ thuật), ông Phạm Văn Vinh (XP kinh doanh).

⁸ Thay đ/c Lê Đăng Phơn chuyển công tác

⁹ Không có huy chương Vàng.

Năm 1981 *Khoa Cơ khí* hình thành Xưởng cơ khí và phòng Động cơ trên cơ sở xưởng thực hành đã có từ trước¹, vừa là nơi thực tập của sinh viên, đồng thời là nơi nghiên cứu, chế tạo ra những chi tiết máy có chất lượng cao tương tự nước ngoài.

Tổ chức điều tra phân loại tàu thuyền theo vùng, nghề; các loại máy thủy và phụ tùng nghề cá; các yếu tố ổn định của tàu và nghiên cứu mẫu tàu cá thích hợp với ngư trường miền Trung... Thực hiện đề tài thiết kế thi công tàu cá 90CV², chế tạo búa máy³. Đề tài dùng nhiên liệu nặng FO cho máy thủy trung tốc của các ông Võ Thiên Lăng, Nguyễn Hữu Dũng được tặng Huy chương Bạc tại Hội nghị toàn quốc các nhà khoa học trẻ, năm 1982.

Khoa Khai thác thành lập phòng thực tập vô tuyến điện và máy điện hàng hải. Từ năm 1980 tổ chức điều tra, lập album kỹ thuật về ngư cụ, phân loại ngư cụ Việt Nam trên vùng biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang⁴. Công trình được thực hiện với sự tham gia của hầu hết giáo viên bộ môn Khai thác và Hàng hải.

Việc điều tra cơ bản và nghiên cứu các vấn đề đặc trưng đã giúp cho các khoa định hướng rõ hơn cho đào tạo, đồng thời khẳng định vai trò của Nhà trường trong quá trình phát triển của nghề cá Việt Nam. Uy tín của Trường Đại học Hải sản được nâng cao, số lượng sinh viên phía Nam vào Trường ngày một đông hơn.

CÁC GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Ngày 17/6/1980, **Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hải sản lần thứ VIII** được tổ chức.

Đại hội nhận định, toàn trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, có nhiều giải pháp để ổn định đời sống và từng bước tăng cường cơ sở vật chất. Đại hội xác định các nhiệm vụ: Phấn đấu xây dựng có chất lượng toàn bộ chương trình môn học, viết 50 – 60 giáo trình chuyên ngành; khẩn trương chuẩn bị thành lập Khoa Kinh tế thủy sản; mở lớp bồi dưỡng sau đại học và tiến tới mở lớp đào tạo trên đại học; xây dựng địa bàn thực tập trên cả nước, đặc biệt ưu tiên địa bàn thực tập ở các tỉnh phía Nam; đảm bảo thi tốt nghiệp cho khóa 17 và khóa 18 đạt chất lượng cao nhất, tuyển sinh khóa 22, khóa 23 đúng quy chế; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học gắn đào tạo với yêu cầu phục vụ sản xuất.

Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 13 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương⁵ Bí thư, Đào Trọng Hùng phó Bí thư, Hoàng Đình Xích UV Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thiết Hùng, Nguyễn Mậu Khai, Đoàn Trọng Loan, Nguyễn Thị Muội, Trần Văn Quý, Phan Lương Tâm, Lê Văn Tiệu và Nguyễn Thanh.

¹ Có từ năm 1968. Cán bộ phụ trách (lần lượt): Lê Hoàng Anh, Đặng Hữu Thạch, Lê Đình Sơn, Nguyễn Quốc Hiệp, Bùi Đức Song, Vũ Phương.

² Của Võ Duy Bông, Võ Thiên Lăng – 1978.

³ Của Võ Thiên Lăng, Phạm Hùng Thắng – 1981.

⁴ Do ông Nguyễn Thiết Hùng, sau đó ông Nguyễn Văn Động phụ trách.

⁵ Ông Nguyễn Vĩnh Xương, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, nguyên cán bộ Đại sứ quán Chính phủ Cách mạng lâm thời CHMNVN tại Tiệp Khắc.

Năm 1981, Chính phủ quyết định *đổi tên Bộ Hải sản thành Bộ Thủy sản*. Tháng 8/1981 Trường Đại học Hải sản được đổi tên thành **Trường Đại học Thủy sản**¹.

Mở rộng quy mô và hình thức đào tạo:

Năm học 1980 – 1981, bắt đầu mở chuyên ngành đào tạo cán bộ quản lý kinh tế thủy sản. Đây là chuyên ngành đào tạo thứ 5 của Trường.

Năm 1981, phối hợp với Trường sĩ quan Hải quân mở lớp sĩ quan dự bị khóa 1 cho sinh viên tốt nghiệp khóa 17².

Năm 1981, ông Đào Trọng Hùng được cử đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, ông Phan Lương Tâm được bổ nhiệm làm quyền Hiệu trưởng, ông Nguyễn Vĩnh Xương và ông Nguyễn Thiết Hùng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng³.

Ngày 16/8/1981, tổ chức kỷ niệm 15 năm thành lập Trường (1966 – 1981)⁴.

Sau 15 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ để trưởng thành, từng bước phát triển lực lượng, khẳng định vị trí và ảnh hưởng đối với xã hội xã hội. Đến thời điểm này, đội ngũ cán bộ đã có gần 300 người, trong đó có 132 giáo viên, cùng với 2000 sinh viên đang theo học. Sau 15 năm, đào tạo cho ngành Thủy sản hơn 3000 kỹ sư, góp phần đáng kể vào việc tăng cường nguồn lực trình độ cao cho đất nước.

Nhân dịp này, Trường đón nhận *Huân chương Lao động hạng Ba* của Nhà nước trao tặng. Ông Phạm Văn Vinh, Trưởng phòng Tài vụ được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*⁵.

Tháng 5/1982, thành lập Ban Lao động sản xuất ngành nghề⁶. Ban đã tham mưu tổ chức chỉ đạo các hoạt động lao động sản xuất khá hiệu quả, góp phần cải thiện đáng kể đời sống của cán bộ giáo viên trong Trường.

THỰC HIỆN MÔ HÌNH ĐÀO TẠO MỚI

Ngay từ đầu năm 1977, Trường đã cử đoàn cán bộ⁷ đi khảo sát tại các địa phương trọng trọng điểm nghề cá đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ. Từ việc đi thực tế, ông Trần Văn Quý, Trưởng phòng Giáo vụ và một số cán bộ nhận thấy các tỉnh Nam bộ là nơi tập trung tới 80% nguồn lợi thủy sản cả nước, nhưng số cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý ở khu vực này rất ít, bởi con em ngư dân vùng sâu vùng xa không có điều kiện học tập.

Các cuộc tranh luận diễn ra sôi nổi và đi đến quyết định, *cần có một hình thức đào tạo mang tính mở rộng, với điểm chuẩn đầu vào, thời gian và nội dung chương trình đào tạo nhẹ hơn*. Bộ trưởng Bộ Thủy sản Nguyễn Tấn Trịch rất ủng hộ và tạo điều kiện cho Đại học Thủy

¹ Công văn số 80 TS/VP ngày 12/8/1981 của Bộ Thủy sản

² Thời gian 3 tháng (từ 26/2 đến 26/5/1981). Kết quả, 5 người được phong trung úy và 29 người thiếu úy.

³ Trước đó, ông Nguyễn Thiết Hùng là Trợ lý Hiệu trưởng một thời gian ngắn.

⁴ Trước năm 1989, tổ chức kỷ niệm thành lập Trường theo ngày ký Quyết định 155CP của Hội đồng Chính phủ (16/8/1966).

⁵ Huân chương Lao động hạng Ba ghi nhận: ông Phạm Văn Vinh “*Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Ông Phạm Văn Vinh làm Kế toán trưởng của Trường nhiều năm liền.

⁶ Gồm 4 ông: Phạm Văn Vinh (TB), Nguyễn Trọng Căn (PB), Trần Văn Quý, Nguyễn Thanh Hóa.

⁷ Do đồng chí Đào Trọng Hùng làm trưởng đoàn.

sản triển khai loại hình đào tạo mới: *hệ ngắn hạn theo địa chỉ*¹. Năm học 1982 – 1983, 125 sinh viên của tỉnh Minh Hải² và 7 sinh viên của tỉnh Cửu Long³ được tuyển với tên gọi *khóa 24B*.

Sinh viên hệ này được bổ túc văn hóa trong 4 tháng, sau đó học theo đúng các chương trình chính quy. Kinh phí đào tạo do địa phương tài trợ. Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng kỹ sư hệ ngắn hạn và trở lại địa phương công tác. Trong quá trình đào tạo, nhiều sinh viên học tập giỏi đã được xét chuyển lên học hệ chính quy.

Các lớp đại học theo địa chỉ đã thỏa mãn yêu cầu về đầu vào và đáp ứng nhu cầu đầu ra, bước đầu khắc phục được khó khăn về lực lượng cán bộ cho các địa phương. Đây là một cơ chế đào tạo mới, rất linh hoạt do Trường Đại học Thủy sản mạnh dạn áp dụng và đã thành công. Lực lượng cán bộ đào tạo theo hình thức này đã có những đóng góp vào quá trình phát triển ngành Thủy sản ở các tỉnh Nam Bộ.

Ngày 17/7/1982, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Tố Hữu đến thăm Trường. Đồng chí rất ủng hộ mô hình đào tạo theo địa chỉ bởi tính thực tiễn của nó. Đây là một trong những căn cứ để năm 1983 Chính phủ ban hành Nghị quyết 72 về đào tạo mở rộng, mở đầu cho chủ trương đa dạng hóa các loại hình đào tạo của ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Như vậy *Trường Đại học Thủy sản là đơn vị đột phá của ngành Đại học về chuyển đổi áp dụng mô hình đào tạo mới*. Uy tín của Trường đã có ảnh hưởng tốt đối với khu vực phía Nam. Các tỉnh đã giúp Trường trong việc nâng cao năng lực thực tế sát với yêu cầu đào tạo, sinh viên có nhiều điều kiện thâm nhập các cơ sở sản xuất để thực tập.

Thông qua mô hình đào tạo này, có thêm kinh phí từ đào tạo để phát triển cơ sở vật chất và cải thiện đời sống.

Bắt đầu từ khóa 21, nội dung chương trình đào tạo được điều chỉnh theo hướng bớt giờ lý thuyết, tăng cường thời gian cho thực hành. Tiếp tục củng cố 5 ngành đào tạo, ưu tiên cho ngành Kinh tế Thủy sản.

Hoàn thành xây dựng phòng Động cơ, trong đó có máy khảo nghiệm động cơ kiểu phanh thủy lực E4, máy diesel, máy phát điện. Nâng cấp xưởng Chế biến, quy hoạch xây dựng trại Cửa Bé, mở rộng xưởng Cơ khí, mua thêm sách cho Thư viện, sửa chữa xây dựng thêm một số giảng đường cấp 4...

Cho đến thời gian này, 60% môn học đã có giáo trình. Chất lượng học tập của sinh viên tăng lên. Hàng năm, các hội nghị học tốt được tổ chức theo từng chuyên đề khác nhau. Năm 1980 tổng kết "một số vấn đề cơ bản của học tốt", năm 1981 sơ kết "phong trào xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa"... nhiều tập thể lớp xuất sắc như lớp Nuôi 20A là tập thể học sinh XHCN 3 năm liền, lớp Nuôi 22 từ một lớp yếu (11/40 lưu ban năm thứ nhất) trở

¹ Còn gọi là hệ đào tạo theo địa chỉ.

² Nay là Bạc Liêu và Cà Mau.

³ Nay là Trà Vinh và Vĩnh Long.

thành tập thể lớp có 14 học sinh ưu tú. Khoa Khai thác phần đầu 66% đạt yêu cầu, 35% khá giỏi, nhiều lớp có phong trào tốt như lớp Khai thác 21, Khai thác 23...

Từ phong trào này rút ra được kinh nghiệm: tổ chức học tốt phải gắn liền với khen thưởng đúng mức; công tác quản lý của cơ sở phải gắn liền với việc dạy tốt của người thầy; phải gắn kết quả học tập với việc rèn luyện nhân cách đạo đức của sinh viên...

Ngày 02/11/1982, **Đại hội Đảng bộ lần thứ IX** được tổ chức tại Nha Trang.

Đại hội IX xác định: "Phải phát huy hết các tiềm lực, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh hơn nữa lao động sản xuất ngành nghề, phải gắn chặt và theo kịp với thực tiễn, đồng thời phải nghiên cứu đón đầu để đáp ứng một số mũi nhọn của ngành Thủy sản và các ngành kinh tế khác; chú ý đặc biệt tới tỉnh Phú Khánh, nơi Trường đứng chân". "Phải phát huy tiềm lực trí tuệ của cán bộ giáo viên trong nghiên cứu khoa học, phấn đấu sống được bằng chính nghề nghiệp của mình".

Đại hội bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ IX gồm 9 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương Bí thư, Phan Lương Tâm Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan UV Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thiết Hùng, Nguyễn Thị Muội, Thái Văn Ngạn và Trần Văn Quý.

Tiếp tục triển khai hệ đại học ngắn hạn cho phía Nam, giúp giải quyết nguồn lực cho các tỉnh vùng sâu, vùng xa và các tỉnh nghèo. Chất lượng của các lớp "B" không thua kém bao nhiêu so với các lớp hệ "A". Hàng ngàn thuyền trường, máy trường tàu cá ven bờ được đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho ngành Thủy sản ở các địa phương này phát triển thêm một bước. Từ đó sinh viên đi thực tập được các cơ sở sản xuất giúp đỡ và sẵn sàng nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp. Các tỉnh, các tổng công ty thường xuyên làm việc với Trường về công tác đào tạo và nghiên cứu. Vị thế Trường Đại học Thủy sản đối với tỉnh Phú Khánh và các tỉnh phía Nam được khẳng định.

Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học xuất phát từ yêu cầu thực tế được triển khai. Đề tài *cho tôm sú đẻ nhân tạo* là một điển hình.

Phú Khánh có hàng trăm ki-lô-mét bờ biển, nhiều đảo, bán đảo và đầm vịnh với nguồn lợi thủy sản phong phú, trong đó tôm sú là loài có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên nghề nuôi tôm sú của Việt Nam chưa xuất hiện do tôm giống tự nhiên rất hiếm và chưa có nơi nào nghiên cứu cho loại tôm này sinh sản nhân tạo.

Bộ môn Nuôi Hải sản triển khai đề tài *nghiên cứu sản xuất tôm sú giống* do ông Hoàng Quang Trung làm chủ nhiệm¹. Trước đó, bộ môn đã có kinh nghiệm bước đầu khi cho tôm bạc đẻ thành công tại trại Cửa Bé². Trong năm 1982, đã cho tôm sú đẻ tại một bể xi măng

¹ Cùng với các cộng tác viên Tạ Khắc Thường, Châu Văn Thanh, Vũ Thị Tám, Ngô Anh Tuấn.

² Khoảng cuối năm 1981, đầu năm 1982.

trên lầu nhà A2¹, nước biển chở từ Hòn Chồng bằng xe ba gác và xách từng xô đưa lên. Nhóm thực hiện đề tài thu được khoảng 2500 ấu trùng giai đoạn cuối (postlarvae), chuyển xuống Cửa Bé và ương thành tôm giống. Đề tài thực hiện thành công tốt đẹp. Sau khi xử lý nước và thành phần thức ăn cho ấu trùng, họ đã cho tôm đẻ tại trại Cửa Bé thành công, tiến tới cho đẻ nhiều lần bằng phương pháp cắt mắt.

Khi nghe thông báo kết quả, Bí thư Tỉnh ủy Phú Khánh Nguyễn Xuân Hữu đã xuống trại Cửa Bé thăm và biểu dương bộ môn Hải sản.

Như vậy, Trường Đại học Thủy sản là đơn vị đầu tiên trong cả nước cho tôm sú đẻ nhân tạo thành công. Sau một thời gian ngắn, Nha Trang, Phú Khánh đã trở thành trung tâm sản xuất tôm sú giống lớn nhất, chất lượng cao nhất cả nước, tạo điều kiện cho nghề nuôi tôm sú thương phẩm phát triển nhanh chóng, giải quyết công ăn việc làm cho số lượng lớn người lao động, cung cấp nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành chế biến thủy sản xuất khẩu. Uy tín Khoa Nuôi và Trường Đại học Thủy sản đối với xã hội được nâng cao một bước.

Ngành Chế biến tiếp tục sản xuất nước mắm và mắm viên, nghiên cứu quy trình sản xuất agar-agar từ rau câu, sản xuất keo algenat từ rong mơ... cung cấp cho thị trường Phú Khánh và các khu vực khác.

Các hoạt động khoa học trên đã góp phần làm cho thủy sản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Con em của Phú Khánh theo học ngày càng nhiều, lượng kỹ sư thủy sản của tỉnh do Trường đào tạo đến năm 1983 là 269 người, chiếm tỷ lệ không nhỏ trong nguồn lực khoa học kỹ thuật của Phú Khánh.

Như vậy, chỉ sau khoảng 5 năm di chuyển vào Nha Trang, Trường Đại học Thủy sản đã có nhiều hoạt động tích cực và hiệu quả đối với tỉnh Phú Khánh và các địa phương phía Nam, uy tín và vị thế Trường đầu ngành ngày càng khẳng định và củng cố. Giáo viên triển khai khá thành công các đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn cho ngành và các địa phương, qua đó có thêm kinh nghiệm trong giảng dạy. Đây là tiền đề tốt cho việc quy hoạch bồi dưỡng cán bộ khi Trường bước vào thời kỳ đổi mới.

Ngày 9/5/1983, Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm và làm việc với Trường. Đại tướng căn dặn Nhà trường ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy học tập và nghiên cứu khoa học, từng bước làm chủ nền kinh tế biển của Tổ quốc.

Năm 1983, Ông Đào Trọng Hùng trở lại cương vị Hiệu trưởng, ông Phan Lương Tâm chuyển công tác về Bộ Thủy sản².

Khu tập thể gia đình thuộc khóm Hòn Chồng được triển khai xây dựng, củng cố lại xưởng Chế biến, xưởng Cơ khí, nhà ăn và một số phòng thí nghiệm, thực tập.

¹ Khu làm việc của Viện Công nghệ sinh học và môi trường hiện nay.

² Ông Phan Lương Tâm làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản II, Bộ Thủy sản.

Sau đại hội Đoàn trường lần thứ VIII, phong trào đoàn đã có nhiều chuyển biến tốt. Ban chấp hành Đoàn trường đề ra 10 chương trình hành động, hướng đoàn viên tham gia vào các hoạt động cụ thể; phát triển đoàn viên và giới thiệu kết nạp 8 đảng viên...

Công đoàn Trường phát động đoàn viên thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, phát huy sáng kiến cải tiến, giới thiệu cho các chi bộ kết nạp được 10 đảng viên mới.

Với các hoạt động trên, trong 3 năm liền (1982, 1983, 1984) Trường Đại học Thủy sản luôn dẫn đầu khối thi đua các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp của tỉnh Phú Khánh, đơn vị xuất sắc nhất trong khối đào tạo nghiên cứu khoa học của Bộ Thủy sản, trường tiên tiến xuất sắc của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Từ khả năng của Trường và yêu cầu phát triển của ngành, tháng 3/1983 Bộ Thủy sản thành lập *Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản miền Trung* trực thuộc Trường Đại học Thủy sản¹.

Nhu cầu xây dựng và phát triển ngành Thủy sản đòi hỏi không những phải có đội ngũ cán bộ kỹ thuật mà lực lượng cán bộ quản lý kinh tế nghề cá cũng phải được tăng cường. Từ thực tiễn đó, trên cơ sở đề nghị của Trường, năm 1983 Bộ Thủy sản quyết định thành lập *Khoa Quản lý kinh tế công nghiệp Thủy sản*². Ông Đặng Tấn Phế làm Chủ nhiệm khoa, ông Đỗ Trọng Đóa phó Chủ nhiệm³.

Ngày 20/11/1983 Khoa Quản lý kinh tế công nghiệp Thủy sản chính thức ra mắt.

Khoa có 3 bộ môn: Kinh tế kỹ thuật⁴ do ông Đỗ Văn Ninh trưởng bộ môn; Kinh tế chuyên ngành, ông Nguyễn Đình Hòa trưởng bộ môn; Toán⁵, bà Võ Thu Sương trưởng bộ môn. Lực lượng ban đầu của Khoa có 21 người. Trong các năm 1983, 1984 Khoa chọn một số sinh viên tốt nghiệp các lớp Kinh tế 21, Kinh tế 22 bổ sung cho lực lượng giảng dạy.

Ngày 21/01/1984, Nhà trường vinh dự đón *đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam* đến thăm. Tổng Bí thư căn dặn mỗi người phải phát huy hơn nữa tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.

Tháng 3/1984, các ông Phan Ngọc Diệp và Trần Văn Quý được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Bổ nhiệm các ông Đoàn Trọng Loan Trưởng phòng Chính trị, Mai Kim Tiên Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Nguyễn Văn Nhị Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

Tháng 4 năm 1984, Chính phủ quyết định *chuyển Trường Đại học Thủy sản từ Bộ Thủy sản sang Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quản lý*⁶.

¹ Ông Đào Trọng Hùng Hiệu trưởng kiêm Giám đốc trung tâm, các ông Nguyễn Chính và Nguyễn Hưng Điền Phó Giám đốc. 14 cán bộ có kinh nghiệm được điều sang làm việc tại trung tâm. Sau đổi thành Trung tâm Nghiên cứu thủy sản III và Viện cứu nuôi trồng Thủy sản III.

² Gọi tắt là khoa Kinh tế Thủy sản.

³ Thời gian sau ông Đỗ Văn Ninh làm Phó Chủ nhiệm Khoa thay ông Đỗ Trọng Đóa chuyển công tác khác. Bà Trần Thị Chanh làm trưởng bộ môn Kinh tế cơ sở.

⁴ Sau đổi thành Kinh tế cơ sở.

⁵ Tách từ khoa Khai thác.

⁶ Nghị quyết 73 của Hội đồng Bộ trưởng ngày 21/4/1984

Sự phát triển của Trường Đại học Thủy sản sẽ thuận lợi hơn khi nằm trong mạng lưới chung các trường đại học. Ngoài tình cảm gắn bó sâu sắc từ nhiều năm, Trường Đại học Thủy sản còn nhận rõ hơn nữa trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của ngành Thủy sản, ngược lại sự phát triển của ngành là yếu tố hết sức quan trọng cho sự phát triển của Trường. Nhờ vậy, sau đó Nhà trường vẫn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ đầy trách nhiệm và tình nghĩa của Bộ Thủy sản.

Sau khi chuyển về Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học tiếp tục khởi sắc. Theo mô hình "3 kết hợp", mục tiêu cơ cấu đào tạo cho các ngành Cơ khí, Khai thác, Nuôi, Kỹ thuật lạnh được rà soát lại, nhằm nâng cao khả năng thực hành của sinh viên. Riêng ngành Kinh tế, ưu tiên hoàn thiện chương trình và công tác tổ chức tốt nghiệp.

Tiếp tục đề xuất với Bộ mở các lớp đào tạo theo địa chỉ, đồng thời bổ sung chính sách tuyển sinh ưu tiên cho các tỉnh trọng điểm nghề cá phía Nam.

Cùng với việc chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, việc chấm điểm đạo đức hàng tháng¹ đối với sinh viên được triển khai. Đây là một hình thức sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục và Nghị quyết 01, 06 của Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương. Công tác này được triển khai khá chặt chẽ, có tác động tích cực đến động cơ, thái độ học tập và tác phong của sinh viên.

Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh, việc ký kết được các hợp đồng kinh tế kỹ thuật với các doanh nghiệp và địa phương đã giải quyết được một phần khó khăn kinh phí cho Trường và góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ nghiên cứu.

Cuối năm 1984, *Hội nghị khoa học lần thứ 4* tổ chức với 16 đề tài khoa học được báo cáo. Tại hội nghị này, Hội đồng khoa học của Trường được thành lập.

Tháng 6/1985, *Ban điều hành triển khai đề tài nghiên cứu chương trình nuôi cá tại hồ chứa Nhà máy thủy điện Sông Hinh* được thành lập. Với diện tích mặt nước hàng trăm km², hồ chứa sẽ trở thành nơi nuôi cá nước ngọt trọng điểm của khu vực. Từ kinh nghiệm khảo sát thiết kế, khai thác ở các hồ chứa Thác Bà (Yên Bái), Cẩm Sơn (Lạng Sơn), Đá Bàn (Phú Khánh), đề tài này được đánh giá cao, coi đó là một thành phần trong tổng thể dự án nhà máy thủy điện.

Công tác nghiên cứu khoa học đã lôi cuốn số đông cán bộ giảng dạy tham gia, trong đó 38 người có đề tài từ cấp Bộ trở lên với 14 đề tài cấp Nhà nước. Tại *Hội nghị Tuổi trẻ sáng tạo lần thứ 1* của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp tháng 5/1984, các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Thủy sản được đánh giá cao.

¹ Chấm điểm đạo đức vẫn được Trường duy trì đều đặn trước khi Bộ chủ trương áp dụng điểm đạo đức vào kết quả chung của sinh viên (năm học 1998-1999), cùng với việc giao ban chuyên đề về sinh viên và chào cờ hàng tháng.

Ngoài việc hướng dẫn thực tập cho sinh viên, còn tham gia thực hiện các đề tài bơm hút cá cơm, điều tra quy hoạch nghề cá biển Bình Thuận... Đội tàu bắt đầu chuyển sang hình thức khoán gọn, ký kết các hợp đồng vận chuyển, khai thác, dịch vụ... góp một phần kinh phí cho Trường và cải thiện đời sống của các thành viên.

Đến năm 1985, từ nguồn kinh phí có được thông qua các hoạt động sản xuất ngành nghề đã góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ viên chức, sinh viên¹ và cải thiện nâng cấp cơ sở vật chất. Đầu 1985 hệ thống nồi hơi được xây dựng² tách riêng lò nấu với nơi chế biến qua đường ống dẫn nhiệt, giúp cho bảo đảm vệ sinh thực phẩm, tiết kiệm than củi và cải thiện điều kiện làm việc của nhân viên nhà ăn.

Ngày 28/3/1985, **Đại hội Đảng bộ lần thứ X** được tổ chức tại Nha Trang.

Nghị quyết Đại hội xác định những mục tiêu cơ bản:

Một là, phát triển danh mục ngành nghề, mở rộng quy mô đào tạo, quy hoạch xây dựng cơ bản, đầu tư trang bị kỹ thuật... để trở thành một trường trọng điểm, có tầm cỡ đầu ngành.

Hai là, đưa công tác đào tạo vào kế hoạch hóa. Mở rộng liên kết nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật để tạo nhiều sản phẩm, hàng hóa.

Ba là, xây dựng phát triển Trung tâm nghiên cứu Thủy sản tại miền Trung.

Tại đại hội, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Nguyễn Đình Tứ đề xuất ý tưởng xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trường đại học, có tư cách pháp nhân, nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và lao động cải thiện đời sống. Đó là hướng rất mới để sau đó Nhà trường vận dụng một cách sáng tạo khi có chủ trương chính thức của Bộ.

Đặc biệt, theo Bộ trưởng Nguyễn Đình Tứ, *nên lấy ngày thành lập Khoa Thủy sản làm ngày kỷ niệm truyền thống của Trường Đại học Thủy sản*. Đây là gợi ý đầu tiên để Nhà trường có cái nhìn toàn diện hơn về truyền thống của mình.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ X gồm 7 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương Bí thư, Đào Trọng Hùng phó Bí thư, Nguyễn Thị Muội UV Thường vụ, Trần Khắc Chất, Nguyễn Thanh Hóa, Nguyễn Thiết Hùng và Thái Văn Ngạn.

Ngày 5/7/1985, đồng chí Lê Quang Đạo, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương đến thăm Trường.

Tháng 7/1985, bắt đầu tiếp nhận đào tạo lưu học sinh Campuchia. Đợt đầu tiên gồm 08 sinh viên học cùng với khoá 27.

¹ Được bù thêm tại bếp ăn tập thể: sinh viên 10 đồng, cán bộ 30 đồng/người/tháng.

² Tổ công tác nồi hơi ban đầu trực thuộc Khoa Chế biến, đầu 1986 chuyển về Phòng Đời sống.

Tháng 12/1985, xưởng chế biến agar-agar từ rong câu được thành lập. Cùng với các sản phẩm đầu tiên, đây còn là nơi thực hành rất tốt cho sinh viên

Năm 1986, thành lập Ban Ứng dụng khoa học kỹ thuật trên cơ sở Ban LĐSXNN trước đây để tìm các giải pháp mới nâng cao đời sống¹. Tuy nhiên, trong thời gian này cả nước gặp rất nhiều khó khăn, giá cả tăng cao, hàng hóa khan hiếm. Lương của cán bộ giáo viên, học bổng của sinh viên không đủ sống. Chính sách của Nhà nước về giá – lương – tiền, bù giá vào lương, phân phối lưu thông cũng không cải thiện được tình hình. Mặt khác, kinh phí cấp cho các hoạt động của Trường quá ít ỏi. Nhưng với sự cố gắng chung, Trường vẫn duy trì được tháng lương thứ 13 và phụ cấp ăn sáng...

Tuy đã thu được những kết quả ban đầu, nhưng lại đối mặt những thử thách lớn: nhiều cán bộ vì những lý do khác nhau đã đi khỏi Trường, cán bộ giáo viên thiếu và yếu về năng lực công tác; số lượng đảng viên phân bố không đều, đảng viên trong sinh viên lại càng mỏng, nhiều đơn vị trọng điểm không thành lập được tổ Đảng. Cán bộ đảng viên này sinh nhiều luồng tư tưởng khác nhau xung quanh vấn đề đổi mới hay chưa đổi mới.

Những khó khăn trên đòi hỏi toàn trường phải đoàn kết, tìm mọi cách khắc phục, thậm chí phải “vùng vẫy” tháo gỡ để tồn tại, đi lên.

Năm 1986, sau các đợt khảo sát chất lượng kỹ sư ra trường đang công tác tại các cơ sở, rút ra một số kết luận:

- Sự tiến bộ phát triển của ngành Thủy sản rõ ràng có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ này. Phần lớn họ đều trưởng thành, là lực lượng kỹ thuật và quản lý chủ chốt, đáng tin cậy của các cơ quan, đơn vị. Nhiều người hiện đang giữ trọng trách trong các hoạt động của ngành.

- Mục tiêu đào tạo tuy đã phù hợp, nhưng vẫn phải tiếp tục bổ sung để tăng cường kỹ năng nghề nghiệp theo hướng rộng và có chiều sâu hợp lý. Cán bộ kỹ thuật đồng thời phải biết quản lý kinh tế và có trình độ ngoại ngữ tốt.

- Cần có sự hợp tác nhiều hơn nữa giữa Nhà trường với xã hội. Phải cập nhật thông tin của ngành Thủy sản để đón đầu, điều chỉnh nhanh chóng, hợp lý cơ cấu và quy mô đào tạo. Lý thuyết phải gắn chặt với thực hành; cơ sở vật chất của ngành Thủy sản phải được sử dụng nhiều hơn nữa cho đào tạo của Trường.

- Việc bố trí sử dụng cán bộ tại cơ sở đóng vai trò rất quan trọng. Nơi nào làm tốt công tác này thì anh chị em sẽ phát huy tốt, nơi ít quan tâm thì chất lượng làm việc yếu.

Những kết luận trên là cơ sở cho việc điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, theo hướng giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận với thực tiễn, phát huy tốt nhất kiến thức đã học vào công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

¹ Gồm các ông: Nguyễn Thiết Hùng (PHT-TB), Nguyễn Mác (PB), Phạm Văn Vinh (TP Tài vụ, KTT), Ngô Năng, Đỗ Văn Ninh,...

Tháng 9/1986, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Trường Đại học Thủy sản được tổ chức.

Nhìn lại giai đoạn này, nhất là khi vào Nha Trang, đã rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Tự lực tự cường, năng động sáng tạo trong mọi hoạt động, đi sát yêu cầu của cuộc sống sẽ tìm ra được những biện pháp hiệu quả giải quyết mọi khó khăn trở ngại.

Gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tranh thủ mọi sự giúp đỡ hỗ trợ của địa phương để phát triển.

Phải có chính sách và kế hoạch đầu tư về con người. Tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý các cấp, coi cán bộ là gốc của mọi công việc.

Nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ và năng lực tổ chức điều hành của chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trải qua những biến động lớn trong chiến tranh và 10 năm ổn định tại Nha Trang, Trường đã đào tạo cho đất nước gần 4000 kỹ sư thủy sản¹ và hàng nghìn công nhân kỹ thuật lành nghề, khẳng định vị trí xứng đáng và không thể thiếu trong sự phát triển của ngành Thủy sản Việt Nam.

Đánh giá những cống hiến xuất sắc ấy, Nhà nước đã tặng Trường *Huân chương Lao động hạng Nhì*, nhiều bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng cho các đơn vị và cá nhân.

¹ Trong đó ngành Khai thác 923, Cơ khí 734, Chế biến 472, Nuôi ngọt 993 và Nuôi hải sản 383 người.

GIAI ĐOẠN 4
PHÁT TRIỂN ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP
CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA
(1986 – 2009)

BỐI CẢNH

Ngày 15/12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được tổ chức. Một nội dung cực kỳ quan trọng của Đại hội có tính bước ngoặt là *kiên quyết đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường sản xuất hàng hóa.*

Đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI như một luồng gió mới, tạo khí thế sôi động trong cả nước sau những năm kinh tế – xã hội bị khủng hoảng trầm trọng.

Quan điểm đổi mới của Đảng đã làm cho diễn biến tư tưởng trong cán bộ sinh viên có khác nhau, đặc biệt là vận dụng tư tưởng đổi mới vào thực tiễn của Trường như thế nào. Không ít đảng viên, quần chúng đòi hỏi phá bỏ cơ chế cũ, mạnh dạn năng động để tháo gỡ khó khăn, một số khác lại chưa thật tin tưởng vào quá trình đổi mới. Nghị quyết Đảng ủy xác định rõ phương hướng vận dụng tư tưởng đổi mới là: *phải tin vào sức mình, sáng tạo năng động, quyết tâm, đoàn kết để vươn lên.* Thể hiện ở những nội dung:

Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ là cụ thể hóa thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đảng.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và các đoàn thể; giáo dục đảng viên và quần chúng có cách nhìn khoa học, thực tiễn và thấy rõ quy luật vận động của tình hình mới, từ đó xây dựng niềm tin, đấu tranh thẳng thắn với những biểu hiện tiêu cực.

Muốn phát triển, không thể chỉ dựa vào nguồn kinh phí Nhà nước cấp mà phải vận dụng nhiều nguồn khác nhau. Mở hướng liên kết với các tỉnh nghề cá trọng điểm để hình thành mô hình đào tạo mới.

Phải nắm nhu cầu kỹ sư thủy sản, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật, thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá của địa phương, nhất là khu vực Nam bộ. Trên cơ sở đó mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ. Tiếp tục mở rộng quy mô, giữ vững và nâng cao chất lượng các lớp đào tạo đại học ngắn hạn tại Trường. Nắm bắt hoạt động của ngành Thủy sản ở các địa phương để mở rộng địa bàn thực tập của sinh viên. Tận dụng cơ sở vật chất ở địa phương như một hình thức “phòng thực nghiệm” ngoài trường để nâng cao chất lượng thực hành của sinh viên...

Tiến gần hơn tới các địa phương là cơ sở cho việc hình thành và phát triển mô hình kết hợp “đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất”.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH “ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU - SẢN XUẤT”

Tháng 10/1986, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quyết định thành lập *Trung tâm Nghiên cứu chế thử tàu cá và thiết bị*¹ thuộc Trường Đại học Thủy sản. Ngày 27/2/1987 Trung tâm chính thức khai trương, ông Võ Thiên Lăng làm Giám đốc². Trung tâm huy động nhiều nguồn vốn khác nhau cùng với nguồn vốn 200 ngàn đồng ban đầu để xây dựng xưởng cưa vòng. Tháng 5/1987, tỉnh cấp khu đất sát biển, trung tâm làm con đường dài 500m, giải tỏa mồ mả, xây dựng bãi đóng và hạ thủy những con tàu cá vỏ gỗ đầu tiên.

Là đơn vị đầu tiên được hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, trung tâm này đặt nền móng và tiền đề cho việc hình thành các tổ hợp “đào tạo – khoa học – sản xuất”, mở đầu cho việc chuyển hướng, đổi mới của Trường.

Tại xã Ninh Phụng (huyện Ninh Hòa), tỉnh Phú Khánh đã xây dựng một trại sản xuất cá giống nước ngọt nhằm cung cấp cho hồ chứa nước Đá Bàn và khu vực lân cận. Trại rộng 8 hecta, gồm 30 ao thả cá, 2 đê bao, 1 khu bể đẻ và 1 nhà làm việc. Để quản lý sử dụng có hiệu quả hơn, tháng 4/1987 tỉnh bàn giao cho Trường Đại học Thủy sản³. Trại bắt đầu thả cá từ tháng 6/1987. Trại hải sản Cửa Bé⁴ tiếp tục sản xuất tôm giống và tôm thịt.

Ngày 6/11/1987, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp tiếp tục ra quyết định thành lập *Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản*⁵ trực thuộc Trường Đại học Thủy sản. Trung tâm thành lập trên cơ sở hai trại thực nghiệm Cửa Bé và Ninh Phụng, có con dấu và tài khoản riêng. Ông Nguyễn Duy Hoan được cử làm Giám đốc⁶.

Trung tâm tiến hành hoàn thiện trại Ninh Phụng, xin mở rộng diện tích trại Cửa Bé lên 5 hecta, xây dựng hệ thống cho tôm sinh sản nhân tạo, lắp đặt thêm thiết bị thực tập của sinh viên. Trung tâm liên doanh xây dựng một số trại tôm giống, liên kết với các đơn vị quân đội để nuôi tôm thương phẩm...

Tiếp sau việc thành lập hai trung tâm trên, ngày 13/2/1988, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cho thành lập *Trung tâm Chế biến tổng hợp sản phẩm thủy sản*⁷. Trung tâm hình thành trên cơ sở xưởng chế biến trước đây, có con dấu và tài khoản riêng. Cơ sở vật chất ban đầu gồm 2 dãy nhà diện tích 250 m² chế biến mắm cô và hệ thống bể, thùng làm nước mắm. Ngoài các mặt hàng đang sản xuất, trung tâm đã phối hợp với khoa Chế biến

¹ Sau đó được gọi là *Trung tâm Chế tạo tàu cá và thiết bị* (thường gọi là Trung tâm Tàu cá).

² Ông Phạm Văn Vinh (TP Tài vụ, KTT) kiêm phó giám đốc và kế toán trưởng TT.

³ Ông Võ Ngọc Thám phụ trách trại này.

⁴ Diện tích 1 hecta, do ông Trình Văn Liễn trại trưởng.

⁵ Quyết định số 1420/QĐ của Bộ ĐH & THCN. Tên thường gọi là Trung tâm Nuôi.

⁶ Ông Ngô Xuân Hiến phó Giám đốc

⁷ Thường gọi là Trung tâm Chế biến. Ông Đỗ Văn Ninh (GD phụ trách). Sau 1 năm, ông Nguyễn Trọng Căn (GD), bà Nguyễn Thị Nga (PGD).

thực hiện nghiên cứu nhiều mặt hàng mới, hướng dẫn thực tập giáo trình từ khóa 28A với kết quả tốt.

Sự hình thành các trung tâm là sự vận dụng năng động sáng tạo theo tinh thần đổi mới của Đảng và thực hiện các chương trình của ngành: “Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất, cải thiện điều kiện vật chất và kỹ thuật phục vụ đào tạo”. Đây là một hướng đi đúng trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành, giảng dạy kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”.

Sau một thời gian ngắn, các trung tâm đã có những hoạt động khá hiệu quả. Trung tâm Tàu cá đóng mới và sửa chữa hàng chục tàu đánh cá vỏ gỗ, xẻ hàng trăm khối gỗ thành phẩm, đưa tổng số vốn đầu tư lên gần 23 triệu, gấp 10 lần số vốn ban đầu. Trung tâm Nuôi đầu tư gần 50 triệu cho sản xuất, cung cấp hàng triệu tôm bột, cá bột, hàng chục tấn tôm cá thịt cho thị trường. Trung tâm Chế biến sản xuất nước mắm cao đạm, sản xuất mắm cô dạng pasta, rượu mùi, cước cá dạng sợi, các loại hải sản khô, sản xuất algenat natri...

Các trung tâm đã đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ giảng dạy và là những cơ sở tốt cho sinh viên thực tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Quan trọng hơn là bằng vốn và trình độ của mình, bước đầu đã sản xuất ra hàng hóa, mở rộng các mối quan hệ hai chiều và có thu nhập cải thiện đời sống.

Việc liên kết với các địa phương và thành lập các trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật có tác dụng tích cực đến nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy.

Các chuyến khảo sát tình hình kỹ sư ra trường tiếp tục được triển khai. Căn cứ vào kết quả khảo sát, chương trình đào tạo từ khóa 26 trở đi được điều chỉnh lại theo nguyên tắc: tăng cường thực hành thực tế tại các cơ sở, bổ sung kiến thức quản lý và tiếp cận với các nội dung chuyên ngành tiên tiến trên thế giới...

Những chuyển biến theo tinh thần đổi mới của Đảng bước đầu tạo được không khí phấn khởi tin tưởng trong cán bộ và sinh viên.

Tháng 2/1987 ông Nguyễn Thiết Hùng, Phó Hiệu trưởng và tháng 10/1987 ông Trần Văn Quý, Phó Hiệu trưởng chuyển công tác¹. Ban Giám hiệu còn ông Đào Trọng Hùng Hiệu trưởng, các ông Nguyễn Vĩnh Xương, Phan Ngọc Diệp Phó Hiệu trưởng.

Ngày 22/1/1988, Đại hội Đảng bộ lần thứ XI được tổ chức.

Đại hội tổ chức khi Nhà nước và ngành Đại học có nhiều chủ trương quan trọng:

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước nêu rõ: *"Phải xác định quy mô và hình thức đào tạo cho phù hợp với khả năng của nền kinh tế những năm trước mắt, khuyến khích hệ thống đào tạo không chính quy... Chuyển mạnh công tác đào tạo sang cơ chế hợp đồng,*

¹ Ông Nguyễn Thiết Hùng chuyển về tỉnh Khánh Hòa, sau đó làm Giám đốc sở Thủy sản, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế - Ngân sách Quốc hội Khóa X. Ông Trần Văn Quý làm Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học TP Hồ Chí Minh.

tạo điều kiện cho các trường có quyền chủ động trong lập kế hoạch đào tạo – nghiên cứu khoa học và sản xuất...”. Ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp xác định 3 chương trình hành động là: cải cách đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất cải thiện điều kiện vật chất kỹ thuật của đào tạo và xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đào tạo.

Từ các nội dung trên, nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ XI nhấn mạnh vào mục tiêu: Khai thác tiềm năng, trở thành trường đào tạo nhiều bậc, phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội. Lãnh đạo có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất - xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và ổn định đời sống. Phải đổi mới công tác lãnh đạo, Đảng không trực tiếp can thiệp vào công việc của chính quyền, tránh lãnh đạo chung chung, phải chăm lo xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong Đảng...

Đại hội bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ XI gồm 9 đồng chí: Nguyễn Thị Muội Bí thư¹, Đào Trọng Hùng Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan UV Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Thanh Hóa, Võ Thiên Lăng, Thái Văn Ngạn, Nguyễn Trọng Nho và Mai Kim Tiên.

Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại, đồng thời tiếp tục điều chỉnh về công tác cán bộ.

Ban Giám hiệu ông Đào Trọng Hùng Hiệu trưởng, ông Phan Ngọc Diệp Phó Hiệu trưởng².

Tháng 2/1988, bổ nhiệm ông Dương Đình Đối Trưởng khoa Cơ khí, ông Nguyễn Trọng Nho Trưởng khoa Nuôi, ông Nguyễn Thanh Trưởng khoa Chế biến và ông Ngô Đình Chùy Trưởng khoa Khai thác.

Tháng 9/1988, do số sinh viên hệ đại học ngắn hạn và đào tạo theo địa chỉ tăng lên, Ban điều hành đào tạo hệ mở rộng được thành lập³ để quản lý công tác này.

Tháng 12/1988, cấp khoa giải thể, hình thành 15 bộ môn chuyên ngành trực thuộc Giám hiệu. Đây là một phương án khá táo bạo với mục tiêu đề cao vai trò bộ môn để nâng cao hiệu quả đào tạo. Các bộ môn củng cố lại lực lượng, cử cán bộ đi bồi dưỡng chuyên môn, bổ sung giáo viên trẻ, biên soạn thêm giáo trình và đề nghị nâng cấp các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành...

Tuy nhiên việc các bộ môn trực thuộc Giám hiệu đã bộc lộ một số nhược điểm: đầu mỗi trực thuộc quá nhiều, bộ môn mất nhiều thời gian cho công tác quản lý. Khối giảng dạy bị chia nhỏ, trong khi khối hành chính lại gộp chung nhiều bộ phận khác nhau... Vì vậy, cần phải điều chỉnh để bộ môn được ưu tiên nhiều nhất cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

¹ Bà Nguyễn Thị Muội- Nhà giáo Ưu tú- người phụ nữ đầu tiên giữ cương vị Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Thủy sản.

² Ông Nguyễn Vinh Xương nghỉ hưu.

³ Gồm các ông Nguyễn Trọng Nho, Ngô Đình Chùy, Dương Đình Đối và Trần Khắc Chất. Ông Chất là thường trực của ban tại TPHCM.

Cuối năm 1988, thành lập các phòng: Vật tư – Công trình, ông Ngô Năng Trưởng phòng; Đào tạo – Khoa học, ông Ngô Đình Chùy Trưởng phòng; Công tác học sinh, ông Đỗ Trọng Đóa Trưởng phòng và Kế hoạch tổng hợp, ông Đoàn Trọng Loan Trưởng phòng.

Công tác đào tạo đến năm 1988 đã có những kết quả đáng khích lệ, nhưng quy mô vẫn còn rất hạn chế. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học khoảng 300, trong đó chính quy 200 (100 thi tuyển, 100 cử tuyển), tại chức và chuyên tu khoảng 100.

Riêng bậc sau đại học, mới chỉ bồi dưỡng tại chỗ. Do sự ràng buộc của chỉ tiêu nên số lượng cán bộ gửi đi nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài không nhiều.

Sau một thời gian chuẩn bị, đến năm 1988, Bộ cho phép Trường đào tạo nghiên cứu sinh chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản, Khai thác cá biển và Chế biến thủy sản¹. Đây là bước đi đầu tiên, tuy khó khăn nhưng đã thể hiện được sự cố gắng rất lớn của Nhà trường trong quá trình phát triển thành một trung tâm đào tạo sau đại học của ngành Thủy sản.

KỶ NIỆM 30 NĂM TRUYỀN THỐNG

Đầu năm 1989, Đảng ủy và Ban Giám hiệu quyết định *lấy ngày thành lập Khoa Thủy sản 01.8.1959 làm ngày Truyền thống* và lập kế hoạch tổ chức kỷ niệm 30 năm truyền thống Trường Đại học Thủy sản (1959-1989). Đây là một quyết định đúng đắn bởi với 7 năm xây dựng và phát triển, Khoa Thủy sản là lực lượng nòng cốt, chủ yếu để hình thành Trường Đại học Thủy sản sau này. Lấy thời điểm 01.8.1959 là đúng với nguyện vọng của các thế hệ cán bộ và sinh viên của Khoa Thủy sản.

Tháng 6/1989, một đoàn cán bộ² sang Liên Xô làm việc với Trường Đại học Nghề cá Astrakhan. Văn bản hợp tác đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học được ký kết, kinh phí do hai bên đầu tư. Từ năm 1990, nhiều nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau đại học và thực tập quản lý được cử sang Astrakhan. Đây được coi là hoạt động mở đầu cho sự hợp tác quốc tế của Trường. Thông qua mối quan hệ đầu tiên này, bước đầu đã mở ra hình thức mới trong đào tạo, nghiên cứu khoa học theo chủ trương hợp tác quốc tế của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp³.

Hè 1989, tuyển sinh khóa 31. Ngoài chỉ tiêu, tiếp tục mở hệ đào tạo đại học ngắn hạn và bắt đầu tuyển sinh các lớp hệ không chính quy⁴. Lưu lượng sinh viên tăng lên, nguồn vốn có từ đào tạo cũng tăng đáng kể. Cuộc sống của cán bộ giáo viên được cải thiện.

Công đoàn Trường cũng khuyến khích công đoàn viên tích cực tìm thêm việc làm cải thiện đời sống...

¹ Trên cơ sở liên kết với một số viện nghiên cứu.

² Do ông Đào Trọng Hùng trưởng đoàn

³ Tại hội nghị Đồ Sơn (1988)

⁴ Còn được gọi là hệ B

Tháng 7/1989, lần đầu tiên những cán bộ viên chức xuất sắc được tổ chức đi tham quan thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh. Đây là cố gắng lớn của chính quyền và công đoàn trong việc nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ giáo viên. Từ thời điểm này, hàng năm Nhà trường đều tổ chức xét chọn những người đủ tiêu chuẩn cho đi tham quan nghỉ mát trong nước và nước ngoài.

Tháng 10/1989, ông Nguyễn Trọng Nho được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Trong không khí chung của thời kỳ đổi mới, ngày 30/11/1989, Lễ kỷ niệm *30 năm truyền thống Trường Đại học Thủy sản (1959 – 1989)*¹ được long trọng tổ chức.

Lần đầu tiên sau 30 năm, các thế hệ cán bộ giáo viên và sinh viên được gặp lại nhau trong ngày Hội trường, cùng ôn lại những kỷ niệm khó quên từ ngày đầu thành lập Khoa cho tới những năm chiến tranh ác liệt, gian khó của Trường. Sau 30 năm, trải qua những chặng đường đầy thử thách, Trường Đại học Thủy sản đã đạt được nhiều thành tựu hết sức quan trọng, đúc kết được những bài học truyền thống và kinh nghiệm quý báu để phấn đấu vì sự phát triển hơn nữa của Trường và của Ngành Thủy sản trong giai đoạn mới.

Trong dịp này, Trường Đại học Thủy sản vinh dự được Nhà nước tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất*, bộ môn Nuôi cá nước ngọt và Hiệu trưởng Đào Trọng Hùng được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Từ những năm 1989, 1990 sự nghiệp đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực: đổi mới tư duy, mở rộng dân chủ, cùng với tăng cường kỷ luật, đổi mới tổ chức và cán bộ. Những bước phát triển của Trường trong thời gian qua là kết quả phản ánh sự năng động sáng tạo không ngừng của mọi thành viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu. Kết quả đó được tích lũy và đã là cơ sở hết sức quan trọng cho Nhà trường bắt nhịp ngay với tiến trình đổi mới của Đảng để nhanh chóng bước sang giai đoạn phát triển mới.

Ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp cũng bắt đầu đổi mới bằng việc tổ chức cho các trường bầu Hiệu trưởng bằng hình thức dân chủ trực tiếp. Trường Đại học Thủy sản là một trong những trường đầu tiên thực hiện hình thức này.

Ngày 23/5/1990, Trường Đại học Thủy sản long trọng tổ chức bầu cử Hiệu trưởng theo tinh thần “đoàn kết, dân chủ, thành công”. Ba ứng cử viên² trình bày chương trình hành động đưa Nhà trường phát triển và đổi thoát thẳng thắn với đại biểu cử tri. Kết quả bỏ phiếu, ông Nguyễn Trọng Cẩn trúng cử Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy sản, nhiệm kỳ 1990 – 1994³.

¹ Lễ kỷ niệm diễn ra ngày 30/11/1989 tại hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (số 4. Hoàng Hoa Thám, Nha Trang).

² TS Nguyễn Trọng Cẩn, PTS Nguyễn Trọng Nho và PTS Quách Đình Liên.

³ PGS. PTS Đào Trọng Hùng chuyển về Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu giáo dục (phía Nam).

Ông Phan Ngọc Diệp được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Năm học 1990 – 1991, bắt đầu chuyển sang *đào tạo theo diện rộng với học chế hỗn hợp: niên chế kết hợp học phần*¹. Sinh viên bắt buộc học kiến thức cơ bản giai đoạn đầu, sau đó tự lựa chọn học ngành nghề phù hợp với khả năng, thay cho việc học chuyên ngành hẹp theo một chương trình định sẵn trước đây. Hình thức này cho phép mở rộng đầu vào và chọn lọc tự nhiên để có đầu ra chất lượng. Đây là hình thức giúp cho người học có cơ hội học tập. Ngoài chỉ tiêu, số còn lại phải tự túc kinh phí học tập. Phương pháp này đã khuyến khích sinh viên tự giác học tập để cạnh tranh vượt lên. Vì vậy, số lượng người học tăng lên nhanh chóng.

Trường Đại học Thủy sản là một trong những trường nghiên cứu áp dụng đầu tiên chủ trương đổi mới đào tạo này của ngành Đại học.

Để phù hợp, công tác tổ chức cán bộ được điều chỉnh lại:

Tái lập các khoa chuyên ngành: Cơ khí – Khai thác, ông Nguyễn Văn Động Trưởng khoa; Kinh tế – Chế biến, ông Đặng Tấn Phế Trưởng khoa; khoa Nuôi, ông Nguyễn Duy Hoan Trưởng khoa. Thành lập khoa Cơ bản, ông Nguyễn Văn Thắng Trưởng khoa².

Thành lập phòng Tổ chức - Hành chính, ông Thái Văn Ngạn Trưởng phòng; tách lập hai phòng: Khoa học - Lao động sản xuất, ông Nguyễn Quang Minh Trưởng phòng và Đào tạo, ông Nguyễn Mậu Khai Trưởng phòng; thành lập Ban Quân sự-Thể dục, ông Khúc Ngọc Ngự Trưởng ban.

Từ năm 1990, lượng sinh viên đầu vào tăng lên. Để giúp sinh viên các tỉnh Nam bộ đi lại thuận lợi và giảm tải người học ở Nha Trang, tháng 9/1990, *ban Đại diện cơ sở II* được thành lập³, tổ chức đào tạo hệ đại học ngắn hạn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 2/1990, lắp đặt phòng máy tính đầu tiên⁴. Tháng 7/1990, chính thức đưa vi tính vào phục vụ công tác tuyển sinh khóa 32. Tuy khả năng còn hạn chế, nhưng máy tính đã xử lý được nhiều việc quan trọng và phức tạp của công tác tuyển sinh.

Tháng 8/1990, Trung tâm Tàu cá hạ thủy thành công tàu VN 90, *con tàu cá được đóng bằng vật liệu composit đầu tiên của Việt Nam*, đây là sản phẩm của đề tài cấp Nhà nước do ông Võ Thiên Lăng chủ trì⁵. Trên cơ sở đó, Trung tâm tiếp tục nghiên cứu chế tạo các sản phẩm bằng vật liệu này với quy mô lớn hơn và công nghệ phức tạp hơn, mở ra triển vọng trong việc ứng dụng công nghệ vật liệu composit chế tạo các phương tiện phục vụ ngành Thủy sản.

¹ Đào tạo 2 giai đoạn.

² Ông Dương Đình Đối Phó khoa Cơ khí-Khai thác, bà Nguyễn Thị Nga Phó khoa Kinh tế - Chế biến, bà Hồ Thu Cúc Phó khoa Nuôi, ông Nguyễn Đăng Cống Phó khoa Cơ bản.

³ Ông Đỗ Trọng Đóa Trưởng ban.

⁴ Gồm khoảng 10 máy hệ AT, XT đặt trên lầu nhà A1. Ông Võ Văn Tuấn Dũng phụ trách.

⁵ Công trình là kết quả thực hiện giữa Trung tâm Polyme, Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Nghiên cứu chế tạo tàu cá và thiết bị, Đại học Thủy sản.

Bằng nhiều nguồn thu, cộng với số tích lũy trước đây, vốn tự có của Trường đã lên hàng trăm triệu đồng. Để cải thiện đời sống, hàng tháng cán bộ, công nhân viên được chi một khoản phụ cấp với mức khởi điểm là 30.000 đồng/ người. Tổ chức đấu thầu nhà ăn phục vụ nhiều mức ăn theo nhu cầu, đồng thời vẫn duy trì nhà ăn cho sinh viên nghèo với mức 500 đồng/suất cơm, được cán bộ và sinh viên rất hoan nghênh. Nhiều trường tới học tập kinh nghiệm bởi tính thực tế và nhân văn của hình thức này.

Ngày 20/11/1990, tổ chức đón nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho thầy Nguyễn Trọng Nhuận. Đây là đợt phong tặng đầu tiên cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường. Là người tham gia giảng dạy từ ngày đầu thành lập Khoa Thủy sản, thầy Nguyễn Trọng Nhuận có kiến thức và trình độ sư phạm cao, tác phong gần gũi, giản dị nên được cán bộ, sinh viên yêu mến, kính trọng.

Năm 1991, Nhà nước phong chức danh Phó Giáo sư cho TS Nguyễn Trọng Cảnh và PTS Nguyễn Trọng Nho.

Nhiệm kỳ Hiệu trưởng trong giai đoạn bắt đầu của thời kỳ đổi mới, đòi hỏi phải có sự năng động sáng tạo và cố gắng chung của toàn Trường. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, xây dựng cơ sở vật chất cần được triển khai căn bản và có hệ thống. Việc mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, nâng cao mức sống của cán bộ công nhân viên... là những công việc rất nặng nề. Đảng ủy nhiệm kỳ XI cùng Ban Giám hiệu đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể để thực hiện có hiệu quả các công tác trên.

Về đào tạo, tiếp tục triển khai đào tạo 2 giai đoạn, cấp chứng chỉ Đại học đại cương cho những sinh viên đã hoàn thành giai đoạn 1. Xây dựng chương trình đào tạo giai đoạn 1 theo các yêu cầu chuẩn của Bộ, đồng thời cải tiến chương trình giai đoạn 2 sát với điều kiện thực tế của ngành Thủy sản.

Trong các năm 1991 đến 1993, tiếp tục thực hiện liên kết và đẩy mạnh mở rộng đào tạo ngắn hạn cho các địa phương để cấp bằng thuyền viên, thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá ven bờ theo tiêu chuẩn của Bộ Thủy sản.

Tháng 8/1991, thành lập *Ban Xây dựng chương trình đào tạo cao học*. Cuối năm 1991 tổ chức thi tuyển sinh. Tháng 7/1992, khai giảng lớp cao học khóa 1 cho ngành Cơ khí và Nuôi trồng Thủy sản, mở đầu cho quá trình đào tạo sau đại học của Trường. Trên cơ sở hai lớp khóa 1, tiếp tục chuẩn bị mở lớp cao học ngành Khai thác và Chế biến. Đồng thời bắt đầu tổ chức bảo vệ luận án phó tiến sĩ tại Trường. Lực lượng giáo viên trong diện quy hoạch có nhiều cơ hội được đào tạo sau đại học.

Do cơ cấu đào tạo thay đổi, bộ máy giảng dạy phải điều chỉnh cho phù hợp. Tháng 11/1991, hai khoa Cơ khí – Khai thác và Kinh tế – Chế biến được tách thành 4 khoa: Khai thác, Cơ khí, Chế biến và Kinh tế như năm 1988. Đồng thời tiến hành bầu trưởng khoa theo

quy định của Bộ. Ông Ngô Đình Chùy trúng cử Trưởng khoa Khai thác, ông Quách Đình Liên Trưởng khoa Cơ khí, ông Nguyễn Văn Tuấn Trưởng khoa Kinh tế và bà Trần Thị Luyện Trưởng khoa Chế biến.

Tháng 10/1991, **Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XII** được tổ chức.

Đại hội XII diễn ra trong điều kiện cả nước đang triển khai Cương lĩnh chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đổi mới, tạo thế cho các trường năng động hơn trong các hoạt động. Tuy nhiên, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, sự chống phá nhiều mặt của các thế lực thù địch, nhất là chiến lược “diễn biến hòa bình”, những thiếu sót những năm đầu đổi mới và việc thể chế hóa quan điểm đường lối đổi mới còn chưa kịp thời... đã ít nhiều gây xáo động trong tư tưởng đảng viên và quần chúng.

Nghị quyết của Đại hội khẳng định: “Tình hình tư tưởng trong giai đoạn này của Trường tuy gặp phải một số khó khăn nhưng vẫn ổn định, tăng thêm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và duy nhất, không một tổ chức nào thay thế được. Nội bộ Nhà trường nói chung đoàn kết hành động...”.

Nghị quyết tập trung vào 3 nhiệm vụ chính: Tăng cường đổi mới công tác tư tưởng, công tác quần chúng và công tác bảo vệ trật tự an ninh trong Trường. Lãnh đạo đổi mới công tác chuyên môn theo chủ trương cải cách giáo dục – đào tạo của Đảng. Chăm lo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 9 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho Bí thư, Nguyễn Trọng Cẩn Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan UV Thường vụ, Đỗ Trọng Đóa, Quách Đình Liên, Trần Thị Luyện, Thái Văn Ngạn, Mai Kim Tiên và Nguyễn Văn Thắng.

Sau Đại hội, công tác chính trị được tăng cường: bồi dưỡng, tập huấn giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm các biện pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ và sinh viên. Cuối năm 1991, thành lập tổ Quản lý ký túc xá¹, bố trí giáo viên làm chủ nhiệm lớp... Các hoạt động giáo dục, tuyên truyền và quản lý đã góp phần giữ vững sự ổn định và bảo đảm an ninh, trật tự trong sinh viên.

Công tác chuyên môn được triển khai khá tích cực. Các khâu tuyển sinh, kiểm tra đánh giá kết quả, tổ chức giảng dạy... đều thực hiện nghiêm túc theo quy chế của Bộ. Từ năm 1992, toàn trường cơ bản chuyển sang đào tạo 2 giai đoạn và chuẩn bị các điều kiện để áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ.

¹ Trục thuộc Ban Quân sự – Thể dục

Cuối 1991, trên cơ sở liên kết đào tạo với Đại học Bách khoa Hà Nội, đã tổ chức khai giảng lớp đại học Công nghệ thông tin khóa 1. Bộ môn Tin học được tăng cường cán bộ và bổ sung thêm máy tính.

Tháng 7/1992, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định đến thăm và làm việc với Trường.

Từ tháng 10/1992, mở các lớp đào tạo trung cấp tin học, tin học văn phòng... Các đầu mối quản lý từng bước được tin học hóa, hầu hết cán bộ giáo viên và công nhân viên được phổ cập các lớp tin học căn bản và ngoại ngữ trình độ A.

Khả năng liên thông đào tạo các ngành nghề cùng khối được đẩy mạnh. Số cơ sở liên kết được mở rộng thêm tại Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Đại học Sư phạm Vinh, Trung tâm đào tạo tại chức Cần Thơ, Trung học Thủy sản Hà Bắc, Trung tâm tại chức Huế... Lưu lượng người học ngày càng tăng. Đến năm 1992, hơn 5000 học viên hệ tại chức theo học tại các cơ sở này.

Cùng với việc đầu tư nâng cấp cho các phòng thí nghiệm hóa, điện, cơ khí, chế biến, tháng 10/1992, thành lập *Phòng thí nghiệm trung tâm*. Đây là phòng thí nghiệm tổng hợp, được trang bị khá hiện đại nhằm phục vụ cho công tác đào tạo sau đại học¹.

Tháng 11/1992, khởi công xây dựng khu giảng đường 5 tầng². Giảng đường được đưa vào sử dụng cuối năm 1994, mang dáng con tàu, là một trong những công trình lớn đầu tiên, tạo nét mới cho gương mặt của Nhà trường.

Nhân ngày kỷ niệm Nhà giáo Việt Nam 20/11/1992, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú của Nhà nước trao tặng cho 3 thầy cô giáo: Nguyễn Trọng Cẩn, Nguyễn Thị Muội và Nguyễn Trọng Nho.

Nghiên cứu khoa học tuy gặp khó khăn khi phải chuyển hướng phù hợp với kinh tế thị trường, nhưng đã thực hiện được 2 đề tài và dự án cấp nhà nước, 26 đề tài và dự án cấp bộ và nhiều đề tài cấp trường.

Một số công trình ứng dụng có kết quả: các sản phẩm bằng vật liệu composit của Trung tâm Tàu cá, bao gồm tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu, ca nô cao tốc, phao, két chứa dầu, bồn chứa nước ngọt... được khách hàng đánh giá cao. Các công trình nghiên cứu sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm của ngành Nuôi được ứng dụng rộng rãi trong cả nước, thu hút hàng ngàn lao động, trở thành một nghề làm giàu chính đáng.

Tháng 5/1992 Trường Đại học Thủy sản được cấp giấy phép thành lập *Liên doanh Đại Khánh* với một doanh nghiệp Đài Loan về chế biến và nuôi trồng thủy sản. Đây là một hình thức hoạt động kinh tế mới mẻ. Đảng ủy, Giám hiệu đã chỉ đạo chặt chẽ, đúng pháp luật, tăng cường cơ sở vật chất và lực lượng sang liên doanh với hy vọng mở ra một hướng mới tốt

¹ Ông Trần Thanh Dũng phụ trách.

² 24 phòng học, lưu lượng 2000 sinh viên một ca với kinh phí hơn 3 tỉ đồng

đẹp. Nhưng rất tiếc, đầu năm 1993 vì tai nạn bất ngờ¹ nên phía đối tác xin rút đầu tư sau khi liên doanh hoạt động một thời gian ngắn. Loại trừ lý do khách quan, đã rút ra những kinh nghiệm về quản lý công tác này, nhất là việc tổ chức cán bộ tham gia liên doanh.

Tuy vậy xu thế quan hệ hợp tác quốc tế vẫn được phát triển trong quá trình đổi mới Nhà trường nhằm tiếp thu kiến thức, công nghệ mới và đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

Các năm 1993, 1994, nhiều đoàn khách quốc tế từ Nga, Trung Quốc, Na Uy, Thái Lan, Đức, Đài Loan... đã tới nghiên cứu, gặp gỡ và đã ký các văn bản hợp tác cụ thể trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học với Trường. Đối tượng hợp tác là các nhà trường, viện nghiên cứu và các tổ chức có liên quan đến ngành nghề Thủy sản. Một số chuyên gia nước ngoài tới Trường giảng dạy. Hàng chục lượt cán bộ, giáo viên được cử đi học tập và bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài. Thông qua đó, đã có được một số kinh nghiệm bước đầu trong hợp tác quốc tế.

Công tác lao động sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh, tạo nguồn thu từ đấu thầu dịch vụ ăn uống giải khát, khoán xe, ký kết các hợp đồng... góp phần cải thiện một bước đời sống của cán bộ giáo viên. Cán bộ giảng dạy đã có thu nhập từ chính nghề nghiệp của mình, đời sống của cán bộ công nhân viên nói chung đều được nâng cao. Tại khu tập thể, các gia đình đã mua sắm được các phương tiện sinh hoạt, tu sửa nhà cửa, không còn phải nuôi heo gà, chim cút...

Bồi dưỡng lực lượng cán bộ giảng dạy gắn liền với công tác đào tạo sau đại học là khâu quan trọng, cần phải chú ý nhiều nhất. Đến năm 1994, Trường đã tiếp nhận 4 phó tiến sĩ, đào tạo 12 nghiên cứu sinh, 40 học viên cao học trong và ngoài nước cho các ngành nuôi, chế biến, kinh tế, cơ khí.

Giữa tháng 3/1993, nghiên cứu sinh Nguyễn Việt Thắng² bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ về đề tài *Sản xuất giống tôm càng xanh ở đồng bằng Nam bộ*. Đây là phó tiến sĩ đầu tiên được đào tạo tại Trường.

Tháng 02/1993, các ông Quách Đình Liên và Đoàn Trọng Loan được bổ nhiệm làm Trợ lý Hiệu trưởng.

Tháng 4/1993, *Hội Sinh viên Trường Đại học Thủy sản* được thành lập, sinh viên Hà Việt Hùng làm Hội trưởng. Hội có nhiệm vụ tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mình.

Đầu năm 1994, nghiên cứu sinh Trần Thị Luyến bảo vệ thành công luận án *Quy trình sản xuất nước mắm ngăn ngày chất lượng cao*. Bà Trần Thị Luyến là cán bộ đầu tiên của Trường đạt học vị phó tiến sĩ do Trường đào tạo. Nhiều cán bộ giảng dạy tiếp tục được đi

¹ Chủ đầu tư người Đài Loan tử nạn máy bay rơi tại Khánh Vĩnh.

² Ông Nguyễn Việt Thắng làm Viện trưởng Viện NCTS II, sau đó được bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Thủy sản.

ngiên cứu sinh bảo vệ luận án phó tiến sĩ. Tháng 3/1993 mở lớp *Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đại học* cho 280 lượt giáo viên.

Công đoàn Trường đã xác định vị thế và mối quan hệ trong việc bảo vệ quyền và nghĩa vụ của đoàn viên, khẳng định tiếng nói của Công đoàn trong Nhà trường, giúp cán bộ viên chức hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình để yên tâm hăng hái làm việc, hướng dẫn cán bộ viên chức hưởng ứng tốt cuộc vận động "Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm" do Công đoàn ngành Giáo dục – Đào tạo phát động. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam đã tặng cờ "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi năm 1993".

Đoàn Trường tập trung khuyến khích, động viên đoàn viên thanh niên hăng hái học tập và rèn luyện thông qua các hình thức câu lạc bộ. Nhìn chung nhận thức của đoàn viên thời gian này khá tốt và tự giác, ít vi phạm kỷ luật và pháp luật, các biểu hiện tiêu cực của xã hội giai đoạn này chưa ảnh hưởng rõ nét vào sinh viên.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương (khóa VII) về việc "Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo", đầu năm 1994 Trường thành lập *Ban nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình đào tạo* nhằm hoàn chỉnh quy trình đào tạo 2 giai đoạn, khắc phục vướng mắc về thi chuyển giai đoạn.

Ngày 26/02/1994 Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thành lập *Trung tâm Khoa học công nghệ khai thác thủy sản*. Ông Nguyễn Quang Minh, Trưởng phòng Khoa học công nghệ kiêm Giám đốc¹. Phương tiện của trung tâm này là các tàu FAO 91, 92, 93 của đội tàu trước đây, cùng với tàu VN90 và hai tàu vỏ gỗ của Quốc doanh đánh cá Bà Rịa – Vũng Tàu và Kiên Giang.

Nhà trường trang bị một số phòng luyện âm hiện đại; thành lập phòng đọc Sau đại học của Thư viện để phục vụ cán bộ giáo viên, sinh viên khá giỏi.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở II thuê địa điểm Trường Cán bộ² làm nơi tổ chức giảng dạy học tập. Ông Trần Khắc Chất thay ông Đỗ Trọng Đóa làm Trưởng đại diện.

Ngày 9/4/1994, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười tới thăm và làm việc với Trường. Trước tình hình thế giới có những biến động cực kỳ phức tạp, Tổng Bí thư nhắc nhở lãnh đạo Nhà trường phát huy hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, xác định mối quan hệ của Đảng và chính quyền để đưa Nhà trường tiến lên. Trong buổi nói chuyện dài 3 giờ với cán bộ, giáo viên và sinh viên Trường Đại học Thủy sản, Tổng Bí thư đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò con người đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, động viên sinh viên Đại học Thủy sản, chủ nhân tương lai của đất nước phải vì sự hưng thịnh của quốc gia và lòng tự hào dân tộc để học tập, nắm chắc khoa học kỹ thuật, tiến ra biển Đông làm giàu cho Tổ quốc. Buổi

¹ Từ năm 1998 ông Phan Xuân Quang làm Giám đốc

² 98 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TPHCM. Năm 1998 thuê thêm địa điểm Trường Công nhân kỹ thuật (Nguyễn Văn Bào, quận Gò Vấp)

nói chuyện vui vẻ, gần gũi và đầy hào khí của Tổng bí thư Đỗ Mười tạo ấn tượng mạnh mẽ cho thầy trò Nhà trường, tăng niềm tin tưởng của giới trí thức, đặc biệt là lực lượng sinh viên Việt nam vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 27/5/1994, **Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII** được tổ chức.

Đại hội đánh giá kết quả đạt được và rút ra những bài học công tác tư tưởng, nguyên tắc và mối quan hệ làm việc giữa Đảng và chính quyền, các bài học về đấu tranh giữ vững sự đoàn kết nhất trí theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng.

Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1994 – 1996, nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới công tác chuyên môn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, tập trung cải cách mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các ngành truyền thống, mở rộng quy mô, loại hình đào tạo, áp dụng quy trình đào tạo tín chỉ mềm dẻo, phấn đấu cả 5 ngành truyền thống đều có lớp cao học và nghiên cứu sinh, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu...

Đại hội bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ XIII gồm 9 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho Bí thư, Nguyễn Trọng Cẩn Phó Bí thư, Quách Đình Liên UV Thường vụ, Nguyễn Thị Giỏi, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyến, Trần Quang Mẫn, Nguyễn Văn Thắng¹ và Vũ Văn Xứng.

Theo nghị quyết Đại hội, những công tác lớn về đào tạo được triển khai: đổi mới nội dung, chương trình đào tạo các ngành truyền thống theo hướng “dạy những gì xã hội và người học cần”; loại bỏ các nội dung chông chéo; tăng học phần tự chọn từ 10 đến 20%; rút ngắn thời gian đào tạo một số ngành từ 5 năm xuống 4 năm rưỡi; mở rộng quy mô đào tạo theo hai hướng, một là liên kết mở thêm chuyên ngành mới, hai là đa dạng hóa các loại hình đào tạo (chính quy tập trung, chính quy không tập trung bán thời gian, tại chức, trung học chuyên nghiệp, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng ngắn ngày cho các địa phương); tuyển sinh đại học chính quy năm 1994 là 700 và chỉ đào tạo tại Nha Trang, các hệ khác hơn 300; 5 ngành học truyền thống đều mở được lớp cao học và tuyển nghiên cứu sinh.

Một số lãnh đạo khoa chuyển công tác², Trường bổ nhiệm ông Nguyễn Đề Thanh quyền Trưởng Khoa Kinh tế. Giải thể Khoa Cơ bản. Bộ môn Toán – Lý trực thuộc Ban Giám hiệu.

Ngày 2/10/1994³, Nhà trường long trọng làm Lễ kỷ niệm 35 năm truyền thống Trường Đại học Thủy sản (1959 – 1994) và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba. Nhân dịp này, Nhà nước cũng tặng Huân chương Lao động Hạng Ba cho Khoa Nuôi trồng Thủy sản và Hiệu

¹ Năm 1995, ông Nguyễn Văn Thắng chuyển công tác, ông Thái Văn Ngạn được bổ sung vào Đảng ủy nhiệm kỳ XIII.

² Ông Nguyễn Văn Tuấn (Trưởng khoa Kinh tế) và ông Nguyễn Văn Thắng (Trưởng khoa Cơ bản) chuyển công tác về tỉnh Khánh Hòa.

³ Ngày 02/10 hàng năm tổ chức Lễ khai giảng năm học mới và kết hợp kỷ niệm Truyền thống, do ngày 01/8 trùng vào dịp nghỉ hè.

trường Nguyễn Trọng Căn. Bộ Thủy sản trao tặng Trường cờ truyền thống ngành Thủy sản Việt nam thêu lời dạy của Bác Hồ: “*Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ*”

Cuối tháng 10/1994, Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho hai thầy Ngô Đình Chùy và Dương Đình Đối. Đây là hai thầy thuộc thế hệ giáo viên đầu đàn, có nhiều cống hiến trong sự nghiệp đào tạo kỹ sư khai thác và cơ khí thủy sản.

Quá trình đào tạo hai giai đoạn (hỗn hợp học chế và tín chỉ) sau một thời gian đã phát sinh các yếu tố đòi hỏi phải chuyển sang hình thức đào tạo mới, nhằm tăng cường hơn nữa tính chủ động sáng tạo của người học. Do đã được chuẩn bị từ năm 1992, nên giữa năm 1994 *Tiểu ban nghiên cứu hình thức đào tạo tín chỉ* được thành lập để xây dựng phương án thực hiện. Bắt đầu từ năm 1995 áp dụng hình thức quản lý đào tạo tín chỉ toàn phần cho các lớp khóa 36.

Để hiện đại hóa công tác quản lý điều hành theo quy trình đào tạo mới, hệ thống máy tính nối mạng nội bộ giữa phòng Đào tạo và các khoa được thiết lập để triển khai kế hoạch học tập, lập thời khóa biểu và các tác nghiệp cụ thể khác.

Áp dụng hình thức quản lý đào tạo tín chỉ là quyết tâm lớn của Nhà trường trong ứng dụng các phương pháp đào tạo tiên tiến, giúp người học chủ động thiết kế lộ trình học tập theo khả năng của họ. Khi ngành giáo dục đại học hủy bỏ cơ chế đào tạo hai giai đoạn thì Trường Đại học Thủy sản đã chuyển xong sang hình thức quản lý đào tạo tín chỉ và đã rút được kinh nghiệm bước đầu.

Tháng 7/1995, Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Căn tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng; bổ nhiệm các ông Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Trọng Nho và Quách Đình Liên làm Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1995 – 1999.

Để phù hợp với tình hình, khoa Đại học Đại cương được thành lập, ông Phan Ngọc Diệp Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng khoa. Khoa đảm nhiệm phần lớn chương trình đào tạo các năm đầu của khóa học.

Điều chỉnh lãnh đạo khoa: bà Trần Thị Luyến Trưởng khoa Chế biến, ông Nguyễn Văn Ba Trưởng khoa Cơ khí, ông Ngô Đình Chùy Trưởng khoa Khai thác, ông Nguyễn Duy Hoan Trưởng khoa Nuôi¹ và ông Trần Đình Chất Trưởng khoa Kinh tế.

Thành lập phòng Tổ chức Hành chính (ông Thái Văn Ngạn Trưởng phòng) và Công tác chính trị & Sinh viên (ông Nguyễn Tiến Hóa Trưởng phòng), Ban Quân sự - Bảo vệ (ông Khúc Ngọc Ngự Trưởng ban). Đổi tên phòng Khoa học và Lao động sản xuất thành phòng Khoa học và Công nghệ (ông Phạm Hùng Thắng Trưởng phòng). Bổ nhiệm ông Vũ Văn Xứng Trưởng phòng Đào tạo, ông Phạm Châu Trưởng phòng Tài vụ và ông Nguyễn Văn Nhị Trưởng phòng Quản trị – Thiết bị.

¹ Năm 1998 ông Nguyễn Duy Hoan nghỉ hưu, ông Nguyễn Đình Mão làm Trưởng khoa.

Năm 1995, hạ thủy thành công tàu *NCB 95¹ vỏ nhựa composit lớn nhất đầu tiên tại Việt Nam*. Từ kết quả này khẳng định cách đi đúng và mở ra triển vọng mới của Trung tâm Tàu cá. Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương Đặng Hữu đến thăm Trường và thăm xưởng đóng tàu của Trung tâm Tàu cá.

Ngày 10/02/1996, **Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Thủy sản lần thứ XIV** được tổ chức.

Đại hội diễn ra khi Hội nghị giữa nhiệm kỳ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam² và Hội nghị Trung ương lần thứ 9 - Khóa VII tổng kết thành tựu 10 năm đổi mới phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

Đại hội đánh giá những chuyển biến tích cực của Nhà trường trong nhiệm kỳ qua, nổi bật là công tác chuyên môn. Từ 5 mã ngành truyền thống đã có được 10 mã ngành. Lực lượng cán bộ giảng dạy và quản lý đã trưởng thành nhanh chóng, đời sống của cán bộ viên chức được nâng cao rõ rệt. Sự đoàn kết nhất trí và các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng vẫn được duy trì, bảo đảm.

Nghị quyết Đại hội định hướng phát triển Trường Đại học Thủy sản đến năm 2000 với các nhiệm vụ trọng tâm: áp dụng quản lý cơ chế đào tạo tín chỉ từ khóa 36; đổi mới nội dung chương trình cho 11 mã ngành đào tạo của 2 cấp học bậc đại học. Phấn đấu đến năm 2000 quy mô đào tạo từ 5000 – 6000 sinh viên. Mỗi khoa từng bước mở thêm từ 2 đến 3 chuyên ngành ngành mới. Coi công tác đào tạo sau đại học là nhiệm vụ chiến lược, hàng năm tuyển 30 học viên cao học, 5 – 8 nghiên cứu sinh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mũi nhọn vào sản xuất, tranh thủ đầu tư cho các trung tâm khoa học công nghệ. Tập trung xây dựng một số phòng thí nghiệm mũi nhọn đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; mở rộng thư viện...

Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 11 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho Bí thư, Nguyễn Trọng Cẩn phó Bí thư, Quách Đình Liên UV Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Nguyễn Thị Giới, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyến, Trần Quang Mẫn, Thái Văn Ngạn và Vũ Văn Xứng.

Trường tập trung giải quyết các vấn đề về công tác sinh viên.

Khi chuyển sang áp dụng học chế tín chỉ, sinh viên phải tự thiết kế quá trình đào tạo và quyết định tiến độ học tập. Họ rất khó khăn trong lựa chọn sắp xếp đăng ký môn học. Hệ thống giáo viên cố vấn được tổ chức để giúp sinh viên thiết kế lịch trình học tập phù hợp và xử lý các tình huống kỹ thuật phát sinh, đặc biệt là những sinh viên năm đầu.

¹ Tàu dài 25 mét, lắp máy 250 CV, do Viện Hải dương học Nha Trang đặt hàng.

² Tháng 1/1994

Ngoài những mặt tích cực, đào tạo tín chỉ cũng bộc lộ những vấn đề cần khắc phục, trong đó khó khăn nhất là quản lý sinh viên. Học tập và rèn luyện nhân cách có quan hệ chặt chẽ với nhau. Học chế tín chỉ đòi hỏi người học phải có tính tự giác cao trong học tập, các lớp của cơ chế này lại hình thành theo môn học, không cố định, trong khi mặt trái của kinh tế thị trường và các tác động xã hội bắt đầu ảnh hưởng đến nếp sinh hoạt học tập vốn rất nghiêm túc của sinh viên Trường Đại học Thủy sản.

Các biện pháp quản lý được áp dụng: hạn chế tối đa việc xáo trộn của lớp học; hệ thống quản trị ký túc xá được tăng cường; phòng ban phối hợp chặt chẽ với khoa ngăn chặn và giải quyết các trường hợp vi phạm. *Đội Thanh niên xung kích* được thành lập để nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra.

Tuy nhiên, công tác giáo dục là rất quan trọng nên việc giao ban và *chào cờ hàng tháng* trong toàn trường, đặc biệt đối với sinh viên vẫn được duy trì đều đặn¹. Các đợt học chính trị đầu năm được tổ chức nghiêm túc, sinh viên mới đều phải qua tuần giáo dục công dân. Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức các hoạt động tập thể như văn nghệ, sinh hoạt truyền thống, thể dục thể thao... để thu hút sinh viên vào sinh hoạt. *Đội tuyển SV-96* của Trường Đại học Thủy sản xuất sắc lọt vào vòng hai khối các trường miền Trung – Tây Nguyên. Các đội thể thao thi đấu giải của tỉnh, của ngành luôn đạt thứ hạng cao, đặc biệt là bơi lội...

Tháng 6/1996, khởi công xây dựng ký túc xá 5 tầng dung lượng 700 chỗ, góp phần giải quyết chỗ ở cho sinh viên. Các khu ký túc xá cũ được nâng cấp và áp dụng nhiều mức lệ phí khác nhau phù hợp với điều kiện của sinh viên. Xây dựng Câu lạc bộ sinh viên, làm sân vận động và sân khấu ngoài trời, trồng nhiều cây xanh, tổ chức vệ sinh thường xuyên... nên khuôn viên của Nhà trường ngày càng sạch đẹp hơn.

Tháng 11/1996, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho các thầy Phan Ngọc Diệp, Quách Đình Liên và cô Đỗ Minh Phụng. Cũng trong năm 1996, Nhà nước phong chức danh Giáo sư cho PGS-TSKH Nguyễn Trọng Cảnh, chức danh Phó Giáo sư cho TS Dương Đình Đối, TS Quách Đình Liên, TS Nguyễn Quang Minh và TS Trần Thị Luyện.

Nhằm khuyến khích sinh viên học tập, từ năm 1994, bằng nhiều nguồn khác nhau, thành lập quỹ khuyến học dành cho học bổng tài năng, học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó, phần thưởng cho sinh viên rèn luyện tốt²... Từ năm 1996, áp dụng khung học phí thấp nhất so với các trường trong khu vực, thực hiện miễn giảm học phí 20% cho con em nông dân, ngư dân và một vài ngành truyền thống (nuôi, khai thác). Tổng số tiền miễn giảm theo chế độ Nhà nước và của Trường mỗi năm gần 2 tỉ đồng.

Ngoài ra, 44 giáo trình, bài giảng gồm 2,2 triệu trang in được bổ sung cho Thư viện và bán cho sinh viên với kinh phí đầu tư trên 150 triệu đồng.

¹ Trường Đại học Thủy sản là đơn vị duy trì chào cờ hàng tháng đối với cán bộ và sinh viên trước khi có quy định của Chính phủ về việc này.

² Tổng số tiền năm 1994: 25 triệu, 1995: 36 triệu, 1996: 42 triệu.

Các biện pháp trên đã góp phần thu hút con em nông dân, ngư dân vào Trường học tập. Số lượng sinh viên ngành Kinh tế chiếm tỉ lệ khá lớn, các ngành Nuôi và Khai thác cũng tăng tương đối khá. Mỗi năm tuyển khoảng 1500 chỉ tiêu, riêng năm 1997 có 1800 sinh viên nhập học.

Trong hai năm 1996, 1997, Bộ cho phép mở thêm để có 12 mã ngành bậc đại học¹, 8 mã ngành với 112 học viên cao học và 16 nghiên cứu sinh của bậc sau đại học.

Công tác đào tạo xa trường được đẩy mạnh. Đến năm 1997 đã có 1500 sinh viên theo học tại Cơ sở II (TP.Hồ Chí Minh). Các lớp chuyên tu, tại chức dài hạn, bán thời gian, trung cấp tin học được mở tại Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang... Tổng số học viên ở các địa phương hơn 12 000 người.

Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đại học, quản lý hành chính nhà nước, nâng cao trình độ tiếng Anh, tiếng Nga và vi tính cho hầu hết cán bộ viên chức.

Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV, đã đầu tư gần 14 tỉ đồng xây dựng một số phòng thí nghiệm mũi nhọn đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; nâng cấp và xây dựng mới Nhà học B, phòng máy tính, phòng luyện âm hiện đại, phát triển kho sách thư viện, xây dựng khu ký túc xá cao học 5 tầng với nội thất như khách sạn, xây dựng các phòng thí nghiệm bệnh cá, nhà làm việc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, phòng thực nghiệm Trung tâm Tàu cá, Trung tâm Chế biến....

Tuy được chú ý tăng cường, nhưng cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu, nhất là phục vụ giảng dạy, học tập tại Cơ sở II.

Cho đến năm 1997, nhìn chung các mặt đã có những bước tiến hết sức quan trọng, có chiều sâu. Quy mô và uy tín ngày càng được mở rộng, tạo tiền đề rất căn bản cho giai đoạn mới. Đời sống các thành viên, nhất là cán bộ giảng dạy được nâng cao rõ rệt. Nhà trường ổn định, mọi người yên tâm, đoàn kết và hăng hái vì công việc chung. Đó là những kết quả rất có ý nghĩa.

Tháng 10/1997, tổ chức đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* của Nhà nước trao tặng cho ông Phan Ngọc Diệp, đón nhận Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục cho 6 cán bộ và Huy chương Vì sự nghiệp Nghề cá cho 44 cán bộ.

Nhiệm kỳ Hiệu trưởng 1990 – 1998 diễn ra trong giai đoạn đất nước bắt đầu chuyển sang thời kỳ đổi mới. Hiệu trưởng cùng tập thể Ban Giám hiệu đã có nhiều giải pháp nâng

¹ Khai thác Hàng hải, Cơ khí tàu thuyền, Cơ khí động lực, Cơ khí chế tạo, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ chế biến, Kinh tế Thủy sản, Quản lý kinh doanh, Kế toán, Nuôi trồng Thủy sản, Công nghệ tin học và Cơ điện lạnh.

động sáng tạo, đưa Nhà trường theo kịp với yêu cầu phát triển và đã đạt được những kết quả rất quan trọng.

Đầu năm 1998, Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy chế mới về độ tuổi của cán bộ quản lý và tổ chức bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ mới. Tháng 3/1998, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm PGS-TS Quách Đình Liên làm Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy sản nhiệm kỳ 1998 – 2002, thay GS-TSKH Nguyễn Trọng Cẩn hết tuổi làm công tác quản lý.

Sau khi bổ nhiệm, Hiệu trưởng cùng với tập thể Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo giữ vững nhịp độ phát triển của Nhà trường, đồng thời chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

Ngày 26/6/1998, **Đại hội lần thứ XV Đảng bộ Trường Đại học Thủy sản** được tổ chức.

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội XV xác định "Tiếp tục khai thác mọi nguồn lực, mọi khả năng để *xây dựng các ngành truyền thống trở thành thế mạnh và mũi nhọn* của Nhà trường, đi đôi với việc mở rộng cơ cấu ngành học và quy mô đào tạo để *tiến tới một đại học đa ngành*, giữ vững và đảm bảo từng bước nâng cao chất lượng toàn diện cho sinh viên các hệ. Có kế hoạch tăng cường đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ giảng dạy. Đảm bảo từng bước cải thiện và nâng cao đời sống".

Đại hội định hướng mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ: mở thêm một số mã ngành đào tạo, tăng quy mô đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm. Áp dụng triệt để học chế tín chỉ tại Nha Trang. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cho các thời kỳ 2000, 2005, 2010 theo tinh thần Nghị quyết TƯ 3 (Khóa VIII). Phần đầu 15 – 18% cán bộ giảng dạy có học vị tiến sĩ, 40 – 45% trình độ thạc sĩ. Xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy, mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với Ban Giám hiệu và các tổ chức quần chúng.

Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2000: Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng hiện đại và thiết thực, phần đầu có 15 mã ngành đào tạo, dung lượng từ 8000 – 10000 sinh viên, hàng năm tuyển từ 25 – 30 học viên cao học, 10 – 12 nghiên cứu sinh. Nghiên cứu khoa học tập trung vào điều tra cơ bản, con giống, kỹ thuật nuôi, phòng chữa bệnh cho các loại thủy sản, nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến, ứng dụng các thành tựu mới vào lĩnh vực đóng tàu, nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ khai thác thủy sản xa bờ, môi trường, nguồn lợi... Tăng cường mối quan hệ hợp tác với Bộ Thủy sản và với các địa phương, nhất là tỉnh Khánh Hòa. Giữ mối quan hệ tốt với Học viện Công nghệ Châu Á (AIT) và NaUy.

Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 11 đồng chí: Thái Văn Ngạn Bí thư, Quách Đình Liên phó Bí thư, Vũ Văn Xứng UV Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Đỗ Trọng Đóa, Nguyễn Thị Giỏi, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyện và Đỗ Văn Ninh.

Ý tưởng xây dựng trường đại học đa ngành trên cơ sở các ngành truyền thống được thể hiện khá rõ nét trong Nghị quyết nhiệm kỳ Đại hội XV. Đó cũng là nội dung chủ yếu của *Dự án chiến lược xây dựng Nhà trường đến năm 2010* được Đảng ủy thông qua.

Sau Đại hội XV, PGS.TS Trần Thị Luyến¹ và TS Vũ Văn Xứng được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Ông Hoàng Hoa Hồng được bổ nhiệm làm Trợ lý tổng hợp cho Hiệu trưởng.

Bộ máy tổ chức cán bộ được điều chỉnh trên cơ sở kế thừa, không gây xáo trộn lớn.

Các phòng: Đào tạo, ông Vũ Văn Xứng Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng phòng; Khoa học và Công nghệ ông Nguyễn Quang Minh Trưởng phòng; Công tác chính trị và Sinh viên ông Nguyễn Tiến Hóa Trưởng phòng; Quan hệ quốc tế và Sau đại học ông Dương Đình Đối Trưởng phòng; Tổ chức cán bộ² ông Thái Văn Ngạn Trưởng phòng; Hành chính - Quản trị ông Nguyễn Văn Nhị trưởng phòng; Công trình - Thiết bị ông Hồ Thành Sơn quyền Trưởng phòng³; Tài chính ông Phạm Châu Trưởng phòng.

Cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh⁴ giữ nguyên. Thành lập Trung tâm Phục vụ đời sống sinh viên⁵, ông Đỗ Trọng Đóa Giám đốc. Ông Nguyễn Hữu Trọng quyền Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học.

Các khoa giữ nguyên. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Động Trưởng khoa Khai thác, ông Nguyễn Văn Ba Trưởng khoa Cơ khí, ông Đỗ Văn Ninh Trưởng khoa Chế biến, ông Nguyễn Duy Hoan Trưởng khoa Nuôi, ông Trần Đình Chất Trưởng khoa Kinh tế và ông Lê Phước Lượng Trưởng khoa Đại học đại cương.

Lãnh đạo Nhà trường đã rà soát và điều chỉnh hợp lý những mặt còn hạn chế trong công tác đào tạo và quản lý, tháo gỡ một số vướng mắc... để đẩy nhanh sự phát triển của Nhà trường. Bố trí lại công năng của các công trình hiện có và xây dựng thêm giảng đường, ký túc xá, thư viện theo hướng kiên cố, nhằm nhanh chóng chấm dứt tình trạng phải thuê địa điểm học tại Nha Trang, từng bước ổn định và cải thiện điều kiện học tập cho sinh viên.

Xây dựng và lấy ý kiến tập thể về "*Đề án xây dựng và phát triển Trường Đại học Thủy sản đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*", theo hướng phát triển trường thành đại học đa ngành, lấy các chuyên ngành thủy sản làm mũi nhọn và thế mạnh của Nhà trường. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhất trí, cấp kinh phí và giao cho Trường làm chủ đầu tư xây dựng dự án quy hoạch và phát triển đến năm 2010 và dự án cải tạo xây dựng trường giai đoạn 2000-2005. Đây là điều kiện về pháp lý, làm tiền đề để Trường có điều kiện xin kinh phí đầu tư và mở rộng quy mô đào tạo sau này.

¹ Bà Trần Thị Luyến là người phụ nữ đầu tiên đảm nhiệm cương vị Phó Hiệu trưởng.

² Có bộ phận Bảo vệ.

³ Trước đó Hiệu trưởng kiêm Trưởng phòng

⁴ Đã chuyển về 12 Nguyễn Văn Bào, quận Gò Vấp.

⁵ Kiềm quản lý sinh viên nội trú

Tháng 9/1998, Nhà trường tổ chức lễ đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* cho bộ môn Công nghệ chế biến, ông Nguyễn Trọng Nho và bà Đỗ Minh Phụng. Đón danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho 2 thầy Nguyễn Duy Hoan và Ngô Xuân Hiến.

Ngày 02/10/1999, tại Lễ kỷ niệm 40 năm Truyền thống (1959-1999)¹, Trường được đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Nhì* của Nhà nước trao tặng vì những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo cán bộ, đặc biệt sau 10 năm đổi mới. Công đoàn Trường Đại học Thủy sản và ông Dương Đình Đối được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Lễ kỷ niệm 40 năm của Trường để lại những dấu ấn tốt đẹp đối với xã hội.

Tháng 12/1999, TS Thái Văn Ngạn được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Tách từ phòng Đào tạo thành lập Trung tâm Thông tin Tư liệu & Thư viện² (ông Vũ Xuân Quỳnh Giám đốc) và Ban Đào tạo tại chức (ông Ngô Văn Thao Trưởng ban). Trên cơ sở Phòng thí nghiệm trung tâm, thành lập Trung tâm Công nghệ Sinh học và Môi trường³ (ông Ngô Đăng Nghĩa Giám đốc)⁴.

Tháng 6/2000, Nhà trường tổ chức đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* cho ông Nguyễn Duy Hoan, Trưởng khoa Nuôi trồng thủy sản.

TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH

Trường Đại học Thủy sản bước vào thế kỷ mới với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn. Năng lực đào tạo của Trường vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Lực lượng cán bộ giảng dạy vừa yếu, vừa thiếu, cơ sở vật chất vẫn còn nghèo nàn, các chuyên ngành mới còn hạn chế... Mặt khác, Trường đang đứng trước sự cạnh tranh quyết liệt giữa các cơ sở đào tạo đại học. Muốn phát triển, không có con đường nào khác là phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, nghiên cứu, nghiên cứu giao khoa học và chuyển giao công nghệ phải mang tính thực tiễn cao. Những vấn đề đó đòi hỏi tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng tất cả thành viên trong Trường phải tích cực chủ động hơn nữa, trách nhiệm không chỉ cho hiện tại mà còn cho các thế hệ tiếp theo vì sự phát triển bền vững của Nhà trường.

Ngày 19/11/2000, **Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI** được tổ chức.

Đại hội xác định, tuy được thừa hưởng những thành quả to lớn của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhưng Nhà trường vẫn đứng trước nhiều thử thách. Vì vậy, phải phát huy

¹ Tổ chức tại nhà thi đấu tỉnh Khánh Hòa, ngày 02/10/1999

² Trung tâm này bắt đầu triển khai Dự án Thư viện điện tử từ kinh phí Quỹ hỗ trợ đại học của Ngân hàng thế giới.

³ Trên cơ sở phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học, nhằm phục vụ các đề tài chuyên ngành chất lượng cao.

⁴ Ông Nguyễn Hữu Dũng làm giám đốc thời gian đầu, sau đó chuyển công tác khác.

cho được nội lực của Nhà trường, tranh thủ mọi sự hỗ trợ giúp đỡ từ Nhà nước, tỉnh Khánh Hòa và ngành Thủy sản... để xây dựng và phát triển Nhà trường "... Một mặt vừa phải tìm cách củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đào tạo, khoa học và quan hệ đối ngoại... để đổi mới toàn diện, mặt khác phải ra sức chuẩn bị lực lượng cả về nhân tài vật lực để tiếp tục con đường tiến đến một đại học đa ngành".

Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 11 đồng chí: Thái Văn Ngạn Bí thư, Quách Đình Liên phó Bí thư, Vũ Văn Xứng UV Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Hoàng Thị Bích Đào, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Hà Việt Hùng, Trần Thị Luyến và Đỗ Văn Ninh.

Tháng 11/2000, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho hai thầy Thái Văn Ngạn và Nguyễn Văn Động vì những đóng góp xứng đáng của hai thầy vào việc đào tạo kỹ sư ngành Khai thác thủy sản Việt Nam.

Thành lập phòng Kế hoạch - Tài chính, ông Hoàng Hoa Hồng Trưởng phòng, ông Phạm Châu Kế toán trưởng. Bộ phận Kế hoạch của phòng này là cơ quan tham mưu và đầu mối triển khai các dự án mang tính chiến lược.

Bổ nhiệm ông Phan Thanh Liêm quyền Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, ông Trần Danh Giang quyền Trưởng phòng Đào tạo, ông Hoàng Tùng trợ lý Hiệu trưởng về hợp tác quốc tế.

Năm 2001, Nhà nước tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho Khoa Chế biến và Hiệu trưởng Quách Đình Liên. Phong hàm Giáo sư cho PGS.TS Nguyễn Trọng Nho.

*Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*¹ xác định: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp", xác định mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế đến 2010, trong đó giáo dục & đào tạo, khoa học và công nghệ được quan tâm đặc biệt nhằm tăng cường nguồn nhân lực và tiềm lực cho đất nước.

Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng duyên hải Nam Trung bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhấn mạnh định hướng phát triển vùng: "Phát triển ngành kinh tế biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển nhanh nuôi trồng thủy sản, chú trọng các đặc sản. Xây dựng và khai thác các cảng nước sâu để phát triển vận tải, dịch vụ gắn liền với việc xây dựng các khu công nghiệp tập trung, phát triển du lịch quốc tế và nội địa. Phát triển nông lâm nghiệp, công nghiệp chế biến. Coi trọng và phát triển vốn rừng, gắn với giữ gìn cảnh quan và môi trường sinh thái... phát triển kinh tế xã hội gắn liền với củng cố quốc phòng và an ninh quốc gia."

Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa được phát động trên tất cả các lĩnh vực và bằng nhiều sắc thái, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực trình độ cao ở mọi hoạt động của xã hội.

¹ Tháng 4/2001

Trước tình hình đó, Trường Đại học Thủy sản cần phải đánh giá lại một cách toàn diện năng lực của mình để có một cách nhìn hệ thống, khoa học, chuẩn bị định hướng lâu dài cho sự phát triển vào đầu của thế kỷ XXI.

Tiến hành xây dựng *Đề án Quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển Trường Đại học Thủy sản đến năm 2010*¹ nhấn mạnh nâng cao hơn nữa nguồn lực của Trường Đại học Thủy sản tiến đến một đại học đa ngành, với những nội dung chính:

- Mở rộng quy mô đào tạo và cơ cấu ngành nghề: đến 2005, tuyển sinh hàng năm 2000 đại học cao đẳng, 30-50 cao học và NCS, 500-800 trung cấp. Đến 2010 dung lượng đào tạo sẽ khoảng 12.000 sinh viên. Nâng cao chất lượng 5 ngành truyền thống, mở thêm các ngành mới theo nhu cầu của khu vực, đến 2010 có khoảng 20 -25 mã ngành đào tạo.

- Mở rộng bộ máy tổ chức, đặc biệt là khối chuyên môn. Từ 6 khoa năm 2000 lên 11 khoa (2005) và 15 khoa (2010). Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, đến 2005 là 466 người, 2010 là 641 người, trong đó 50% có trình độ trên đại học. Cán bộ quản lý từ 90 lên 121 người.

- Đầu tư cơ sở vật chất đến 2010: diện tích cần có là 80 ha, xây dựng thêm 32.000 m² với khoảng 320 tỉ đồng.

Đề án thể hiện khá rõ nét diện mạo của một trường đại học đa ngành trong tương lai gần, tạo thế và định hướng cho các nguồn lực của Trường phát triển mạnh mẽ, lâu dài. Đề án được Đảng ủy thông qua, coi đó là quyết tâm của toàn trường trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Trên cơ sở đó, xây dựng *Báo cáo khả thi Dự án đầu tư cải tạo xây dựng Trường Đại học Thủy sản giai đoạn 2000-2005*, nhằm tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm các yêu cầu cần thiết để trở thành trung tâm đào tạo, khoa học công nghệ lớn tại Nam Trung Bộ. Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự án ngày 28/8/2001 với tổng kinh phí hơn 109 tỉ đồng.

Đến năm 2002, bộ máy tổ chức của Trường gồm 6 khoa với 21 bộ môn, 10 phòng ban chức năng, 8 trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và phục vụ.

Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho Khoa Khai thác và Phó Hiệu trưởng Thái Văn Ngạn, phong chức danh Phó Giáo sư cho TS Nguyễn Văn Động² và TS Nguyễn Văn Nhận. Tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Nguyễn Quang Minh và cô Trần Thị Luyến.

¹ Dự án này đã được xúc tiến từ tháng 10 năm 1998

² Tháng 01/2003, ông Nguyễn Văn Động hết tuổi quản lý, bổ nhiệm ông Phan Trọng Huyền làm Trưởng khoa Khai thác

Triển khai xây dựng kế hoạch cán bộ đến 2010, đổi mới quy trình tuyển chọn giáo viên, phân cấp mạnh mẽ cho các khoa, biên chế trợ lý khoa để tự chủ toàn bộ công tác giáo vụ tại khoa.

Tiếp tục mở rộng quy mô và cơ cấu ngành nghề, điều chỉnh linh hoạt và hoàn chỉnh một bước cơ chế đào tạo tín chỉ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho nâng chỉ tiêu tuyển sinh đại học hàng năm tăng 10% so với năm trước.

Đến năm học 2002 - 2003, đã có 23 mã ngành đào tạo, trong đó mở thêm 11 mã ngành mới¹. Triển khai biên soạn bộ giáo trình các chuyên ngành thủy sản truyền thống, nhằm góp phần khẳng định vị trí đầu ngành Thủy sản.

Tổ chức thi tuyển viên chức theo quy định. Đến năm 2002 đã thi 4 đợt tuyển được 74 giảng viên mới, nâng số lượng cán bộ giảng dạy lên 250 người².

Tiếp tục tuyển các lớp cao học và nghiên cứu sinh. Đến năm 2002 đã đào tạo được 93 thạc sĩ và tiến sĩ³. 76 học viên cao học và 36 nghiên cứu sinh đang tiếp tục học tại trường.

Triển khai hàng chục đề tài cấp bộ và nhiều đề tài cấp trường. Các đề tài đều hướng tới tính công nghệ cao trong một số lĩnh vực giảng dạy. Đặc biệt sau 10 năm đổi mới đã có 60 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước và các tổ chức trên thế giới. Một số dự án quốc tế đang được triển khai như NUFU, SRV2701(NaUy)⁴, AIT (Thái Lan), Đan Mạch ...với kinh phí hàng triệu đô la Mỹ. Quan hệ khá tốt với Đại học Thủy sản Thượng Hải, Đại học Hải dương Trại Giang (Trung Quốc). Chuẩn bị kế hoạch tham gia Hiệp hội Đại học Đông Nam Á và tham gia Hiệp hội Các trường đại học có sử dụng tiếng Pháp... Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều cán bộ có cơ hội được đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo chương trình các dự án, họ có điều kiện tiếp thu kiến thức tiên tiến và những tư duy mới về hoạt động của một trường đại học hiện đại.

Tháng 3/2003, Khoa Đại học Đại cương được đổi tên thành Khoa Khoa học Cơ bản.

Tháng 6 năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập *Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Khánh Hòa* trực thuộc Trường Đại học Thủy sản⁵. Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm.

Năm 2003, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Phạm Hùng Thắng.

Về xây dựng cơ sở vật chất:

Tỉnh Khánh Hòa tạo điều kiện mở rộng diện tích đáp ứng yêu cầu của đại học đa ngành.

¹ Hệ đại học có 18 mã ngành: Khai thác, *An toàn hàng hải, Hải dương học*, Cơ khí tàu thuyền, Cơ khí động lực tàu thủy, Cơ khí động lực ô tô, Cơ khí chế tạo, Công nghệ chế biến thủy sản, Công nghệ thực phẩm, *Công nghệ nhiệt lạnh*, Kinh tế thủy sản, *Kinh tế thương mại*, Quản lý kinh doanh, *Quản lý kinh doanh du lịch*, Kế toán doanh nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, *Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản*, Công nghệ thông tin. Hệ Cao đẳng, ngoài 7 mã ngành như bậc đại học, mở thêm 2 mã ngành *Cơ điện* và Điện lạnh. Hệ Trung cấp ngoài Cơ khí động lực, còn có 2 mã ngành mới *Lập trình quản lý*¹ và Tin học kế toán). Những mã ngành in nghiêng được mở từ năm học 2001-2002.

² Năm 2002, tổng số cán bộ toàn trường là 404 người.

³ Nâng tỉ lệ này lên 48% trong tổng số cán bộ giảng dạy.

⁴ Kinh phí khoảng 3 triệu USD.

⁵ Quyết định 2683/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 13.6.2003 của Bộ GD&ĐT. Quy định Hiệu trưởng trực tiếp làm Giám đốc Trung tâm.

Sau khi giao cho Trường 1ha¹ để xây dựng Thư viện (năm 1999), năm 2001 tỉnh giao tiếp 24,7 ha đất tại Cam Ranh² để triển khai dự án xây dựng *Trại thực nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản*. Tỉnh cũng bàn giao cho Trường khuôn viên cơ sở 2 của Trường Chính trị³ để mở rộng khu làm việc, học tập với diện tích đất hơn 3,5 ha, trong đó có khoảng 2500 m² công trình xây dựng cũ. Tháng 4/2002, các khoa Kinh tế, khoa Khoa học đại cương, bộ môn Mác - Lê Nin chuyển sang khu vực này.

Tiến hành quy hoạch tổng thể khuôn viên, lần lượt xây dựng các khu giảng đường, nhà thi đấu thể dục thể thao, nhà thí nghiệm trung tâm, thư viện, ký túc xá... với diện tích xây dựng khoảng 15000m², kinh phí trên 20 tỉ đồng bằng nguồn vốn từ nhiều nguồn ngân sách và trích từ học phí.

Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng đào tạo và nghiên cứu khoa học toàn trường; thiết lập website Trường Đại học Thủy sản, mở 12 cổng internet cho các đầu mối cần thiết. Trang bị các thiết bị điện tử hiện đại phục vụ đào tạo, quản lý, đặc biệt là phục vụ dạy, học.

Mọi nỗ lực đều hướng tới việc xây dựng Trường Đại học Thủy sản trở thành một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu lớn nhất của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

ĐỔI TÊN THÀNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII tổ chức vào ngày 11/12/2003.

Nội dung chủ yếu của nghị quyết đại hội: tiếp tục khai thác mọi nguồn lực để phát triển các chuyên ngành truyền thống trở thành thế mạnh và mũi nhọn, đồng thời tăng cường mở rộng ngành nghề đào tạo để tiến tới một đại học đa ngành. Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở sản xuất, địa phương thông qua những công trình nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể, bức xúc của thực tiễn. Mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế, xây dựng các mối quan hệ hợp tác thiết thực hiệu quả. Kiện toàn tổ chức theo hướng cải cách hành chính và phân cấp quản lý...

Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 11 đồng chí: Vũ Văn Xứng Bí thư, Quách Đình Liên phó Bí thư, Đỗ Văn Ninh UV Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Hoàng Thị Bích Đào, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Hoàng Hoa Hồng, Hà Việt Hùng, Phan Thanh Liêm và Trần Thị Luyến.

¹ Khu nhà thờ Tin lành đối diện Nhà nghỉ Công đoàn Hòn Chông, nay là cơ sở của Trường Đại học Tôn Đức Thắng..

² Theo Quyết định số 4589/QĐ-UB ngày 25/12/2001 của UBND tỉnh Khánh hòa.

³ Theo Công văn số 168CV/TU của Thường trực Tỉnh ủy KH, Biên bản bàn giao của Trường Chính trị Khánh Hòa cho Trường ngày 07/1/2002. Cơ sở này nguyên là của Tu viện Dòng Thánh Fancico bàn giao cho tỉnh năm 1978.

Ngày 02.10.2004 Trường long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 45 năm ngày Truyền thống. Cán bộ và sinh viên toàn trường xác định rõ quyết tâm tiếp tục đưa Nhà trường phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong giai đoạn mới.

Nhân dịp này, Nhà nước tặng *Huân chương Độc lập hạng Nhất* cho Trường Đại học Thủy sản; *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho ông Nguyễn Trọng Cần, *Huân chương Lao động hạng Ba* cho ông Nguyễn Quang Minh và ông Nguyễn Văn Ba.

Năm 2004, Nhà nước cũng phong hàm PGS cho TS. Nguyễn Văn Ba.

Xây dựng đề án "Đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang"

Xuất phát từ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, ý kiến của tỉnh Khánh Hòa và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như từ tình hình kinh tế xã hội của khu vực, xu thế chung của các trường, được sự đồng thuận của toàn Trường, từ năm 2004 Trường bắt đầu triển khai xây dựng đề án.

Đổi tên Trường được xác định là nhu cầu tất yếu, vừa phù hợp với tình hình khách quan và xu thế hội nhập quốc tế, vừa đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cũng như nguyện vọng thiết tha của nhân dân địa phương về quyền được học tập và công tác của con em ngay trên quê hương của họ. Việc đổi tên Trường vừa đảm bảo nhu cầu nhân lực khoa học kỹ thuật phục vụ nghề cá, vừa đáp ứng được nhu cầu nhân lực đa ngành trình độ cao cho khu vực.

Đề án đặt ra các mục tiêu và giải pháp phát triển Nhà trường về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất, dự kiến hiệu quả kinh tế xã hội và đề ra kế hoạch triển khai thực hiện.

Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đặc biệt ủng hộ¹, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất trí, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đầu năm 2005, TS Thái Văn Ngạn Phó Hiệu trưởng đến tuổi nghỉ hưu. PGS.TS Nguyễn Văn Ba được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Tháng 7/2005, PGS.TS Trần Thị Luyến được trao *Giải thưởng Covalepskaia*².

Năm 2005, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Lại Văn Hùng.

Ngày 10/8/2005, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đến thăm và làm việc tại Trường.

Thực hiện chủ trương tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Nam Bộ của Chính phủ, Trường Đại học Thủy sản được giao nhiệm vụ mở cơ sở đào tạo tại tỉnh Kiên Giang. Từ năm 2003, UBND tỉnh Kiên Giang đã giao 54,5 ha đất³ tại xã Vĩnh Hòa, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành để Trường xây dựng dự án.

¹ Tờ trình số 496/UB ngày 17/02/2005 gửi Thủ tướng Chính phủ và Bộ GD&ĐT, Công văn 890/UB ngày 17.3.2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa gửi Bộ GD&ĐT.

² Của Ủy ban *Giải thưởng Covalepskaia* thế giới kết hợp với Nhà nước Việt Nam tặng thưởng cho những nhà khoa học nữ vượt qua khó khăn và có những công trình khoa học giá trị.

³ Quyết định số 2363/QĐ-UB ngày 19.8.2003 của UBND tỉnh Kiên Giang

Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XVIII được tổ chức vào ngày 26 và 27/10/2005.

Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ và nhấn mạnh công tác lãnh đạo trọng tâm là: tiếp tục mở rộng ngành đào tạo và tăng dần quy mô đào tạo. Phấn đấu trở thành một trung tâm khoa học công nghệ lớn của cả nước về thủy sản và một số lĩnh vực khác. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và điều kiện đáp ứng yêu cầu của một trường đại học đa ngành...

Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 15 đồng chí: Vũ Văn Xứng Bí thư, Nguyễn Tiến Hóa phó Bí thư thường trực, Nguyễn Văn Ba phó Bí thư, Đỗ Văn Ninh và Quách Hoài Nam UV Thường vụ, Chu Lê Dung, Bùi Đức Dương, Trần Danh Giang, Hoàng Hoa Hồng, Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phan Thanh Liêm, Lê Phước Lượng, Mai Thị Tuyết Nga¹, Phạm Hùng Thắng và Nguyễn Hữu Trọng.

Tháng 1/2006, Chính phủ quyết định thành lập đơn vị đào tạo trực thuộc Trường Đại học Thủy sản đặt tại tỉnh Kiên Giang². Tháng 4/2006, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập *Phân hiệu Kiên Giang* thuộc Trường Đại học Thủy sản³. Ông Nguyễn Văn Ba Phó Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp. UBND tỉnh Kiên Giang đã tạo điều kiện thuận lợi để Trường khai giảng khóa đầu tiên (năm học 2006-2007) tại phân hiệu này.

Năm 2006, Nhà nước phong hàm PGS cho TS.Ngô Đăng Nghĩa và TS Nguyễn Thạch.

Chuyển giao nhiệm kỳ Hiệu trưởng

Trong nhiệm kỳ Hiệu trưởng 1998 – 2006, Trường Đại học Thủy sản luôn giữ được thế ổn định, Nhà trường đã có bước phát triển mạnh mẽ và tiếp tục thể hiện được vị thế xứng đáng trong xã hội. Cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống của cán bộ viên chức được nâng lên một bước. Nhà trường đã xây dựng định hướng chiến lược hướng tới một đại học đa ngành.

Tháng 5/2006, PGS.TS Quách Đình Liên và PGS.TS Trần Thị Luyến hết tuổi làm công tác quản lý. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm TS Vũ Văn Xứng làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2006 – 2011.

PGS.TS Nguyễn Văn Ba, TS Đỗ Văn Ninh và TS Hoàng Hoa Hồng được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Bộ máy tổ chức và cán bộ được sắp xếp điều chỉnh để phù hợp với nhiệm vụ mới:

Các phòng: Đào tạo đại học và sau đại học, ông Trần Danh Giang Trưởng phòng; Khoa học và Hợp tác quốc tế, ông Phạm Hùng Thắng Trưởng phòng; Công tác sinh viên, ông Nguyễn Tiến Hóa Trưởng phòng; Quản trị - Thiết bị, ông Trần Tiến Phúc Trưởng phòng; Kế

¹ Từ tháng 10/2008, đồng chí Mai Thị Tuyết Nga đi học, bổ sung đồng chí Không Trung Thắng vào Đảng ủy.

² Quyết định 305/VPCP-KG ngày 17.1.2006 của Văn phòng Chính phủ.

³ Quyết định 1704/QĐ-BGD&ĐT ngày 06.4.2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

hoạch - Tài chính¹, ông Hồ Thành Sơn Trưởng phòng; Tổ chức - Hành chính, ông Phan Thanh Liêm Trưởng phòng; Kiểm định chất lượng và khảo thí², ông Lê Văn Hảo Trưởng phòng. Thư viện³, ông Vũ Xuân Quỳnh Giám đốc.

Các khoa: Lý luận Mác - Lê Nin⁴, ông Nguyễn Trọng Thóc Trưởng khoa; Khai thác, ông Phan Trọng Huyền Trưởng khoa; Cơ khí⁵, ông Nguyễn Văn Nhận Trưởng khoa; Chế biến, ông Nguyễn Anh Tuấn Trưởng khoa; Nuôi trồng thủy sản, ông Lại Văn Hùng Trưởng khoa⁶; Kinh tế, bà Nguyễn Thị Kim Anh Trưởng khoa; Khoa học Cơ bản, ông Lê Phước Lượng Trưởng khoa; Công nghệ thông tin, ông Nguyễn Đình Thuận Trưởng khoa.

Chuyển một số trung tâm thành viện: Nghiên cứu tàu thủy, ông Nguyễn Văn Đạt Giám đốc; Công nghệ sinh học và môi trường, ông Ngô Đăng Nghĩa Giám đốc; Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản, ông Phạm Xuân Thủy Giám đốc.

Trung tâm Giáo dục quốc phòng Khánh Hòa, ông Lê Xuân Tài phó Giám đốc⁷; Trung tâm Công nghệ phần mềm, ông Nguyễn Hữu Trọng Giám đốc; Trung tâm Ngoại ngữ, ông Phạm Minh Đức Giám đốc. Thành lập Trung tâm Giống và dịch bệnh thủy sản, ông Nguyễn Hữu Dũng Giám đốc.

Đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lao động và đổi tên Trường

Ngày 02/10/2006, tại Lễ kỷ niệm ngày truyền thống và khai giảng năm học mới⁸, toàn Trường long trọng đón nhận *Danh hiệu Anh hùng Lao động* của Chủ tịch nước trao tặng cho Trường Đại học Thủy sản và PGS-TS Trần Thị Luyến, *Huân chương Lao động hạng Ba* cho TS.Vũ Văn Xứng.

Tại buổi lễ, đã công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ *đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang*⁹.

Danh hiệu Anh hùng Lao động là kết quả phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách của nhiều thế hệ cán bộ, sinh viên trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành của Trường gần 50 năm qua, đặc biệt là trong giai đoạn đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Cùng với danh hiệu cao quý đó, việc đổi tên thành Trường Đại học Nha Trang là kết quả của một thời gian dài tích cực chuẩn bị, đánh dấu một bước phát triển mới, khẳng định vị thế và năng lực của Trường đối với xã hội. Đó vừa là vinh dự, nhưng cũng là trách nhiệm hết sức nặng nề của Nhà trường trước yêu cầu nhiệm vụ mới.

¹ Gồm cả công tác xây dựng cơ bản

² Thành lập sau đó một thời gian, trên cơ sở tách từ phòng Đào tạo ĐH&SDH.

³ Đổi tên từ Trung tâm Thông tin tư liệu và Thư viện

⁴ Gồm cả công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền. Tháng 3/2008 đổi thành Khoa Lý luận chính trị.

⁵ Năm 2007 tách thành lập khoa Kỹ thuật tàu thủy, ông Trần Gia Thái Trưởng khoa.

⁶ Thay ông Nguyễn Đình Mão hết tuổi làm công tác quản lý

⁷ Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm theo quy định.

⁸ Tỉnh Khánh Hòa giao cho các Sở liên quan phối hợp với Trường tổ chức tại Cung văn hóa lao động của tỉnh (46.Trần Phú, Nha Trang).

⁹ Quyết định số 172 /2006/QĐ-TTg ngày 25/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm ký.

Tháng 11/2006, thầy Quách Đình Liên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, thầy Nguyễn Văn Ba và thầy Vũ Văn Xứng được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

TIẾP TỤC ĐẨY NHANH NHỊP ĐỘ PHÁT TRIỂN

Thực hiện đề án đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang, căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới, bắt đầu từ năm 2007, Nhà trường xác định nhiệm vụ triển khai xây dựng *Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020* với mục tiêu trở thành cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu phát triển ngành thủy sản cũng như kinh tế biển và các lĩnh vực kinh tế kỹ thuật khác của cả nước; có đủ năng lực hội nhập khu vực và thế giới; trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học lớn của khu vực Nam Trung bộ.

Mục tiêu trên đặt ra cho Nhà trường những nhiệm vụ mới rất nặng nề, đòi hỏi sự cố gắng cao độ của mọi thành viên.

Từ năm 2007, Đại học Nha Trang cùng với Đại học Tromso (NaUy) mở lớp đào tạo cao học quốc tế cho ngành kinh tế và quản lý nghề cá tại Trường, gần 60 học viên của các nước Việt Nam, Trung Quốc, Srilanca, Ecuado, Lào, Campuchia, Bangladet...theo học. Khoa Cơ khí đã được tăng cường năng lực và được hỗ trợ cho 4 nghiên cứu sinh tại Đại học Kỹ thuật Liberec (Cộng hòa Sec) trong chương trình liên kết với trường đại học này

Pha 1 của *Dự án SRV2701* hoàn thành đúng kế hoạch. Đã đào tạo ở các nước tiên tiến được đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ có trình độ cao và phong cách làm việc hiện đại; nâng cấp đáng kể cơ sở hạ tầng phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học... Trường được phía bạn đánh giá cao về hiệu quả triển khai dự án. Trên cơ sở đó, từ năm 2007 tiếp tục phối hợp với tổ chức Hợp tác phát triển Na Uy (NORAD) xây dựng pha 2 của dự án này với kinh phí gần 3 triệu USD, theo hướng ưu tiên đầu tư nâng cao trình độ cho cán bộ giảng dạy. Trong chuyến thăm Vương quốc Na Uy đầu năm 2008 của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, dự án đã được hai Nhà nước chính thức ký kết.

Trong năm 2007, được sự hỗ trợ của NUFU, Trung tâm Nghiên cứu giống và dịch bệnh thủy sản đã cho cá chẽm đẻ nhân tạo thành công¹, mở ra hướng phát triển hiệu quả đối với loài cá này.

Hai đội thi ROBOCON 2007 của Trường được nằm trong số 32 đội mạnh nhất toàn quốc và là 2 trong 6 đội mạnh nhất của khu vực miền Trung.

¹ Nhóm nghiên cứu của TS Nguyễn Hữu Dũng.

Năm 2007, Viện Nghiên cứu chế tạo tàu thủy tiếp tục là một đơn vị hạch toán có hiệu quả với doanh thu vượt trên 10 tỉ đồng và đang chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học. Đây là mô hình cho các viện và trung tâm khác của Trường nghiên cứu vận dụng.

Tháng 11/2007, Nhà nước phong chức danh Giáo sư cho PGS, TS Trần Thị Luyến, phong chức danh Phó Giáo sư cho TS Đỗ Thị Hòa, TS Nguyễn Thị Kim Anh và TS Hoàng Tùng.

Cũng trong năm 2007 chính thức đưa vào sử dụng *logo Trường Đại học Nha Trang*¹.

Tháng 1/2008, triển khai đề án Nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2006 – 2011 với các giải pháp: mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo, tăng cường năng lực cho giảng viên và đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển Thư viện và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn và từ xa, hoàn thiện công tác đánh giá, kiểm tra – giám sát hoạt động đào tạo.

Tháng 2/2008, trên cơ sở kế thừa và đúc rút kinh nghiệm quy chế đào tạo tín chỉ đã được áp dụng từ năm 1995, bắt đầu triển khai xây dựng chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ và chuẩn bị các bước cần thiết để áp dụng toàn diện vào năm 2010.

Thực hiện đổi mới toàn diện và triệt để các hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước, của khu vực, của ngành thủy sản và hội nhập, từ tháng 3/2008 tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành đào tạo. Đây là cuộc vận động sâu sắc nhất trong quá trình 50 năm đào tạo của Nhà trường.

Tháng 7/2008, tổ chức đăng cai thành công *Hội nghị Kinh tế và Thương mại thủy sản thế giới (IIFET 2008 VietNam)*. Đây là lần đầu tiên Nhà trường đăng cai hội nghị này và được đánh giá là đơn vị có năng lực tổ chức tốt đối với các hội nghị quốc tế có quy mô lớn. Thông qua hội nghị, các nhà quản lý, nhà khoa học và đội ngũ cán bộ của Trường có được nhiều bài học quý và sự tự tin trong quá trình hội nhập quốc tế².

Cùng với các hoạt động trên, trong hai năm 2007, 2008 tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức quản lý: hoàn chỉnh, bổ sung các văn bản quản lý trên cơ sở tham khảo ý kiến rộng rãi của CBVC; từng bước quy hoạch cán bộ, chuẩn hóa các chức danh quản lý và chuyên môn; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận; thực hiện công tác đánh giá cán bộ lãnh đạo, đảng viên và CBVC...Triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" bằng các tiêu chí cụ thể: 10 điều của cán bộ và 7 điều của sinh viên Trường Đại học Nha Trang không được làm³. Chấn chỉnh kỷ luật lao động, giữ vững nếp sống văn minh trong giảng dạy, học tập và công tác...

¹ Biểu tượng về một Trường đại học đa ngành với 5 ngành Thủy sản truyền thống và đang tiếp tục phát triển. Dựa trên ý tưởng của tác giả Lê Văn Hào.

² Hội nghị có mặt hơn 300 nhà khoa học và quản lý nghề cá trên thế giới, với sự tham gia của thành viên Chính phủ Việt Nam. Tại hội nghị này, 15 báo cáo khoa học của Trường được ghi nhận, trong đó có 2 báo cáo xuất sắc được khen thưởng.

³ 10 điều CBVC không được làm: Bê trễ trong công việc được giao; Đi muộn về sớm, bỏ giờ dạy, bỏ công sở, bỏ giờ dạy; Có mùi rượu bia, hút thuốc lá khi làm việc; Thờ ơ với sinh hoạt tập thể; Sử dụng lãng phí tài sản công; Xin điếm, cho điếm, đưa và nhận hối lộ; Xúc phạm danh dự, nhân phẩm

Giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành trọng điểm tiếp tục được hiện đại hóa đủ điều kiện phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; thành lập trung tâm máy tính, lắp đặt hệ thống internet không dây...

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục hỗ trợ mở rộng các cơ sở của Trường. Ngoài diện tích đã cấp, năm 2006, 2007 tỉnh cấp tiếp 7 ha tại huyện Cam Lâm để xây dựng Trung tâm Giáo dục quốc phòng, 1,5 ha tại Đồng Đế (Nha Trang) xây dựng ký túc xá và đang có kế hoạch cấp tiếp ở một số khu vực khác.

Tháng 10.2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang giai đoạn 2008-2015¹ với kinh phí trên 1200 tỉ đồng (giai đoạn 2008-2011 trên 520 tỉ đồng).

Tháng 11/2008, cô Trần Thị Luyến được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân. Thầy Đỗ Văn Ninh và thầy Phan Trọng Huyến được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

Tháng 11/2008 thành lập Ban chỉ đạo triển khai các công việc chuẩn bị cho kỷ niệm 50 năm ngày Truyền thống vào tháng 10 năm 2009.

Tháng 12/2008, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Khánh Hòa quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam Trường Đại học Nha Trang². Ban chấp hành lâm thời gồm 3 người do ông Nguyễn Tiến Hóa làm chủ tịch.

ÁP DỤNG CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Mạng lưới các trường đại học, đặc biệt là các trường địa phương tăng nhanh chóng đã tạo áp lực lớn cho các trường có bề dày truyền thống chuyên ngành khi chuyển sang đào tạo đa ngành như Trường Đại học Nha Trang.

Giải quyết các vấn đề phát sinh sau khi đổi tên Trường để giữ vững nhịp độ phát triển là bài toán hết sức khó khăn cần phải giải quyết, bởi sự cạnh tranh giữa các trường về đào tạo diễn ra hết sức gay gắt.

Một trong những giải pháp cốt lõi là phải nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ có như vậy mới giữ vững quy mô, giữ vững uy tín và vị thế của Nhà trường đã có trong suốt chiều dài truyền thống. Đây là con đường sống còn, duy nhất phải đi nếu muốn Trường Đại học Nha Trang tiếp tục tồn tại và phát triển.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Đảng ủy Nhà trường đã có những định hướng lớn để đổi mới công tác đào tạo, trong đó quyết tâm phải chuyển đổi hình thức đào tạo theo niên chế kết hợp sang đào tạo theo học chế tín chỉ triệt để, bắt đầu từ năm 2010 (khóa 52).

người khác; Nói và hành động thiếu văn hóa; Hách dịch, những nhiễu, gây phiền hà; Dạy học theo lối độc thoại và kiến thức xa thực tế. 7 điều sinh viên không được làm:

¹ Quyết định số 7381/QĐ-BGD&ĐT-KHTC ngày 31.10.2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Danh sách hội viên được công nhận đợt 1 là 34 người.

Từ năm 1995, Trường cũng đã áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ, nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn. Tuy nhiên, hệ thống đào tạo của Trường cũng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý để triển khai một cách cơ bản và toàn diện hình thức này.

Ngày 14.4.2009, Hiệu trưởng ban hành Quyết định Quy định về hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy. Đây là quy định có tính chất quản lý rất chặt chẽ, làm cơ sở cho việc đổi mới giảng dạy - khâu quan trọng nhất của quá trình đào tạo.

Ngày 19.4.2009, ban hành Quyết định Quy định đào tạo hệ đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang, thể hiện quyết tâm và năng lực của Trường khi chuyển đổi sang hình thức đào tạo mới.

Từ tháng 6.2009, Nhà trường triển khai xây dựng mới Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. Để có chương trình này, Nhà trường đã phải huy động tất cả hệ thống quản lý và giảng dạy thực hiện một cách tích cực và hiệu quả. Ngày 31.5.2010 Nhà trường chính thức ban hành Chương trình giáo dục đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho 29 chương trình của 26 ngành đào tạo chính quy của Trường.

Cũng trong thời gian này, Nhà trường triển khai thực hiện Chương trình đổi mới quản lý nâng cao chất lượng đào tạo. Chương trình này được triển khai gắn liền với mục tiêu và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống quản lý, song song với đổi mới phương pháp giảng dạy đã được triển khai trước đó¹.

Tháng 8.2009, Nhà trường ban hành *Chuẩn đầu ra* cho các chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. Theo đó, tất cả các chuyên ngành đào tạo của Trường được xác định bằng các tiêu chí cụ thể về phẩm chất đạo đức, sức khỏe, kiến thức, kỹ năng về nghề nghiệp, kỹ năng mềm và định hướng môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra giúp thí sinh quyết định lựa chọn ngành nghề phù hợp, biết cần phải học những gì và đích đến. Nhờ đó sinh viên có thể chủ động lập kế hoạch học tập, tự đánh giá, tự theo dõi quá trình học và có những kiến nghị với Nhà trường để giúp họ đạt được những chuẩn mực đã quy định.

Tháng 01.2010, thành lập Trung tâm Máy tính trực thuộc trường trên cơ sở tập trung toàn bộ hệ thống máy tính của các khoa. Ông Đặng Văn Thư làm Giám đốc. Trung tâm có nhiệm vụ phục vụ cho các hoạt động đào tạo có liên quan đến máy tính và các dịch vụ kèm theo.

Tháng 02.2010, Nhà trường bắt đầu tổ chức xây dựng Đề cương chi tiết học phần đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Tháng 6.2010, ban hành chính thức Quy định về quản lý, tổ chức đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

¹ PHT Nguyễn Văn Ba làm trưởng ban chỉ đạo thực hiện chương trình. Từ tháng 12.2010 PHT Đỗ Văn Ninh làm trưởng ban.

Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần còn tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tiếp theo vì các biến động ngành nghề đào tạo, nhưng đó chính là những văn bản khẳng định sự chuyển đổi mạnh mẽ và triệt để sang đào tạo tín chỉ của Nhà trường.

Tháng 4.2010, trước yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của khoa Kinh tế, Nhà trường quyết định tách thành 2 khoa mới: Khoa Kế toán – Tài chính (PHT Nguyễn Văn Ba kiêm Trưởng khoa) và Khoa Kinh tế (PHT Đỗ Văn Ninh kiêm Trưởng khoa).

Tháng 6.2010, Nhà trường ra Quyết định ban hành Quy định quản lý, tổ chức đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Tháng 9.2010 tuyển sinh khóa 52.

Tháng 10.2010, Trường quyết định thành lập các chuyên ngành đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng chính quy cho khóa 52. Đây là khóa đầu tiên áp dụng đào tạo triệt để theo hệ thống tín chỉ đúng với quyết tâm và sự chuẩn bị của toàn trường.

Tuy nhiên, để chuyển hẳn sang đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi phải có sự vận động, đổi mới của cả hệ thống, từ quản lý, phục vụ đến người dạy, người học. Vì vậy còn rất nhiều công việc phải làm để tiếp tục hoàn thiện.

Tháng 9.2010, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lực làm Giám đốc Viện Nuôi trồng thủy sản¹.

Năm 2010, Nhà nước bổ nhiệm ngạch PGS cho TS.Lê Phước Lượng và TS.Nguyễn Đình Mão. Cũng năm 2010, Nhà nước tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Phạm Hùng Thắng.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 – 2015

Đại hội diễn ra trong 2 ngày 23 và 24.7.2010 tại Trường Đại học Nha Trang với 143 đại biểu. Đồng chí Võ Lâm Phi, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Tỉnh Khánh Hòa tới dự và chỉ đạo. Với chủ đề: *"Nâng cao chất lượng đào tạo là lương tâm, trách nhiệm và hành động của toàn thể đảng viên, CBVC và HSSV Trường Đại học Nha Trang"*, Đại hội đã tập trung vào các giải pháp, các hành động cụ thể để trả lời cho được câu hỏi: làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo?

Đại hội đã thảo luận sôi nổi và thông qua Nghị quyết với 8 nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện các mục tiêu lớn: Tiếp tục xây dựng Nhà trường thành một cơ sở đào tạo đa ngành có chất lượng trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, một trung tâm khoa học và văn hóa của khu vực. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; giữ vững sự đoàn kết và đồng thuận; đổi mới phương thức tổ chức quản lý và điều hành để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC và HSSV.

¹ Thay ông Phạm Xuân Thủy chuyển về giảng dạy.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm 19 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Xứng tiếp tục giữ chức Bí Thư Đảng ủy; các đồng chí Phan Thanh Liêm (Phó Bí thư), Nguyễn Thị Hiền, Phạm Quang Huy, Khổng Trung Thăng (UV Thường vụ); Đỗ Như An, Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Ngọc Bội, Ngô Thị Hoài Dương, Nguyễn Văn Đạt, Hoàng Hoa Hồng, Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phạm Quốc Hùng, Lê Phước Lượng, Quách Hoài Nam, Trần Gia Thái, Phạm Hùng Thắng, Tống Văn Toàn và Nguyễn Văn Tường (Ủy viên).

Đại hội lần thứ XIX thể hiện quyết tâm và những giải pháp đổi mới của Trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mọi mặt trong những điều kiện và nhiệm vụ mới.

Sau đại hội, Đảng ủy và các chi bộ xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết với các nội dung cụ thể, để đánh giá và gắn chặt trách nhiệm của tập thể cấp ủy, các đơn vị chính quyền, tổ chức quần chúng, cá nhân đảng viên, trưởng đơn vị...

Tháng 9.2010, bổ nhiệm ông Trần Đức Phú làm Trưởng khoa Khai thác¹; bổ nhiệm ông Đỗ Như An làm Trưởng khoa Công nghệ thông tin².

Tháng 11.2010, ban hành Quyết định Đề án công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2010 – 2015 của Trường Đại học Nha Trang³. Đề án là tổng hợp các giải pháp về quản lý, đào tạo và cơ sở vật chất nhằm thực hiện mục tiêu chất lượng đào tạo trong cả nhiệm kỳ Đại hội XIX.

Tháng 02.2011, Nhà trường bổ nhiệm bà Phan Thị Dung quyền Trưởng khoa Kế toán – Tài chính; bà Đỗ Thị Thanh Vinh quyền trưởng khoa Kinh tế⁴; bà Nguyễn Thị Thúy Hồng quyền trưởng khoa Ngoại ngữ sau khi đã sắp xếp lại tổ chức nhân sự của các khoa này.

Tháng 3.2011, Nhà trường thành lập Tổ chuyên gia về chất lượng đào tạo nhằm tư vấn cho Hiệu trưởng các vấn đề đổi mới, cập nhật về chương trình giảng dạy, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra⁵...

09.5.2011, thành lập Trung tâm Thí nghiệm thực hành trên cơ sở tập trung các phòng thí nghiệm, xưởng... của các khoa. Trung tâm thực hiện quản lý cơ sở vật chất và phối hợp với các khoa để thực hiện các bài thí nghiệm, thực hành phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học⁶. Ông Vũ Phương làm Giám đốc.

Năm 2011, Nhà nước bổ nhiệm ngạch PGS cho TS.Trần Gia Thái và TS.Trang Sĩ Trung.

Kết thúc nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2006 – 2011:

¹ Thay ông Phan Trọng Huyền nghỉ hưu.

² Thay ông Nguyễn Đình Thuần chuyển công tác.

³ Tháng 5.2011 được thay bằng “Đề án công tác nâng cao chất lượng đào tạo ĐH&SĐH giai đoạn 2011-2016” với những nội dung phù hợp hơn.

⁴ Tháng 10.2011 bà Phan Thị Dung và Đỗ Thị Thanh Vinh chính thức được bổ nhiệm Trưởng khoa.

⁵ PGS.TS Nguyễn Văn Ba phụ trách.

⁶ Tháng 6.2011, sáp nhập Xưởng Cơ khí vào Trung tâm này.

Tháng 6.2011, TS.Vũ Văn Xứng được Bộ GD&ĐT quyết định bổ nhiệm tiếp tục làm Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Trong nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2006 – 2011, Nhà trường tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển; có nhiều giải pháp quan trọng để Trường Đại học Nha Trang thích ứng và phù hợp với tình hình biến động của kinh tế xã hội đất nước; mọi hoạt động của Nhà trường đã được tổ chức và điều hành trên cơ sở dân chủ, kỷ cương, dần tạo ra những giá trị mới mang tính hiệu quả đích thực trong mọi lĩnh vực hoạt động.

Tuy nhiên, những kết quả của nhiệm kỳ chưa đủ mang lại sức mạnh của Nhà trường khi phải đối đầu với những thách thức ngày càng gay gắt của tình hình nhiệm vụ, đòi hỏi nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 – 2016 phải tiếp tục cụ thể hóa lộ trình đổi mới và có những định hướng mang tính chiến lược lâu dài cho sự phát triển của Trường Đại học Nha Trang.

Tháng 9.2011, Bộ GD&ĐT bổ nhiệm TS.Trang Sĩ Trung và ThS.Phan Thanh Liêm làm Phó Hiệu trưởng Nhà trường¹.

Kiện toàn bộ máy tổ chức nhiệm kỳ mới:

Tháng 9.2011, đổi tên P.Đào tạo ĐH&SĐH thành P.Đào tạo (ông Trần Danh Giang trưởng phòng); Đổi tên P.Hợp tác quốc tế thành P.Hợp tác đối ngoại (ông Khổng Trung Thăng trưởng phòng); Thành lập K.Sau đại học (ông Quách Hoài Nam trưởng khoa)²; Thành lập K.Điện – Điện tử³ (ông Trần Tiến Phúc trưởng khoa); Thành lập khoa Kỹ Thuật giao thông⁴ (ông Trần Gia Thái trưởng khoa); Thành lập khoa Xây dựng⁵ (PHT Đỗ Văn Ninh kiêm trưởng khoa). Thành lập Viện Khoa học công nghệ và Khai thác thủy sản⁶ (ông Trần Đức Phú, viện trưởng); trưởng); Đổi tên Khoa Lý luận chính trị thành Khoa Khoa học chính trị (ông Nguyễn Trọng Thóc trưởng khoa). Đổi tên Khoa Chế biến thành Khoa Công nghệ thực phẩm (ông Vũ Ngọc Bội trưởng khoa). Thành lập Trung tâm Phục vụ trường học⁷ (PHT Phan Thanh Liêm kiêm giám đốc).

Cũng trong tháng 9.2011 bổ nhiệm ông Phạm Hùng Thăng trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính, ông Lê Phước Lượng trưởng phòng Khoa học công nghệ, ông Phạm Quốc Hùng trưởng khoa Nuôi. Đồng thời tái bổ nhiệm cho các trưởng đơn vị còn lại theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 - 2016.

¹ PHT Phan Thanh Liêm phụ trách nội chính, ông Trang Sĩ Trung phụ trách hợp tác đối ngoại và đào tạo.

² Tách từ phòng Đào tạo ĐH&SĐH.

³ Từ các bộ môn của khoa Khai thác và khoa Cơ khí.

⁴ Tách từ khoa Cơ khí. Tên ban đầu là Khoa Kỹ thuật tàu thủy.

⁵ Tách từ khoa Cơ khí (trên cơ sở bộ môn Xây dựng thành lập từ 2007)

⁶ Trên cơ sở Khoa Khai thác.

⁷ Trên cơ sở TT Phục vụ đời sống, tổ Quản trị (P.Quản trị - thiết bị), tổ Bảo vệ (P.Tổ chức – Hành chính).

Về đào tạo sau đại học: Việc thành lập khoa Sau đại học đánh dấu bước phát triển mới của Nhà trường về công tác này, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học, giúp cho công tác quản lý được tập trung và quy củ. Đây còn thể hiện sự chuyển hướng mạnh mẽ của Nhà trường về đào tạo cán bộ nghiên cứu trình độ cao – một trong những nội dung trọng tâm của quá trình đổi mới đào tạo.

Từ năm 2009, Trường đã chuyển đổi chương trình đào tạo thạc sĩ sang hình thức đào tạo tín chỉ. Năm 2010, tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ theo tín chỉ. Bộ GD&ĐT giao cho Trường đánh giá luận án và cấp bằng Tiến sĩ. Cũng trong năm 2010, Trường mở thêm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật ô tô, máy kéo. Tháng 10.2011, ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ; tháng 11.2011, ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Nha Trang, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với từng công việc cụ thể của quá trình đào tạo. Đây là các văn bản quản lý nhằm điều chỉnh thống nhất các hoạt động đào tạo sau đại học, làm cơ sở cho các giải pháp để nâng cao chất lượng của đào tạo bậc học này.

Từ đó, số lượng cũng như chất lượng đào tạo sau đại học được nâng lên rõ rệt. Đến năm 2013, Trường đang đào tạo 10 ngành cao học với lưu lượng 1.165 học viên; 4 ngành đào tạo tiến sĩ với 70 nghiên cứu sinh¹.

Từ năm 2012, Trường mở chương trình đào tạo thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản, lần đầu tiên có 4 học viên nước ngoài theo học².

Tháng 3.2012, thành lập Ban Phát triển và chuyển giao công nghệ trực thuộc Giám hiệu. Ông Phạm Hùng Thắng trưởng ban³. Ban có chức năng quản lý, hoàn thiện và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học đã được triển khai thành công trong Trường. Việc thành lập ban này nhằm tới mục tiêu đưa các giá trị nghiên cứu trở thành các sản phẩm thực tế.

Công tác quản trị Nhà trường cũng đã được chú ý. Nhiều văn bản quản lý và các chính sách mới liên quan đến nâng cao hiệu quả kỷ luật lao động, chế độ, đời sống, đánh giá bổ nhiệm cán bộ... được đưa vào áp dụng sau khi được thảo luận rộng rãi và đạt được sự đồng thuận cao của toàn trường. Từ đó, mọi hoạt động của Nhà trường đều được thực hiện một cách minh bạch và dần được đưa trở về đúng với các giá trị thực. Phong cách làm việc hiệu quả, thực tế và tiết kiệm được đề cao và trở thành những nét văn hóa mới của cán bộ viên chức và học sinh, sinh viên của Trường Đại học Nha Trang.

¹ Đến 2013, đã tuyển 2469 học viên cao học (1034 thạc sĩ đã tốt nghiệp), 146 NCS (58 tiến sĩ đã tốt nghiệp).

² 4 học viên người Rwanda.

³ Phòng Tổ chức – Hành chính giao ông Trần Đức Lương phụ trách.

Tháng 6.2012, Hội Cựu Chiến binh Trường tổ chức đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2012 - 2017. Đại hội xác định các hình thức đổi mới hoạt động để khẳng định rõ hơn vai trò của cựu chiến binh đối với sự phát triển của Trường. Đại hội bầu ông Trần Văn Tài làm chủ tịch. Đến 2013, Hội đã có 5 chi hội với 51 hội viên.

Tháng 6.2012, bổ nhiệm ông Trần Đức Lượng trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; ông Trần Trọng Đạo quyền trưởng khoa Khoa học chính trị; ông Phạm Bá Linh quyền trưởng khoa Xây dựng.

Công tác sinh viên: quy chế đào tạo tín chỉ đòi hỏi phải có các phương thức quản lý sinh viên và công tác sinh viên phù hợp. Các mô hình được lần lượt áp dụng và rút kinh nghiệm. Cùng với việc tổ chức giao ban và chào cờ đối với sinh viên vẫn duy trì thường xuyên, Tháng 01/2013 thành lập Tổ Tư vấn và hỗ trợ sinh viên (trực thuộc phòng Công tác sinh viên) nhằm tổ chức công tác cố vấn học tập cho sinh viên chính quy, giới thiệu việc làm, bồi dưỡng kỹ năng mềm, tìm nguồn học bổng... Tháng 6/2013 Trường ban hành Quy định chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của cố vấn học tập; Tháng 8/2013 ban hành cơ chế quản lý sinh viên theo hệ thống đào tạo tín chỉ. Theo đó, Nhà trường đề cao vai trò quản lý các lớp của chi hội thuộc Hội sinh viên.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu

Cùng với việc đầu tư nâng cấp các khu giảng đường, tổ chức lại hệ thống cơ sở vật chất phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, Trường tập trung đầu tư chiều sâu cho Thư viện. Đề án đổi mới Thư viện giai đoạn 2009 – 2014 với mục tiêu trở thành một trung tâm thông tin của quy trình đào tạo, đáp ứng tốt các nhu cầu nghiên cứu của thầy và trò. Cuối 2010, thư viện số được đưa vào sử dụng thông qua cổng thông tin điện tử Thư viện, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho hoạt động này với hàng triệu lượt người dùng truy cập mỗi năm. Toàn bộ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo được quản lý chuyên nghiệp và cung cấp trực tuyến đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm 2012, tất cả các khu vực chính trong Trường được phủ sóng wifi để hỗ trợ cho hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu.

Ngoài việc triển khai dự án xây dựng khu học tập làm việc của Phân hiệu Kiên Giang theo đúng kế hoạch, năm 2013 Trường đưa vào hoạt động sân bóng đá mới¹; quy hoạch lại hệ thống phòng thí nghiệm, các giảng đường hiện đại của các khoa; triển khai xây dựng khu làm việc trung tâm; triển khai đầu tư nâng cấp Trại thực nghiệm Cam Ranh.

¹ Trên diện tích sân bóng đá cũ với thảm cỏ nhân tạo hiện đại 6000 m² và tầng hầm đủ sức chứa xe của tất cả CB, SV.

Cũng năm 2013, phòng mô phỏng lái tàu và phòng mô phỏng đánh bắt cá của dự án Trung tâm huấn luyện thuyền viên với hệ thống trang thiết bị hiện đại bắt đầu đưa vào hoạt động.

Đảng ủy đã có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo mang tính thực tiễn cao. Nghị quyết của Đảng ủy hàng quý ghi rõ nhiệm vụ và người triển khai. Việc đánh giá hoàn thành nghị quyết được thực hiện từ cơ sở gắn với trách nhiệm của các đảng ủy viên. Đảng ủy đã tiếp tục chỉ đạo xây dựng các chương trình hành động với mục tiêu đòi hỏi mỗi tổ chức và cán bộ đảng viên phải có những việc làm cụ thể theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào hiệu quả công việc, tinh thần tiết kiệm, tính sáng tạo, ý thức kỷ luật, văn hóa chất lượng... Từ đó, nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã dần được hiện thực hóa, tạo ra một phong cách lãnh đạo và thực hiện mới.

Tháng 12/2010, Đại hội Công đoàn Trường lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 – 2013 được tổ chức. Đại hội xây dựng mục tiêu hoạt động trong nhiệm kỳ là “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn trường nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ, lao động sáng tạo của CBVC, người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX là nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH, đời sống và thực hiện kỷ cương trong Nhà trường”. Đại hội đã bầu Ban chấp hành do ông Vũ Ngọc Bội làm Chủ tịch.

Tháng 5.2009, Đại hội Đoàn Trường lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2009 – 2012 đã được tổ chức. Đại hội đã bầu đồng chí Tổng Văn Toàn làm Bí thư.

Nhiệm kỳ này, Đoàn trường đã tổ chức nhiều hoạt động chào mừng 50 năm ngày truyền thống Nhà trường và các ngày lễ lớn; đã huy động từ các nguồn tài trợ cho các hoạt động sinh hoạt chung, xây dựng các công trình thanh niên, xây nhà nhân ái tại Ninh Hòa...với số tiền hàng trăm triệu đồng. Phát động sinh viên mặc trang phục đoàn hội. Các hoạt động đã đi vào chiều sâu và mang tính thực tiễn cao.

Tháng 4.2012, Đoàn trường tổ chức Đại hội lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2012 – 2014. Đồng chí Phạm Văn Thông được bầu làm Bí thư, đến tháng 5.2012 đồng chí Lê Phương Chung làm Bí thư Đoàn trường¹. Công tác Đoàn tiếp tục có các hoạt động ý nghĩa như tổ chức cho 5000 lượt người hiến máu nhân đạo, hơn 2500 lượt người tham gia tình nguyện dạy học, chốt giao thông, chăm sóc trẻ em làng SOS, sưu tầm các mẫu chuyện về Bác Hồ. Đặc biệt Đoàn trường đã tham gia đoàn thăm bộ đội Trường Sa với nhiều món quà có ý nghĩa từ kinh phí quyên góp rộng rãi trong toàn Trường.

¹ Thay đồng chí Phạm Văn Thông nghỉ vì lý do sức khỏe.

Đại hội Hội Sinh viên Trường lần thứ IX nhiệm kỳ 2011 – 2014 được tổ chức vào tháng 6.2011. Đồng chí Đỗ Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch.

Các hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ này có nhiều hình thức sinh động mang lại hiệu quả tốt: NTU GOTS Talen 2013; Hành trình bài ca sinh viên; Sắc màu sinh viên; game show Sóng tri thức; Miss NTU 2013; Ngôi sao học đường...12 câu lạc bộ sở thích được duy trì thường xuyên đã thu hút hàng nghìn sinh viên tham gia.

Tháng 5.2011, Hiệu trưởng ban hành Quy định quản lý sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Theo đó, Hội sinh viên có vai trò tham gia tích cực trong quản lý sinh viên thông qua hoạt động của các chi hội, phối hợp với phòng Công tác sinh viên, Đoàn thanh niên, khoa Khoa học chính trị.

Bắt đầu từ tháng 4.2012 tiến hành tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu cựu sinh viên¹. Từ 1959 đến nay, đã có hàng chục ngàn cán bộ tốt nghiệp ra trường, trong số đó có nhiều cựu sinh viên thành đạt đã và đang đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng của đất nước. Dữ liệu cựu sinh viên vừa là cầu nối giữa Nhà trường với cựu sinh viên, vừa là một trong những cơ sở nhằm đánh giá quá trình đào tạo của Nhà trường sau 55 năm đào tạo bậc đại học. Đến 2014, toàn bộ dữ liệu sinh viên từ khóa 4 đến khóa 47 đã cơ bản hoàn thành.

¹ Phòng Công tác sinh viên thực hiện.

HƯỚNG TỚI MỘT ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn, tháng 4.2014, Nhà trường đã hoàn thành "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030". Kế hoạch này là sự kế thừa, điều chỉnh, bổ sung của kế hoạch đã xây dựng từ năm 2007.

Chiến lược xác định:

Sứ mạng: Đào tạo nhân lực trình độ cao; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực thủy sản là thế mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Tầm nhìn: Đến 2030 là trường đại học định hướng ứng dụng, đạt trình độ của các đại học được xếp hạng cao trong khu vực Đông Nam Á; từng bước tiến đến đại học định hướng nghiên cứu.

Giá trị cốt lõi: Luôn tự đổi mới, hướng tới tương lai.

Kế hoạch chiến lược đến 2020, tầm nhìn 2030 phân tích thực trạng, đánh giá điểm mạnh yếu, các cơ hội và thách thức của Trường trước tình hình mới, từ đó xác định mục tiêu phát triển chiến lược và các giải pháp thực hiện đối với nhiệm vụ đào tạo, khoa học công nghệ, đội ngũ và tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính. Các chỉ số cụ thể được xác định, mang tính khả thi cao của kế hoạch trung hạn này.

Xác định xây dựng đại học định hướng ứng dụng và từng bước tiến đến đại học định hướng nghiên cứu là tầm nhìn chiến lược nhằm thúc đẩy năng lực nghiên cứu khoa học và trách nhiệm xã hội của Nhà trường trước những thử thách ngày càng lớn của thị trường lao động. Khi xác định chuyển hướng nghiên cứu, Nhà trường sẽ tập trung đầu tư vào đào tạo nhân lực trình độ cao; tham gia sâu hơn nữa vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước bằng khả năng thực hiện được các dự án khoa học chiến lược, khả năng tham vấn cho hoạch định chính sách... Từ đó khẳng định tầm vóc của một cơ sở đào tạo lớn của khu vực.

Kế hoạch đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ từ tư duy đến hành động trong toàn trường.

Công tác nghiên cứu khoa học:

Cùng với đầu tư cho việc phát triển đào tạo nhân lực trình độ cao thông qua mở rộng quy mô, mã ngành, áp dụng và hoàn thiện quy chế đào tạo tín chỉ cho bậc đại học, sau đại học và các giải pháp thực tế để nâng cao chất lượng đào tạo của các bậc học này... thì công tác nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ đội ngũ, công tác tổ chức, chính sách cho NCKH đã bước đầu thể hiện sự chuyển hướng khá rõ nét.

Các giải pháp nhằm đưa công tác nghiên cứu khoa học vào nề nếp được áp dụng. Một loạt quy định của Nhà trường về công tác này đã triển khai.

Tháng 5.2010, ban hành quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường, quy định về phát triển ý tưởng khoa học công nghệ. Trong năm 2011, ban hành các quy định về hội thảo khoa học, quản lý về NCKH của sinh viên, quản hoạt động sáng kiến của CBVC. Năm 2012 các quy chế làm việc của các nhóm nghiên cứu, quy chế công bố kết quả đối với nhiệm vụ KHCCN cũng được ban hành.

Năm 2009, đội ROBOCON của Trường đạt giải Nhất (vòng một) được Đài THVN khen thưởng.

Từ năm 2009 đến 2014, hoạt động KHCCN đã bám sát chiến lược khoa học công nghệ của quốc gia, của ngành Thủy sản và gắn liền với công tác đào tạo cán bộ có trình độ cao (thạc sĩ và tiến sĩ). Nhiều kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn của nghề cá, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Từ năm 2007 đến 2013, đội ngũ cán bộ khoa học của Trường đã thực hiện 11 đề tài NCKH và dự án sản xuất thực nghiệm cấp Nhà nước; 09 đề án, dự án nước ngoài tài trợ; 05 dự án triển khai công nghệ; 90 đề tài cấp Bộ/Tỉnh; 111 đề tài cấp trường. Riêng sinh viên đã thực hiện thành công 95 đề tài. Trong số các đề tài cấp Bộ, Tỉnh và Trường đã có 35 đề tài được các nghiên cứu sinh và học viên cao học sử dụng vào luận án tiến sĩ, thạc sĩ. Kết quả nghiên cứu được cập nhật vào giáo trình, bài giảng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Một số công trình nghiên cứu đã có quả tốt và được áp dụng vào thực tiễn: Nghiên cứu và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất tôm sú giống chất lượng cao và nuôi tôm sú thương phẩm; Sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chẽm, cá chẽm mõm nhọn, cá chim vây vàng, cá bớp, cá đối mực; Ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá rô phi đơn tính; Bảo tồn và lưu giữ tiềm năng di truyền các loài thủy sản quý hiếm; Nghiên cứu đặc tính cơ bản và chế tạo màng polyme sinh học từ phế liệu chế biến thủy sản (vỏ tôm, vỏ ghẹ) làm vật liệu bao gói thực phẩm; Quy hoạch phát triển nghề cá; Xây dựng chà rạn nhân tạo bảo tồn biển...

Từ năm 2007 đến 2013, đã có 9 tập thể và cá nhân CBVC được cấp Bộ, Tỉnh khen thưởng về thành tích KHCCN, góp phần quan trọng vào thực tiễn phát triển của các ngành và địa phương. 17 sinh viên được giải thưởng VIFOTEX và Bộ GD&ĐT khen thưởng về các công trình nghiên cứu mang tính ứng dụng cao.

Ban Phát triển và Chuyển giao công nghệ đã chọn lọc một số kết quả nghiên cứu, đề xuất chính sách để bước đầu có thể ứng dụng vào thực tiễn.

Tháng 10.2011 thành lập Ban biên tập Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản. Tạp chí này nằm trong hệ thống các tạp chí KHCCN cả nước, xuất bản đều đặn 4 kỳ một năm và có uy tín cao, nhất là trong các tạp chí khối nông – lâm – ngư.

Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường đến 2020 tầm nhìn đến 2030 xác định mục tiêu trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đứng đầu cả nước và đạt tầm khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực thủy sản. Để thực hiện mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ 4 nhóm giải pháp: (1) Mở rộng quy mô, lĩnh vực nghiên cứu chiến lược, mũi nhọn và chuyên ngành; (2) Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu; (3) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, và (4) Phát triển hệ thống thông tin KHCN và quảng bá.

Một loạt các chỉ số thực hiện được xác định để hoàn thành các nhóm giải pháp trên.

Từ hiệu quả tích cực sau khi thành lập Viện Khoa học công nghệ và Khai thác thủy sản, tháng 5.2013 Nhà trường thành lập Viện Nuôi trồng thủy sản trên cơ sở nhập Khoa Nuôi trồng thủy sản và hai trại thực nghiệm tại Cam Ranh và Ninh Phụng. Ông Phạm Quốc Hùng làm Viện trưởng.

Ngày 08.5.2014, thành lập tổ Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp KHCN nhằm tư vấn cho Hiệu trưởng các vấn đề về pháp lý và lộ trình chuyển đổi các đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ của Trường thành doanh nghiệp cổ phần KHCN. Đây là bước đi đầu tiên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động một số viện, trung tâm nghiên cứu đã tích lũy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Công tác hợp tác đối ngoại:

Việc đổi tên Phòng Hợp tác quốc tế thành Phòng Hợp tác đối ngoại đã nâng cao được hiệu quả tham mưu, quản lý công tác này.

Tháng 02.2012, ban hành Quy định về công tác hợp tác quốc tế trong Trường. Theo đó, Nhà trường đã thống nhất chuẩn hóa các nội dung quản lý từ hoạt động lễ tân, đoàn ra đoàn vào, hội nghị hội thảo quốc tế, quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, quản lý hệ thống thông tin hợp tác quốc tế...

Một số chương trình hợp tác quốc tế tiêu biểu đã triển khai thành công trong thời gian này:

Năm 2012, kết thúc thành công Dự án SRV2701 (pha 2 - 2008/2012): "Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho Trường Đại học Nha Trang". Bằng số vốn 13,2 triệu NOK tài trợ của Chính phủ Na Uy, Nhà trường đã có cơ hội bổ sung số lượng khá lớn đội ngũ CBGD được đào tạo trình độ cao ở các nước tiên tiến, nâng cấp cơ sở vật chất và quan trọng hơn được nâng cao đáng kể kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong giai đoạn hội nhập toàn cầu.

Dự án "Phát triển nuôi tôm hùm gai tại Indonesia, Việt Nam và Australia" (SMART 2008/021), do ACIAR tài trợ (27.300 đô la Úc) từ 2009-2013.

Dự án "Nâng cao tính bền vững trong chế biến và sử dụng thức ăn cho nuôi trồng hải sản tại Việt Nam và Australia (FIS/2006/141) do ACIAR và Úc tài trợ (82.965 đô la Úc) từ 2009-2014.

Đề tài “Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp (*Mycteroperca tigris* Valenciennes, 1833) tại Việt Nam”, do International Foundation of Science (IFS- Thụy Điển) tài trợ (100.000 USD) từ 2012-2013.

Dự án “Di truyền học bảo tồn phục vụ cải thiện đa dạng sinh học và tăng cường quản lý tài nguyên đối với sự thay đổi tại đồng bằng sông Mê Kông”. Dự án này thuộc Chương trình đối tác tăng cường nghiên cứu khoa học (Partnerships for Enhanced Engagement in Research, PEER) được tài trợ tài chính bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quỹ khoa học tự nhiên (NSF). Kinh phí khoảng 120.000 USD. Do Viện CNSH&MT thực hiện trong 2 năm, bắt đầu từ tháng 8.2013.

Chương trình đào tạo Thạc sỹ Kinh tế - Quản lý thủy sản và Nuôi trồng thủy sản (NOMA-FAME) với giá trị 8.7 triệu NOK viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Na Uy (2007 đến 2012).

Chương trình đào tạo hè cho sinh viên quốc tế - Khởi đầu từ các khóa đào tạo ngắn hạn của Viện CNSH từ 2009 với các nhóm nhỏ sinh viên Séc. Bắt đầu thực hiện với quy mô lớn hơn từ 2013 với sự tham gia của nhiều đơn vị trong và ngoài trường.

Chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Ohio - Hoa Kỳ, bắt đầu từ 2009. Hàng năm ĐH Nha Trang, ĐH Ohio chọn 20-25 sinh viên mỗi trường thực hiện dự án 2 giai đoạn: giai đoạn 1, sinh viên ở trường mỗi trường nghiên cứu các đề tài và trao đổi với sinh viên trường kia. Giai đoạn 2: sinh viên ĐH Ohio đến ĐH Nha Trang thực tế và hoàn thành nốt đề tài với sự tham gia của sinh viên ĐH Nha Trang.

Ngoài các chương trình, dự án trên, Trường đang thực hiện có hiệu quả:

Dự án “Nghiên cứu về ký sinh trùng trên cá tra tại đồng bằng sông Cửu Long” do EU tài trợ với tổng kinh phí khoảng 55.000 Euro, thực hiện từ 2013-2015.

Chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học kỹ thuật Liberec, Cộng hòa Séc do Chính phủ Séc tài trợ đào tạo 2 giai đoạn kỹ sư các chuyên ngành: Máy và thiết bị, Kỹ thuật ô tô, Vật liệu và công nghệ, chế tạo máy. Giai đoạn 1 tại Việt nam, giai đoạn 2 tại CH Séc. Bắt đầu tuyển sinh từ 2013¹.

Chương trình trao đổi sinh viên cán bộ với Đại học Udon Thani Rajabhat – Thái Lan.

Dự án “Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý kinh tế, đa dạng sinh học, và nuôi trồng thủy sản ở các nước Bangladesh, Sri Lanka và Việt Nam” do Chương trình Phát triển năng lực đào tạo sau đại học và nghiên cứu (NORHED) của Na Uy tài trợ. Tổng kinh phí khoảng 18 triệu NOK (60 tỉ VNĐ). Dự án được thực hiện từ 2014-2017 với việc tổ chức 3 khóa đào tạo

¹ Dự án này kết thúc vào năm 2010. Đến năm 2013, Khoa Cơ khí ĐH Nha Trang và Khoa Cơ khí ĐH Kỹ thuật Liberec ký kết hợp tác mới, theo đó Khoa Cơ khí ĐH Nha Trang tuyển chọn sinh viên để học lớp tiếng Séc (3 tháng) tại Nha Trang, sau đó xin visa sang Séc học (ngành Cơ khí). Như vậy toàn bộ thời gian học của sinh viên là ở Séc.

thạc sĩ tại Trường Đại học Nha Trang; hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, và sau tiến sĩ tại NaUy...

Nội dung hợp tác quốc tế tập trung vào việc trao đổi cán bộ, sinh viên, thông tin khoa học, kinh nghiệm tổ chức quản lý; hợp tác đào tạo, triển khai các dự án nghiên cứu, trao đổi kỹ thuật – công nghệ mới, hội thảo, hội nghị khoa học...

Nhờ các hoạt động hợp tác quốc tế, năng lực đào tạo và nghiên cứu của Trường đã được nâng cao. Trên 60% tổng số thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu của Trường được tăng cường đáng kể. Thông qua đó, vị thế của Trường ngày được nâng lên.

Từ năm 2012 đến 2014, Trường đã thiết lập được 24 đối tác mới là các trường, viện nghiên cứu của nhiều nước và vùng lãnh thổ trên thế giới: Hàn Quốc, Mỹ, Iceland, Indonesia, Trung Quốc, Đài Loan, Nga, Thái Lan, Úc, Italia, Séc...; tổ chức và phối hợp tổ chức trên 20 hội thảo, hội nghị, tập huấn KHCN có yếu tố nước ngoài, trong đó có nhiều hội thảo quốc tế lớn¹. Ngoài ra đã tổ chức cho 123 lượt cán bộ đã được cử đi tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và tham gia hội thảo ở nước ngoài...

Tháng 4.2013 Trường đưa vào sử dụng trang web tiếng Anh; tháng 6.2013 ra Bản tin hợp tác đối ngoại tích hợp trong website của Trường. Đây là 2 kênh tiếng Anh có tác dụng tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, tạo thêm kênh kết nối quan trọng giữa Nhà trường ra thế giới.

Cùng với các hoạt động hợp tác quốc tế, công tác hợp tác trong nước cũng đã được đẩy mạnh:

Nhà trường đã thiết lập được quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các địa phương, đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh nghề cá trong cả nước. Thường xuyên nhận được thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo, nhu cầu đào tạo các bậc học, các ngành học, nhu cầu chuyển giao khoa học công nghệ trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thủy sản. Nhiều cơ quan, xí nghiệp lớn trong và ngoài ngành thủy sản đã cấp học bổng cho sinh viên, hỗ trợ sinh viên thực tập giáo trình, thực tập tốt nghiệp và tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp về làm việc...

Nhà trường đã ký kết hàng chục hợp đồng KHCN với ngành thủy sản các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Định, Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiên Giang, Bến Tre, Đắc Nông, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ninh.v.v nhằm giải quyết các vấn đề khoa học phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tạo cầu nối giữa đào tạo, NCKH của Trường với thực tiễn sản xuất, xã hội.

¹ Hội thảo chitin-chitosan Châu Á - Thái Bình Dương (08/2011), Hội thảo Quốc tế VN-Đài Loan về nuôi biển (05/2012), Lớp tập huấn về quản lý đàn cá bố mẹ 5/2013 (Kết hợp cùng Trung tâm NTTS Châu Á – TBD (NACA), Hội thảo về tận dụng phế liệu và phụ phẩm trong công nghiệp chế biến TS (12/2013), Khóa tập huấn vi nang sinh học 3/2014 (kết hợp cùng AUF, Hội vi nang sinh học Pháp). Hội thảo về lĩnh vực Kỹ thuật hóa học và Sinh học ứng dụng với Đại học Quốc gia Pusan - Hàn Quốc vào tháng 2/2014. Khóa tập huấn về CNSH cho các cán bộ của Viện CNSH – MT và một số cán bộ của Viện III, viện Hải dương học Nha Trang (Viện CNSH-MT). Khóa đào tạo về “Công nghệ chế biến thủy sản và an toàn thực phẩm” cho 10 giảng viên của Trường Đại học Udon Thani Rajabhat (UDRU) - Thái Lan (Khoa CNTP)...

Trường có mối quan hệ với nhiều Trường và Viện trong cả nước để mời tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp; tham gia xây dựng khung chương trình, bài giảng, hội đồng chấm đề tài luận văn, luận án, đào tạo huấn luyện kỹ thuật viên cho các phòng thí nghiệm và kỹ thuật phân tích hiện đại; tham gia viết sách, tài liệu giảng dạy và huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ...

Có thể nói, công tác hợp tác đối ngoại đã có những chuyển biến khá mạnh mẽ, hỗ trợ rất lớn cho công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy trình độ cao.

Chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho giai đoạn mới:

Bắt đầu từ năm 2011, công tác chuẩn bị nhân sự cho giai đoạn 2016 – 2020 đã được Đảng ủy tích cực triển khai chuẩn bị.

Công tác này được tiến hành từ bộ môn, khoa, phòng với chiến lược cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGD, đội ngũ chuyên gia nghiên cứu và quản lý. Thông qua phát hiện của quần chúng, cọ xát thực tiễn và quy hoạch bồi dưỡng của Đảng ủy, đến 2014 đội ngũ này đã trưởng thành, có thể thực hiện được các nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn mới của Nhà trường.

Bộ khung nhân sự giới thiệu cho Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (2015) luôn được hoàn thiện, có kế thừa và phát triển với những đồng chí đã được thử thách. Mỗi vị trí công tác lãnh đạo, quản lý điều hành cấp trường (Bí thư, Đảng ủy viên, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và các vị trí chủ chốt khác) đều có 2 ứng viên trở lên và thường xuyên được công khai cập nhật kết quả rèn luyện, bồi dưỡng của từng người theo phiếu tín nhiệm định kỳ.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu đầu ngành đã được chuẩn bị khá chu đáo thông qua quá trình bồi dưỡng lực lượng cán bộ trẻ được học tập cơ bản và tiếp cận với những vấn đề mới của thế giới và trong nước, có thể đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ khó khăn phức tạp.

Đến năm 2014, công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (2015 - 2020) và nhiệm kỳ Hiệu trưởng mới đã cơ bản hoàn tất.

Tiến tới Kỷ niệm 55 năm truyền thống (1959 – 2014)

Bắt đầu từ năm 2013, công tác chuẩn bị hướng tới kỷ niệm 55 năm truyền thống Nhà trường đã bắt đầu được triển khai theo hướng giảm thiểu nghi lễ, tập trung vào các hoạt động chiều sâu.

Tầm vóc của Nhà trường có được sau hơn nửa thế kỷ hình thành, phát triển cần phải thể hiện qua năng lực nội sinh, cụ thể là các sản phẩm đào tạo và chuyển giao công nghệ của Trường. Các hoạt động hướng tới ngày truyền thống phải thể hiện được năng lực đó.

Cùng với việc đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh học chế tín chỉ, công tác đảm bảo chất lượng luôn được đề cao. Ý tưởng về các tiêu chí văn hóa chất lượng trong trường đã được đưa

ra thảo luận rộng rãi. Giá trị văn hóa chất lượng đã được hình thành cùng với quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Nha Trang, làm nên vị thế của trường như ngày hôm nay. Các giá trị ấy cần được tổng kết, tôn vinh, phát triển và cô đúc thành bộ Quy tắc ứng xử với những tiêu chí cụ thể, dễ nhớ, dễ làm nhằm tiếp tục phát huy các giá trị của nó trong mọi hoạt động của các thành viên Nhà trường.

Công tác tổng kết nghiên cứu khoa học được xác định, đặc biệt là tổng kết nghiên cứu về các ngành truyền thống. Nhà trường tập trung chuẩn bị cho việc đánh giá và tìm các giải pháp trong một hội thảo khá quy mô về phát triển thủy sản bền vững nhân dịp này.

Nhiều công trình đang được tiếp tục hoàn thiện: bổ sung hoàn thiện Nhà truyền thống; hoàn thiện, nâng cấp bảo tàng Thủy sinh vật và bảo tàng Ngư cụ; viết tiếp Lịch sử Trường; biên tập sách Chân dung các nhà giáo và các nhà khoa học của Trường; xem xét và đề nghị vinh danh các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý tiêu biểu và nhiều công trình ý nghĩa khác...

Hướng tới truyền thống 55 năm là dịp Nhà trường tự đánh giá lại mình để xác định các mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo.

Ngày 27/4/2014, Hội Sinh viên tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2014-2016. Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 23 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Mạnh¹ được bầu làm Chủ tịch Hội trong nhiệm kỳ này.

Ngày 21/5/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định tách thành lập Trường đại học Kiên Giang trên cơ sở Phân hiệu Kiên Giang của Trường Đại học Nha Trang².

Ngày 30/5/2014, Đoàn trường tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2014-2017. Đồng chí Lê Công Lập³ được bầu làm Bí thư Đoàn trường.

¹ Giảng viên Khoa Kế toán – Tài chính.

² Sau khi tách thành lập, vì khó khăn về công tác nhân sự nên về cơ bản, mọi hoạt động quản lý, điều hành vẫn do Trường Đại học Nha Trang thực hiện.

³ Giảng viên Khoa Xây dựng.

NHỮNG BÀI HỌC LỚN CỦA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Từ Khoa Thủy sản trong Trường Đại học Nông nghiệp, trở thành Trường Đại học Thủy sản và Trường Đại học Nha Trang như hôm nay, là công sức, thành quả của mọi thế hệ cán bộ và sinh viên qua các thời kỳ, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhà trường đã đạt được những thành tích to lớn trong sự nghiệp đào tạo cán bộ phục vụ sự phát triển của ngành Thủy sản Việt Nam và các ngành kinh tế khác. Lịch sử của Trường gắn liền với sự phát triển của ngành Thủy sản và ngành Giáo dục đại học từ năm 1959 đến nay. *Những bài học truyền thống là kết quả của quá trình xây dựng và trưởng thành, là nguồn lực thúc đẩy Nhà trường tiếp tục phát triển thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học lớn của ngành và khu vực.* Đó là:

1. Tự lực cánh sinh, đoàn kết, khắc phục khó khăn khổ để tồn tại, trưởng thành:

Từ lực lượng ban đầu chỉ có 7 cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và lực lượng giảng dạy chuyên ngành hầu như không có, vẫn mạnh dạn đón nhận các khóa sinh viên đầu tiên, vừa tổ chức giảng dạy, học tập, vừa định hình công việc. Ra đời trong điều kiện đất nước rất nghèo nàn lạc hậu, khó khăn gian khổ chồng chất, hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng thầy và trò đoàn kết, cố gắng phấn đấu để vượt qua. Trong điều kiện phân tán sơ tán, phải tự lo nơi học tập sinh hoạt, tự làm dụng cụ thí nghiệm, các thầy cô giáo vừa giảng dạy vừa phải hoàn thiện bài giảng, định hình chương trình môn học, phải đảm nhiệm nhiều môn ở nhiều nơi cách xa nhau hàng chục, hàng trăm cây số... nhưng chưa bao giờ bị gián đoạn chương trình học tập. Các khóa tốt nghiệp trong thời gian chiến tranh đều đảm bảo chất lượng tốt.

Tuy điều kiện vật chất nghèo nàn nhưng toàn Trường vẫn tràn đầy khí thế lạc quan, sôi nổi. Nhiệm vụ nào, dù khó khăn đến đâu, cán bộ giáo viên và sinh viên Trường Đại học Thủy sản vẫn hoàn thành xuất sắc. Đó là một tập thể đoàn kết, lao động giỏi, tổ chức tài, được các đơn vị bạn thán phục, được cấp trên tin tưởng, nhân dân và chính quyền địa phương cảm mến đùm bọc.

Ra đời và trưởng thành trong chiến tranh, cơ sở không ổn định, sau giải phóng lại phải di chuyển toàn bộ vào Miền Nam, sinh hoạt học tập giảng dạy trong điều kiện bao cấp nặng nề... là những thử thách không nhỏ đối với Trường trong nhiều năm liền. Nhưng Đảng bộ và lãnh đạo Nhà trường vẫn tìm ra hướng đi đúng, động viên toàn trường cố gắng vượt qua, phấn đấu tồn tại và phát triển không ngừng.

Từ một cơ sở nhỏ bé vươn lên thành trường đầu ngành thủy sản và phát triển thành trường đại học đa ngành, đã ghi nhận sự phấn đấu không mệt mỏi, tinh thần tự lực cánh sinh của toàn trường qua nhiều thời kỳ. Thông qua đó, xây dựng được nguồn lực đủ sức phục vụ

cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, đó là chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý, kết quả đào tạo sau đại học, hiệu quả các công trình nghiên cứu khoa học, mở rộng và phát triển cơ sở vật chất.

Nhìn lại chặng đường sau 55 năm, chúng ta có quyền tự hào về ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết, tự lực cánh sinh trong lịch sử phát triển của Nhà trường. Ý chí và quyết tâm đó thấm vào máu thịt mỗi thành viên, trở thành bài học truyền thống, là điểm tựa vững chắc cho các thế hệ tiếp theo học tập và phát huy.

2. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn, luôn nắm bắt thời cơ, chủ động sáng tạo, tìm ra hướng đi đúng đắn, luôn tự đổi mới để thành công. Truyền thống này đã có từ những ngày đầu hình thành và phát triển trong chiến tranh. Quá trình tìm tòi, tháo gỡ khó khăn sẽ nảy ra sáng kiến hay và tìm được cách giải quyết hợp lý. Nếu không chủ động sáng tạo sẽ không tồn tại.

Trong điều kiện bao cấp, đã kết hợp tăng gia sản xuất, quay vòng tạo ra những đồng vốn tự có ban đầu quý giá, nghiên cứu sản xuất ra hàng hóa, cải thiện đời sống. Mạnh dạn mở các lớp đào tạo theo địa chỉ cho các tỉnh vùng sâu phía Nam, tạo sự đột phá trong việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo và được xã hội thừa nhận, áp dụng. Đổi mới quy trình đào tạo phù hợp, từ học chế niên chế, chuyển sang áp dụng học chế hỗn hợp niên chế kết hợp học phần làm cơ sở cho việc chuyển sang học chế học phần triệt để (tín chỉ).

Các công trình nghiên cứu khoa học của Trường đều mang tính thực tế cao: cho cá mè và các loại cá nước ngọt, tôm sú đẻ nhân tạo, áp dụng vật liệu mới vào công nghệ chế tạo tàu cá... và nhiều công trình khác có tiếng vang trong xã hội.

Tất cả đều xuất phát từ tính chủ động sáng tạo, dám nghĩ dám làm của mỗi cán bộ, giáo viên và sinh viên. Nhưng trên hết là Nhà trường đã vận dụng có hiệu quả đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của trường. Tư tưởng này đã được thể hiện triệt để, liên tục và rõ ràng trong Nghị quyết của các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ.

3. Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoàn cảnh, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, giúp đỡ thương yêu đùm bọc lẫn nhau vì sự phát triển của Nhà trường.

Tuy trải qua không ít khó khăn thử thách, không chỉ về vật chất, hoàn cảnh... mà còn có những thử thách rất quyết liệt về tư tưởng, nhưng toàn trường đã vượt qua tốt đẹp.

Đảng bộ thẳng thắn đấu tranh, kiên quyết giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trên tinh thần đoàn kết vì sự ổn định và phát triển. Mỗi lần vượt qua khó khăn thử thách, Nhà trường lại trưởng thành lên một bước mới.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Sinh viên... thực sự là chỗ dựa, là môi trường giáo dục rèn luyện cán bộ và sinh viên. Nhiều cán bộ chủ chốt của Trường đã trưởng thành từ môi trường này.

Từ lãnh đạo đến nhân viên, từ đảng viên đến quần chúng luôn hết lòng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi thành viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn đều nhận được sự động viên kịp thời, vô tư và đầy tình nghĩa của đồng nghiệp và lãnh đạo. Đây là nét đặc trưng và niềm tự hào trong truyền thống, là chất kết dính vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của Nhà trường.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên; dựa vào sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân các địa phương; gắn liền Nhà trường với xã hội.

Sự nghiệp đào tạo của Nhà trường gắn liền với ngành Thủy sản Việt nam, biểu hiện của mối quan hệ giữa đào tạo và thực tiễn sản xuất. Sự phát triển của Trường gắn liền với phát triển của Ngành và ngược lại, ngành Thủy sản phát triển là nhu cầu và động lực cho Trường phát triển. Trường luôn lấy yêu cầu của sản xuất làm thước đo hiệu quả của công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Thủy sản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn hiện nay có công sức đóng góp xứng đáng của Nhà trường. Trường luôn bám sát sự chỉ đạo và định hướng phát triển của Ngành Thủy sản để có hướng đi thích hợp, giải quyết vấn đề nhân lực và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn cao... **Tuy đã đổi tên trường cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới, nhưng quan hệ giữa Trường và Ngành vẫn là mối quan hệ mang tính chiến lược, lâu dài.**

Trường Đại học Thủy sản ra đời đã dựa vào nhân dân. Sự phát triển của Nhà trường có sự đóng góp không nhỏ của chính quyền và nhân dân các địa phương nơi đứng chân. Nhà trường mãi biết ơn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương nơi Trường đã nương tựa trong những năm gian khổ ác liệt, đặc biệt là Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng; biết ơn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang đã luôn giúp đỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho Trường xây dựng và phát triển hàng chục năm qua và mãi về sau.

Thầy và trò Nhà trường đã có bài học quý báu về công tác dân vận. Nơi nào thầy trò đến học tập, nghiên cứu đều được nhân dân thương yêu đùm bọc, chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đỡ. Sự gắn bó ấy có được từ ý thức tự giác, chấp hành nghiêm kỷ luật của mỗi người, từ những đợt lao động giúp dân, đến những công trình khoa học phục vụ trực tiếp cho đời sống nhân dân, góp phần nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho con em nghèo có điều kiện học tập để trưởng thành. Trường Đại học Thủy sản - Đại học Nha Trang - thực sự là mái trường cho con em nông dân và ngư dân có cơ hội được học tập làm chủ khoa học kỹ thuật.

Những bài học trên là tiền đề cho các mối quan hệ hợp tác và hội nhập trong tình hình mới. Từ đó có điều kiện xây dựng nguồn lực phục vụ cho sự phát triển lâu dài của Nhà trường.

Lịch sử Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 1959 – 2014 là di sản vô giá, nguồn động viên cổ vũ to lớn cho các thế hệ sau vững bước tiến lên, cống hiến nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Nhà trường, xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh.

LỊCH SỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
1959 – 2014

PHỤ LỤC

Phụ lục 1**CÁC SỰ KIỆN CHÍNH**

Thời gian	Sự kiện	Ghi chú
Năm 1959	- Ngày 01.8: Thành lập Khoa Thủy sản trực thuộc Học viện Nông Lâm. Tháng 9: Khóa 1 ngành Thủy sản (khóa 4 của HV) nhập học.	Nghị định 21-NL/TC/NĐ (Công báo số 31-1959)
Năm 1962	- Khoa Thủy sản trực thuộc Trường Đại học Nông nghiệp	
Năm 1963	- Thành lập các bộ môn: Khai thác (ô Phan Thế Phương TBM), Chế biến (ô Đào Trọng Hùng TBM), Nuôi (ông Trần Nhất Anh TBM), tổ tiếng Trung (ô Nguyễn Huy Thấn).	
Năm 1964	- Tháng 7: Khóa 1 tốt nghiệp - 145 kỹ sư - Tháng 9: Sơ tán lần thứ nhất.	
Năm 1966	- Ngày 16.8: Thành lập Trường Thủy sản - Ngày 29.12: Thành lập Đảng bộ Trường Thủy sản - Tháng 12: Thành lập các khoa: Khai thác – Chế biến (sau đổi thành Khoa Công nghiệp cá), Nuôi; các phòng: Chính trị, Tổ chức – Bảo vệ, Hành chính – Quản trị, Tài vụ - Vật tư, Ban Quân sự - Thể thao, Ban Kiến thiết cơ bản.	Quyết định số 155/CP của HĐCP Nghị quyết 1632 QN/ĐBHN
Năm 1967	- Tháng 4: ông Hoàng Đức Thăng được bổ nhiệm Hiệu trưởng, Tháng 12: ông Nguyễn Văn Sơn được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng. - Thành lập Đoàn Trường (ô Nguyễn Tấn Trịnh Bí thư) - Thành lập Bộ môn Kinh tế (thuộc khoa Công nghiệp cá) - Địa chỉ giao dịch chính thức của Trường: 48 Hàng Buồm, Hà Nội	
Năm 1968	- Ngày 07-09.6: Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất	Chi Long, Yên Mỹ, Hưng Yên
Năm 1969	- Ngày 25.9: Tách phân hiệu Trung học ra khỏi Trường Thủy sản (thành lập Trường TH Thủy sản Trung ương) - Ngày 03-05.11: Đại hội Đảng bộ lần thứ II	
Năm 1970	- Tháng 7: Thành lập bộ môn Mác-Lê Nin (thuộc P. Chính trị)	
Năm 1971	- Ngày 02.1971: Đại hội Đảng bộ lần thứ III - Tháng 1:: Tham gia dọn lòng hồ chứa nước Nhà máy thủy điện Thác Bà.	Trưng Trắc, Yên Mỹ, Hưng Yên
Năm 1972	- Tháng 4: Sơ tán lần thứ 2 - Ngày 12.12: Đại hội Đảng bộ lần thứ IV	Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
Năm 1973	- Tháng 5: Hội nghị Đảng bộ giữa nhiệm kỳ lần thứ IV - Di chuyển toàn Trường về An Toàn, An Thụy, Hải Phòng.	
Năm 1975	- Tháng 7: Đại hội Đảng bộ lần thứ V - Tháng 7: ông Nguyễn Tấn Trinh được bổ nhiệm Quyền	An Toàn, Hải Phòng

	Hiệu trưởng	
Năm 1976	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 20.10: Đại hội Đảng bộ lần thứ VI - Ngày 04.10: đổi tên Trường Thủy sản thành Trường Đại học Hải sản (thuộc Bộ Hải sản) - Cuối năm: Di chuyển vào Nha Trang 	<ul style="list-style-type: none"> - An Toàn, Hải Phòng - Quyết định số 01 HS, 04.10.1976 của Bộ Hải sản - Công văn 2915 CP của HĐCP, 01.10.1976
Năm 1977	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 7: Tuyển sinh khóa 18, khóa đầu tiên tuyển tại Nha Trang 	
Năm 1978	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 19.5: Đại hội Đảng bộ lần thứ VII - Thành lập các Khoa: Khai thác, Cơ khí, Chế biến (từ khoa Công nghiệp cá) và Khoa Nuôi. - Tách Bộ môn Kinh tế trực thuộc Giám hiệu - Ông Nguyễn Tấn Trinh nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Thủy sản. - Ông Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm Hiệu trưởng. 	Nha Trang
Năm 1980	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 17.6: Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII - Xây dựng Xưởng chế biến, sản xuất nước mắm viên - Mở lớp đại học Kinh tế đầu tiên - Tiếp nhận 04 tàu FAO 	Nha Trang
Năm 1981	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 8: Kỷ niệm 15 năm thành lập (1966 – 1981), đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. - Ông Phan Lương Tâm được bổ nhiệm Quyền Hiệu trưởng - Ngày 12.8: Đổi tên Trường Đại học Hải sản thành Trường Đại học Thủy sản (thuộc Bộ Thủy sản) 	Công văn số 80TS/VP, 12.8.1981
Năm 1982	<ul style="list-style-type: none"> - Lần đầu tiên ở Việt nam, cho tôm sú đẻ nhân tạo thành công (ông Hoàng Quang Trung chủ nhiệm đề tài) - Mở hệ đại học ngắn hạn theo địa chỉ (khóa 24B) đột phá về chuyển đổi cơ chế đào tạo mới. - Ngày 17/7: Phó Chủ tịch HĐBT Tố Hữu đến thăm. - Ngày 02.11: Đại hội Đảng bộ lần thứ IX 	Trại Cửa Bé Nha Trang
Năm 1983	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 3: Thành lập Trung tâm nghiên cứu thủy sản miền Trung (tiền thân của Viện NTTS III). - Ngày 09.5: Đại tướng Võ Nguyên Giáp tới thăm. - Ngày 20.11: Thành lập Khoa Quản lý kinh tế công nghiệp thủy sản (gọi tắt là Khoa Kinh tế). 	Ông Đào Trọng Hùng kiêm GD Ông Đặng Tấn Phế trưởng khoa.
Năm 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 21.01: Tổng Bí thư Lê Duẩn tới thăm Trường. - Ngày 21.4: Trường Đại học Thủy sản chuyển trực thuộc Bộ Đại học và THCN 	Nghị quyết 73 của HĐBT 21.4.1984
Năm 1985	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 28.3: Đại hội Đảng bộ lần thứ X - Ngày 05.7: Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương Lê Quang Đạo đến thăm. 	

	- <i>Tiếp nhận lưu học sinh Campuchia</i>	
Năm 1986	- <i>Tháng 9:</i> Kỷ niệm 20 năm thành lập (1966-1986), đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì. - <i>Tháng 10:</i> Thành lập Trung tâm nghiên cứu chế thử tàu cá và thiết bị.	27.02.2007 khai trương. Ông Võ Thiên Lăng GD
Năm 1987	- <i>Tháng 4:</i> Tiếp nhận trại cá Ninh Phụng - <i>Ngày 06.11:</i> Thành lập Trung tâm Nuôi trồng thủy sản.	Ông Võ Ngọc Thám phụ trách Ông Nguyễn Duy Hoan GD
Năm 1988	- <i>Ngày 22.01:</i> Đại hội Đảng bộ lần thứ XI - <i>Ngày 13.02:</i> Thành lập Trung tâm Chế biến tổng hợp sản phẩm thủy sản. - <i>12.1988:</i> Giải thể cấp khoa.	Nha Trang Ông Đỗ Văn Ninh PGD phụ trách
Năm 1989	- <i>Tháng 6:</i> Thăm và làm việc với Trường ĐH Nghề cá Astrakhan (Liên Xô) mở đầu cho các hoạt động quan hệ quốc tế - <i>Ngày 30.11:</i> Kỷ niệm 30 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất.	
Năm 1990	- <i>Tháng 02:</i> Thành lập phòng máy vi tính đầu tiên - <i>Ngày 23.5:</i> Tổ chức bầu Hiệu trưởng, ông Nguyễn Trọng Cẩn trúng cử Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1990 – 1993. - <i>Tháng 8:</i> Hạ thủy thành công tàu cá vỏ nhựa composít đầu tiên ở Việt Nam (VN 90). - <i>Tháng 9:</i> Tái lập các khoa: Cơ khí – Khai thác, Kinh tế - Chế biến (tháng 11.1991 tách thành 4 khoa) và khoa Nuôi. Thành lập khoa Cơ bản.	
Năm 1991	- <i>Tháng 10:</i> Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XII - <i>Tháng 12:</i> Khai giảng lớp đại học Công nghệ thông tin khóa 1	
Năm 1992	- <i>Tháng 5:</i> Thành lập Liên doanh Đại Khánh - <i>Tháng 7:</i> Khai giảng các lớp cao học đầu tiên (ngành Cơ khí và Nuôi). - <i>Tháng 9:</i> Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định đến thăm và làm việc tại Trường. - <i>Tháng 10:</i> Thành lập Phòng thí nghiệm Trung tâm.	
Năm 1993	- <i>Tháng 3:</i> NCS Nguyễn Việt Thắng bảo vệ thành công luận án PTS do Trường đào tạo - <i>Tháng 4:</i> Thành lập Hội sinh viên Trường Đại học Thủy sản	
Năm 1994	- <i>Tháng 02:</i> Thành lập Trung tâm KHCN Khai thác thủy sản - <i>Tháng 3:</i> NCS Trần Thị Luyện bảo vệ thành công luận án PTS do Trường đào tạo cho cán bộ giảng dạy của Trường. - <i>Ngày 09.4:</i> Tổng Bí thư Đỗ Mười đến thăm. - <i>Ngày 27.5:</i> Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII - <i>Tháng 9:</i> Áp dụng học chế tín chỉ (từ khóa 36) - <i>Ngày 02.10:</i> Kỷ niệm 35 năm truyền thống, đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba và cờ truyền thống của Ngành Thủy sản.	
Năm 1995	- <i>Tháng 7:</i> Ông Nguyễn Trọng Cẩn tiếp tục được bổ nhiệm	

	<p>Hiệu trưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương Đặng Hữu tới thăm. 	
Năm 1996	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 02: Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV 	
Năm 1998	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 3: Ông Quách Đình Liên được bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1998 – 2002. - Ngày 25.6: Đại hội Đảng bộ lần thứ XV 	
Năm 1999	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 02.10: Kỷ niệm 40 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì. Công đoàn Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. 	
Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 18. 11: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI - Tháng 12: Bộ GD&ĐT phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo Trường ĐHTS giai đoạn 2000 – 2005 	
Năm 2001	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 25.12: Khởi công xây dựng Trại thực nghiệm NCKH và chuyển giao CN nuôi trồng thủy sản tại Cam Ranh. 	QĐ 4589/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh KH.
Năm 2002	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 07.01: Tiếp nhận cơ sở 2 Trường Chính trị - Triển khai Dự án SRV2701 của NaUy tài trợ với kinh phí 3 triệu USD. 	Công văn 168 CV/TU của Thường trực tỉnh ủy KH
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 3: Thành lập Trung tâm GDQP Khánh Hòa - Ngày 11.12: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII - Triển khai xây dựng đề án trường đại học đa ngành 	
Năm 2004	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 02.10: Kỷ niệm 45 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất. 	
Năm 2005	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi công xây dựng trại thực nghiệm NTTS Ninh Phụng, Ninh Hòa. - Ngày 10.8: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đến thăm. - Ngày 26-27.10: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII 	
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 4: Thành lập Phân hiệu Kiên Giang. - Tháng 5: Ông Vũ Văn Xứng được bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2006 – 2011. - Ngày 02.10: Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động và Quyết định đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang. 	
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 - Khai giảng lớp cao học quốc tế về kinh tế và quản lý nghề cá đầu tiên. - Đưa logo Trường Đại học Nha Trang vào sử dụng. 	
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 2: Chính phủ Việt Nam và Chính phủ NaUy phê chuẩn pha 2 của Dự án SRV2701, kinh phí 3 triệu USD - Tháng 7: Tổ chức thành công Hội nghị Kinh tế và Thương mại thủy sản thế giới (IIFET 2008 VietNam). - Tháng 10: Bộ GD&ĐT phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang giai đoạn 2008 – 2015. - Tháng 12: Thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam Trường Đại học Nha Trang. 	
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> - 19.4: Ban hành Quyết định quy định đào tạo hệ đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại 	

	<p>học Nha Trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 8:</i> Ban hành Chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. - Chuyển đổi chương trình đào tạo thạc sĩ sang hình thức đào tạo tín chỉ. 	
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 01:</i> Thành lập Trung tâm Máy tính - <i>Tháng 4:</i> Tách khoa Kinh tế thành 2 khoa: Khoa Kế toán – Tài chính và Khoa Kinh tế. - <i>31.5:</i> Ban hành Chương trình giáo dục đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho 29 chương trình của 26 ngành đào tạo chính quy. - Xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ theo hệ thống tín chỉ. - <i>Tháng 6:</i> Ban hành Quy định quản lý, tổ chức đào tạo trình độ ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. - <i>23-24.7:</i> Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 – 2015 - <i>Tháng 9:</i> Tuyển sinh khóa 52, khóa đầu tiên áp dụng đào tạo triệt để theo hệ thống tín chỉ. - <i>Tháng 11:</i> Ban hành Đề án công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2010 – 2015 của Trường Đại học Nha Trang 	
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 3:</i> Thành lập Tổ chuyên gia về chất lượng đào tạo. - <i>09.5:</i> Thành lập Trung tâm Thí nghiệm thực hành - <i>Tháng 5:</i> Ban hành Quy định quản lý sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. - <i>Tháng 6:</i> Ông Vũ Văn Xứng được bổ nhiệm tiếp tục làm Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2011 – 2016. - <i>Tháng 9:</i> Đổi tên P.Đào tạo ĐH&SĐH thành P.Đào tạo; Đổi tên P.Hợp tác quốc tế thành P.Hợp tác đối ngoại; Tách thành lập K.Sau đại học; Tách thành lập K.Điện – Điện tử; Tách thành lập khoa Kỹ Thuật giao thông; Tách thành lập khoa Xây dựng. Thành lập Viện Khoa học công nghệ và Khai thác thủy sản; Đổi tên Khoa Lý luận chính trị thành Khoa Khoa học chính trị. Đổi tên Khoa Chế biến thành Khoa Công nghệ thực phẩm; Thành lập Trung tâm Phục vụ trường học. - <i>Tháng 10:</i> Thành lập Ban biên tập Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản. 	
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 02:</i> Ban hành Quy định về công tác hợp tác quốc tế trong Trường. - Mở chương trình đào tạo thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản, lần đầu tiên có 4 học viên nước ngoài theo học. - <i>Tháng 3:</i> Thành lập Ban Phát triển và chuyển giao công nghệ. 	
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 4:</i> Đưa vào sử dụng trang web tiếng Anh. - <i>Tháng 5:</i> Thành lập Viện Nuôi trồng thủy sản. - <i>Tháng 6:</i> Xuất bản Bản tin hợp tác đối ngoại tích hợp trong website của Trường. - <i>Tháng 8:</i> Đưa sân bóng đá phủ cỏ nhân tạo vào hoạt động. 	

	- <i>Tháng 9:</i> Đưa phòng mô phỏng lái tàu và phòng mô phỏng đánh bắt cá vào hoạt động.	
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tháng 4:</i> hoàn thành xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - <i>Tháng 5:</i> tách thành lập Trường đại học Kiên Giang trên cơ sở Phân hiệu của Trường đại học Nha Trang tại Kiên Giang. 	QĐ số 758/QĐ-TTg ngày 21/5/2014

Phụ lục 2

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC NHIỆM KỲ

Liên chi bộ Khoa Thủy sản 10/1959

1. Trương Minh Bửu, *Bí thư*
2. Phan Thế Phương, *Phó Bí thư*

Đảng bộ lâm thời Trường Thủy sản 8/1966

1. Trần Văn Thai, *Bí thư*
2. Trịnh Ngọc Ẩn, *Phó Bí thư*
3. Lâm Bá Nhụy

Đại hội I

07-09/6/1968 - Chi Long, Yên Mỹ, Hưng Yên

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Trần Văn Thai, <i>Bí thư</i> | 5. Phan Thế Phương |
| 2. Nguyễn Văn Sơn, <i>Phó Bí thư</i> | 6. Nguyễn Kim Quang |
| 3. Trịnh Ngọc Ẩn. <i>UV Thường vụ</i> | 7. Lê Xuân Thường ¹ |
| 4. Lâm Bá Nhụy | |

Đại hội II

03-05/11/1969 - Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| 1. Trần Văn Thai, <i>Bí thư</i> | 6. Nguyễn Duy Nhất |
| 2. Nguyễn Văn Sơn, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Phan Thế Phương |
| 3. Đặng Bằng, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Nguyễn Kim Quang |
| 4. Trịnh Ngọc Ẩn | 9. Phan Lương Tâm |
| 5. Trương Kỳ Hiếu | |

Đại hội III

02/1971 - Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| 1. Trần Văn Thai, <i>Bí thư</i> | 5. Nguyễn Thị Ngợi |
| 2. Nguyễn Văn Sơn, <i>Phó Bí thư</i> | 6. Phan Thế Phương |
| 3. Trịnh Ngọc Ẩn, <i>UV Thường vụ</i> | 7. Hoàng Đức Thắng |
| 4. Nguyễn Duy Nhất | |

¹ Các đồng chí là Ủy viên BCH được xếp theo thứ tự chữ cái A,B,C.

Đại hội IV

12/12/1972 - Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
(Đại hội giữa nhiệm kỳ: 5/1973)

- | | |
|---------------------------------------|---------------------|
| 1. Trần Văn Thai, <i>Bí thư</i> | 6. Nguyễn Duy Nhất |
| 2. Nguyễn Văn Sơn, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Phan Thế Phương |
| 3. Trịnh Ngọc Ẩn, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Nguyễn Kim Quang |
| 4. Đặng Bằng | 9. Hoàng Đức Thắng |
| 5. Trương Kỳ Hiếu | |

Đại hội V

7/1975 - An Toàn, An Thụy, Hải Phòng

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn, <i>Bí thư</i> | 6. Vũ Cần |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Đoàn Trọng Loan |
| 3. Đào Trọng Hùng, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Nguyễn Thị Muội |
| 4. Nguyễn Thế Ánh | 9. Trần Lê Thế |
| 5. Nguyễn Trọng Bình | |

Đại hội VI

20/10/1976 - An Toàn, An Thụy, Hải Phòng

- | | |
|--|---------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn, <i>Bí thư</i> | 7. Phan Ngọc Diệp |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh, <i>Phó Bí thư</i> | 8. Nguyễn Hưng Điền |
| 3. Đào Trọng Hùng, <i>UV Thường vụ</i> | 9. Nguyễn Thị Muội |
| 4. Nguyễn Thế Ánh | 10. Thái Hữu Thọ |
| 5. Nguyễn Trọng Bình | 11. Trần Lê Thế |
| 6. Vũ Cần | |

Đại hội VII

19/5/1978 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn, <i>Bí thư</i> | 8. Đoàn Trọng Loan |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh, <i>Phó Bí thư</i> | 9. Phan Lương Tâm |
| 3. Đào Trọng Hùng, <i>UV Thường vụ</i> | 10. Hoàng Đình Xích |
| 4. Phan Ngọc Diệp | 11. Nguyễn Vĩnh Xương |
| 5. Nguyễn Hưng Điền | |
| 6. Đặng Văn Độ | |
| 7. Nguyễn Thị Muội | |

Đại hội VIII

17/6/1980 – Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|------------------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương, <i>Bí thư</i> | 8. Đoàn Trọng Loan |
| 2. Đào Trọng Hùng, <i>Phó Bí thư</i> | 9. Nguyễn Thị Muội |
| 3. Hoàng Đình Xích, <i>UV Thường vụ</i> | 10. Trần Văn Quý |
| 4. Phan Ngọc Diệp | 11. Phan Lương Tâm |
| 5. Nguyễn Hưng Điền | 12. Lê Văn Tiệu ¹ |
| 6. Nguyễn Thiết Hùng | 13. Nguyễn Thanh |
| 7. Nguyễn Mậu Khai | |

Đại hội IX

02/11/1982 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|----------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương, <i>Bí thư</i> | 6. Nguyễn Thiết Hùng |
| 2. Phan Lương Tâm, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Nguyễn Thị Muội |
| 3. Đoàn Trọng Loan, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Thái Văn Ngạn |
| 4. Phan Ngọc Diệp | 9. Trần Văn Quý |
| 5. Nguyễn Hưng Điền | |

Đại hội X

28/3/1985 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|----------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương, <i>Bí thư</i> | 5. Nguyễn Thanh Hóa |
| 2. Đào Trọng Hùng, <i>Phó Bí thư</i> | 6. Nguyễn Thiết Hùng |
| 3. Nguyễn Thị Muội, <i>UV Thường vụ</i> | 7. Thái Văn Ngạn |
| 4. Trần Khắc Chất | |

Đại hội XI

22/01/1988 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Nguyễn Thị Muội, <i>Bí thư</i> | 6. Võ Thiên Lăng |
| 2. Đào Trọng Hùng, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Thái Văn Ngạn |
| 3. Đoàn Trọng Loan, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Nguyễn Trọng Nho |
| 4. Phan Ngọc Diệp | 9. Mai Kim Tiên |
| 5. Nguyễn Thanh Hóa | |

¹ Khi đồng chí Lê Văn Tiệu chuyển công tác về Bộ Thủy sản, bổ sung đồng chí Đặng Văn Độ.

Đại hội XII

10/1991 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho, <i>Bí thư</i> | 6. Trần Thị Luyến |
| 2. Nguyễn Trọng Căn, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Thái Văn Ngạn |
| 3. Đoàn Trọng Loan, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Mai Kim Tiên |
| 4. Đỗ Trọng Đoá | 9. Nguyễn Văn Thắng |
| 5. Quách Đình Liên | |

Đại hội XIII

27/5/1994 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|----------------------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho, <i>Bí thư</i> | 6. Trần Thị Luyến |
| 2. Nguyễn Trọng Căn, <i>Phó Bí thư</i> | 7. Trần Quang Mẫn |
| 3. Quách Đình Liên, <i>UV Thường vụ</i> | 8. Nguyễn Văn Thắng ¹ |
| 4. Nguyễn Thị Giới | 9. Vũ Văn Xứng |
| 5. Nguyễn Tiến Hóa | |

Đại hội XIV

10/02/1996 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho, <i>Bí thư</i> | 7. Nguyễn Tiến Hóa |
| 2. Nguyễn Trọng Căn, <i>Phó Bí thư</i> | 8. Trần Thị Luyến |
| 3. Quách Đình Liên, <i>UV Thường vụ</i> | 9. Trần Quang Mẫn |
| 4. Nguyễn Văn Ba | 10. Thái Văn Ngạn |
| 5. Trần Đình Chất | 11. Vũ Văn Xứng |
| 6. Nguyễn Thị Giới | |

Đại hội XV

26/6/1998 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| 1. Thái Văn Ngạn, <i>Bí thư</i> | 8. Trần Danh Giang |
| 2. Quách Đình Liên, <i>Phó Bí thư</i> | 9. Nguyễn Tiến Hóa |
| 3. Vũ Văn Xứng, <i>UV Thường vụ</i> | 10. Trần Thị Luyến |
| 4. Nguyễn Văn Ba | 11. Đỗ Văn Ninh |
| 5. Trần Đình Chất | |
| 6. Đỗ Trọng Đoá | |
| 7. Nguyễn Thị Giới | |

¹ Khi đồng chí Nguyễn Văn Thắng chuyển công tác về tỉnh Khánh Hòa, bổ sung đồng chí Thái Văn Ngạn.

Đại hội XVI

19/11/2000 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| 1. Thái Văn Ngạn, <i>Bí thư</i> | 7. Trần Danh Giang |
| 2. Quách Đình Liên, <i>Phó Bí thư</i> | 8. Nguyễn Tiến Hóa |
| 3. Vũ Văn Xứng, <i>UV Thường vụ</i> | 9. Hà Việt Hùng |
| 4. Nguyễn Văn Ba | 10. Trần Thị Luyện |
| 5. Trần Đình Chất | 11. Đỗ Văn Ninh |
| 6. Hoàng Thị Bích Đào | |

Đại hội XVII

11/12/2003 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---------------------------------------|---------------------|
| 1. Vũ Văn Xứng, <i>Bí thư</i> | 7. Nguyễn Tiến Hóa |
| 2. Quách Đình Liên, <i>Phó Bí thư</i> | 8. Hoàng Hoa Hồng |
| 3. Đỗ Văn Ninh, <i>UV Thường vụ</i> | 9. Hà Việt Hùng |
| 4. Nguyễn Văn Ba | 10. Phan Thanh Liêm |
| 5. Hoàng Thị Bích Đào | 11. Trần Thị Luyện |
| 6. Trần Danh Giang | |

Đại hội XVIII

26-27/10/2005 - Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|--|------------------------------------|
| 1. Vũ Văn Xứng, <i>Bí thư</i> | 9. Hoàng Hoa Hồng |
| 2. Nguyễn Tiến Hóa, <i>Phó Bí thư TT</i> | 10. Nguyễn Thị Thúy Hồng |
| 3. Nguyễn Văn Ba, <i>Phó Bí thư</i> | 11. Phan Thanh Liêm |
| 4. Quách Hoài Nam, <i>UV Thường vụ</i> | 12. Lê Phước Lượng |
| 5. Đỗ Văn Ninh, <i>UV Thường vụ</i> | 13. Mai Thị Tuyết Nga ¹ |
| 6. Bùi Đức Dương | 14. Nguyễn Hữu Trọng |
| 7. Chu Thị Lê Dung | 15. Phạm Hùng Thắng |
| 8. Trần Danh Giang | |

Đại hội XIX

23 - 24/7/2010, Nha Trang, Khánh Hòa

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Vũ Văn Xứng, <i>Bí thư</i> | 11. Hoàng Hoa Hồng |
| 2. Phan Thanh Liêm, <i>Phó Bí thư TT</i> | 12. Nguyễn Thị Thúy Hồng |
| 3. Nguyễn Thị Hiền, <i>UV Thường vụ</i> | 13. Phạm Quốc Hùng |
| 4. Phạm Quang Huy, <i>UV Thường vụ</i> | 14. Lê Phước Lượng |
| 5. Khổng Trung Thắng, <i>UV Thường vụ</i> | 15. Quách Hoài Nam |
| 6. Đỗ Như An | 16. Trần Gia Thái |
| 7. Phạm Thị Thanh Bình | 17. Phạm Hùng Thắng |
| 8. Vũ Ngọc Bội | 18. Tống Văn Toàn |
| 9. Ngô Thị Hoài Dương | 19. Nguyễn Văn Tường |
| 10. Nguyễn Văn Đạt | |

¹ Từ tháng 10.2008, đ/c Mai Thị Tuyết Nga đi học, bổ sung đ/c Khổng Trung Thắng.

Phụ lục 3**BAN GIÁM HIỆU
CÁC NHIỆM KỲ HIỆU TRƯỞNG**

	Nhiệm kỳ Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	
Khoa Thủy sản	1959-1962	Phạm Văn Thích	Phan Thế Phương	
	1963 - 1966	Trần Văn Thai	Phan Thế Phương	
Trường Thủy sản	1966 - 1967	Vũ Song (<i>Phó Tổng cục trưởng TCTS kiêm Hiệu trưởng</i>)	Trần Văn Thai (<i>Thường trực Trường</i>)	
	1967 - 1975	Hoàng Đức Thắng	Nguyễn Văn Sơn Trần Văn Thai	
Trường Đại học Hải sản	1975 - 1978	Nguyễn Tấn Trịnh	Nguyễn Ngọc Ngoạn Đào Trọng Hùng	
	1978 - 1981	Đào Trọng Hùng	Phan Lương Tâm	
Trường Đại học Thủy sản	1981 - 1983	Phan Lương Tâm (<i>Q. Hiệu trưởng</i>)	Nguyễn Vĩnh Xương Nguyễn Thiết Hùng	
	1983 - 1990	Đào Trọng Hùng	1983 - 1989	Nguyễn Vĩnh Xương Phan Ngọc Diệp Trần Văn Quý
			1989 - 1990	Nguyễn Trọng Nho Phan Ngọc Diệp
	1990 - 1998	Nguyễn Trọng Cẩn	1990 - 1994	Phan Ngọc Diệp
			1994 - 1998	Nguyễn Trọng Nho Phan Ngọc Diệp Quách Đình Liên
	1998 - 2006	Quách Đình Liên	1998 - 2003	Trần Thị Luyện Vũ Văn Xứng Thái Văn Ngạn
2003 - 2006			Trần Thị Luyện Vũ Văn Xứng Nguyễn Văn Ba	
Trường Đại học Nha Trang	2006 - 2011	Vũ Văn Xứng	2006 - 2011	Nguyễn Văn Ba Hoàng Hoa Hồng Đỗ Văn Ninh
	2011 - 2016		2011 - 2016	Hoàng Hoa Hồng Đỗ Văn Ninh ¹ Phan Thanh Liêm Trang Sĩ Trung

¹ Năm 2013 ông Đỗ Văn Ninh nghỉ hưu.

Phụ lục 4

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG

Họ và Tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
Phan Nghinh	Khoa Thủy sản	1959 - 1966
Nguyễn Phạm Thụ	I	1966 - 1968
	II	1968 - 1970
Trần Tử Hà	III	1971 - 1974
Vũ Căn	IV	1975 - 1976
Phan Ngọc Diệp	IV	1976 - 1978
Nguyễn Hưng Điền	V	1978 - 1980
	VI	1980 - 1983
	VII	1984
Nguyễn Thị Hoa	VII	1984 - 1985
Thái Văn Ngạn	VIII	1985 - 1988
	IX	1988 - 1990
Quách Đình Liên	X	1990 - 1992
	XI	1992 - 1994
Nguyễn Thị Giới	XII	1994 - 1998
	XIII	1998 - 2000
Nguyễn Văn Ba	XIV	2000 - 2002
	XV	2002 - 2005
Phan Thanh Liêm	XVI	2005 - 2007
	XVII	2007 - 2010
Vũ Ngọc Bội	XVIII	2010 - 2013
	XIX	2013 - 2016

Phụ lục 5**BÍ THƯ ĐOÀN TRƯỞNG**

Họ và Tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
Đào Trọng Hùng	Khoa Thủy sản	1959 - 1966
Nguyễn Tấn Trịnh	I	1966 - 1970
Phan Lương Tâm	II	1970 - 1972
Phạm Ngọc Tảo	III	1972 - 1974
	IV	1974 - 1975
Nguyễn Hưng Điền	V	1975 - 1976
	VI	1976 - 1978
Đoàn Trọng Loan	VII	1978 - 1980
	VIII	1980 - 1982
Nguyễn Doãn Đề	IX	1982 - 1983
Nguyễn Thanh Hóa	X	1983 - 1985
	XI	1985 - 1987
	XII	1987 - 1989
Hồ Thành Sơn	XIII	1989 - 1991
Đặng Văn Hợp	XIV	1991 - 1993
Trần Văn Tự	XV	1993 - 1995
Trần Quang Mẫn	XVI	1995 - 1997
	XVII	1997 - 1999
Hà Việt Hùng	XVIII	1999 - 2001
	XIX	2001 - 2004
Bùi Đức Dương	XX	2004 - 2007
Lê Việt Phương	XXI	2007 - 2009
Tống Văn Toàn	XXII	2009 - 2012
Phạm Văn Thông ¹	XXIII	2012 - 2014
Lê Phương Chung		
Lê Công Lập	XXIV	2014 - 2017

¹ Sau Đại hội XXIII một tháng, đ/c Thông nghỉ vì lý do sức khỏe, đ/c Chung làm Bí thư.

Phụ lục 6**NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

STT	Họ và Tên	Nhà giáo Ưu tú	Nhà giáo Nhân dân
1.	Nguyễn Trọng Nhuận	1990	
2	Nguyễn Trọng Cẩn	1992	2010
3	Nguyễn Thị Muội	1992	
4	Nguyễn Trọng Nho	1992	
5	Ngô Đình Chùy	1994	
6	Dương Đình Đối	1994	
7	Phan Ngọc Diệp	1996	
8	Quách Đình Liên	1996	2006
9	Đỗ Minh Phụng	1996	
10	Ngô Xuân Hiến	1998	
11	Nguyễn Duy Hoan	1998	
12	Nguyễn Văn Động	2000	
13	Thái Văn Ngạn	2000	
14	Trần Thị Luyện	2002	2008
15	Nguyễn Quang Minh	2002	
16	Nguyễn Văn Ba	2006	
17	Vũ Văn Xứng	2006	
18	Đỗ Văn Ninh	2008	
19	Phan Trọng Huyến	2008	
20	Phạm Hùng Thắng	2010	

Phụ lục 7

GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

STT	Họ và Tên	Năm bổ nhiệm	
		PGS	GS
1	Nguyễn Trọng Cẩn	1991	1996
2	Nguyễn Trọng Nho	1991	2001
3	Dương Đình Đối	1996	
4	Quách Đình Liên	1996	
5	Nguyễn Quang Minh	1996	
6	Trần Thị Luyến	1996	2007
7	Nguyễn Văn Động	2002	
8	Nguyễn Văn Nhận	2002	
9	Phạm Hùng Thắng	2003	
10	Nguyễn Văn Ba	2004	
11	Lại Văn Hùng	2005	
12	Ngô Đăng Nghĩa	2006	
13	Nguyễn Thạch	2006	
14	Nguyễn Thị Kim Anh	2007	
15	Đỗ Thị Hòa	2007	
16	Hoàng Tùng	2007	
17	Lê Phước Lượng	2010	
18	Nguyễn Đình Mão	2010	
19	Trần Gia Thái	2011	
20	Trang Sĩ Trung	2011	

Phụ lục 8

KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY SẢN

<i>Huân chương Lao động hạng Ba</i>	1981
<i>Huân chương Lao động hạng Nhì</i>	1986
<i>Huân chương Lao động hạng Nhất</i>	1989
<i>Huân chương Độc lập hạng Ba</i>	1994
<i>Huân chương Độc lập hạng Nhì</i>	1999
<i>Huân chương Độc lập hạng Nhất</i>	2004
<i>Anh hùng Lao động</i>	2006

TẬP THỂ

<i>Huân chương Lao động hạng Ba</i>	
BM Nuôi cá nước ngọt	1989
Khoa Nuôi trồng thủy sản	1989
BM Công nghệ chế biến	1998
Công đoàn Trường ĐH Thủy sản	1999
Khoa Chế biến	2001
Khoa Khai thác	2002

CÁ NHÂN

<i>Huân chương Lao động hạng Ba</i>	
Phạm Văn Vinh	1981
Đào Trọng Hùng	1989
Nguyễn Trọng Cẩn	1994
Phan Ngọc Diệp	1997
Nguyễn Trọng Nho	1998
Đỗ Minh Phụng	1998
Dương Đình Đối	1999
Nguyễn Duy Hoan	2000
Quách Đình Liên	2001
Thái Văn Ngạn	2002
Trần Thị Luyện	2003
Nguyễn Văn Động	2003
Nguyễn Văn Ba	2004
Nguyễn Quang Minh	2004
Vũ Văn Xứng	2006
<i>Huân chương Lao động hạng Nhì</i>	
Nguyễn Trọng Cẩn	2004
<i>Anh hùng Lao động</i>	
Trần Thị Luyện	2006

LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
1959 - 2014

Chỉ đạo biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản

ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

BAN BIÊN SOẠN

VŨ VĂN XỨNG
PHAN THANH LIÊM
VŨ XUÂN QUỲ

Trình bày
VŨ XUÂN QUỲ